

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



TÀI LIỆU

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 02 năm 2024

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	TRANG
1	Dự thảo Báo cáo Kết quả hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023	1
2	Dự thảo Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024	14
3	Dự thảo Phụ lục Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành năm 2024	19
4	Tham luận: 4.1. Kế hoạch triển khai đặt hàng đào tạo đối với Đề án thành phần thuộc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020 - 2035 và đại học chia sẻ (<i>Sở Giáo dục và Đào tạo</i>)	26
	4.2. Quốc tế hoá giáo dục đại học tại Thành Phố Hồ Chí Minh: kinh nghiệm triển khai tại Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh trong thu hút sinh viên quốc tế đến học tập tại Thành Phố Hồ Chí Minh (<i>Trường Đại học Bách khoa - ĐHQG-HCM</i>)	31
	4.3. Triển khai thí điểm đề án Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh năm học 2024 - 2025 (<i>Trường ĐH Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM</i>)	47
	4.4. Tham luận của Trường Đại học Hoa Sen (<i>Trường Đại học Hoa Sen</i>)	62
	4.5. Xây dựng đội ngũ công chức Thành phố đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh phát triển mới (<i>Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh</i>)	78
	4.6. Nghiên cứu khoa học - nguồn đầu tư cho đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp của sinh viên Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh (<i>Trường Đại học Công thương Thành phố Hồ Chí Minh</i>)	86

	4.7. Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW và Nghị quyết số 98/2023/QH15: Hướng tiếp cận rộng nhằm thúc đẩy sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua giáo dục và đào tạo (<i>Trường Đại học Kinh tế - Luật</i>)	108
	4.8. Một số giải pháp thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW trong đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao (<i>Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch</i>)	117
	4.9. Xây dựng tài nguyên giáo dục mở yếu tố góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế và mục tiêu phát triển bền vững (<i>Trường Đại học Nguyễn Tất Thành</i>)	121
	4.10. Một số giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW (<i>Trường Đại học Sài Gòn</i>)	129
5	Tổng hợp ý kiến góp ý Phiên họp trừ bị	137

DỰ THẢO

BÁO CÁO

**Tổng kết hoạt động năm 2023 của Hội đồng Hiệu trưởng
các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Tài liệu phục vụ Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2023
của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố)

Thực hiện Kế hoạch số 1221/KH-HĐHT ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố) về hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố năm 2023, Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố báo cáo tổng kết hoạt động năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Một số kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW trong các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21/6/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW. Để đánh giá kết quả thực hiện, Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố đã tổ chức thành công Hội nghị chuyên đề Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố với Chủ đề “*Giáo dục đại học và một số kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW*” vào tháng 9/2023 tại Trường Đại học Bách khoa TP.HCM. Hội nghị nghe báo cáo kết quả đạt được khi triển khai thực hiện mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU, nghe các trường thành viên báo cáo tham luận và tập trung thảo luận các giải pháp về tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện công tác đào tạo sau khi các Đề án thành phần được nghiệm thu; công tác đào tạo nguồn nhân lực cho khu vực Đông Nam Bộ; Đại học Khởi nghiệp; giải pháp xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhân tài của Thành phố; công tác phối hợp giữa chính quyền Thành phố với cơ sở giáo dục đại học; các kiến nghị giải quyết khó khăn về cơ chế, chính sách và thực hiện các nhiệm vụ theo đặt hàng của Thành phố. Một số kết quả cụ thể như sau:

- Mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố không ngừng phát triển, được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo nhân lực chất lượng cao. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 57¹ cơ sở giáo dục đại học, gồm 03 cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc Thành phố, 39 cơ sở giáo dục công lập thuộc Bộ - Ngành và 15 cơ sở giáo dục đại học tư thục đóng trên địa bàn. Công tác quy hoạch, kế hoạch phát triển tổng thể các trường đại học tại Khu Tây Bắc, Đông Bắc và Khu Nam Thành phố đã cơ bản được định hình, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện Đề án Di dời một số trường đại học từ nội thành Thành phố đến các khu quy hoạch. Đây là tiền đề để các cơ sở giáo dục đại học hoàn thiện cơ sở vật chất, xây dựng hệ thống hạ tầng ổn định và phát triển trong các giai đoạn tiếp theo.

- Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học. Hiện nay, các trường đại học thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố là nhân tố quan trọng trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ, thuộc Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa TP.HCM.

- Các cơ sở giáo dục đại học luôn quan tâm công tác đảm bảo chất lượng, nhiều cơ sở giáo dục đại học khẳng định được vị thế trong khu vực ASEAN và quốc tế; luôn chủ động phát triển đa dạng về ngành nghề, lĩnh vực, mô hình đào tạo và đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế. Công tác hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học ngày càng sâu rộng, đa dạng, phong phú trong các lĩnh vực hoạt động từ đào tạo, nghiên cứu đến quản trị trường đại học. Nhiều trường chú trọng phát triển các chương trình đào tạo liên kết với các trường đại học uy tín trên thế giới với việc quốc tế hóa chương trình đào tạo và tài liệu giảng dạy, hướng đến thương mại hóa sản phẩm, thúc đẩy mối quan hệ hợp tác nhà trường - doanh nghiệp, gắn kết đào tạo với nhu cầu xã hội. Hội nhập quốc tế về đào tạo thông qua các chương trình trao đổi giảng viên, sinh viên cũng là điểm sáng của các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố, nhiều trường đã thu hút được sinh viên quốc tế, chuyên gia nước ngoài đến học tập, nghiên cứu, hợp tác học thuật.

- Phát huy được sức mạnh trí tuệ của đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học trong quá trình nghiên cứu khoa học và công nghệ theo đặt hàng của Thành phố và hỗ trợ các chương trình, đề án của Thành phố. Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ được các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố tham gia thực hiện tăng qua các năm. Các cơ sở giáo dục đại học đã trở thành nguồn lực góp phần quan trọng thực hiện các chương trình, đề án của Thành phố. Ngoài Đề án tổng thể, các cơ sở giáo dục đại học đã thể hiện vai trò tích cực của đội ngũ trí thức, chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực khi tham gia vào các chương trình, đề án của thành phố như: Đề án *Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực* chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025)

¹ Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cơ sở Thành phố Hồ Chí Minh sát nhập Phân hiệu Học viện Hành Chính Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), Đề án “*Xây dựng và Phát triển văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030*” (Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp với Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn), Đề án “*Cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng các mục tiêu kinh tế xã hội theo mô hình phát triển kinh tế đô thị của các Huyện chuyển thành Quận (hoặc Thành phố thuộc Thành phố) trong giai đoạn 2021 - 2030 và đề xuất các giải pháp thực hiện*” (Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Trường Đại học Kinh tế - Luật), Đề án “*Định hướng phát triển Hạ tầng đô thị các huyện ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh*” (Sở Quy hoạch kiến trúc phối hợp với Trường Đại học Việt Đức); Đề án khoa học phục vụ việc xây dựng các chiến lược phát triển các ngành cơ khí - tự động hóa, ngành cao su - nhựa, ngành chế biến lương thực thực phẩm của Thành phố thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Sở Công thương phối hợp với Trường Đại học Bách khoa TP.HCM); Đề án “*Phát triển hệ thống chợ tại Thành phố Hồ Chí Minh thích ứng với bối cảnh dịch bệnh phát sinh và chuyển đổi số nền kinh tế*” (Sở Công thương phối hợp với Trường Đại học Kinh tế - Luật); Đề án “*Khung pháp lý cho dự án đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) chuyển tiếp: nghiên cứu trường hợp xây dựng công trình giao thông vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh*”; 18 nhiệm vụ của Chương trình hợp tác giữa Ủy ban nhân dân Thành phố với Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023 (theo Kế hoạch số 1812/KH-UBND ngày 05/5/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố); Đề án “*Phát triển hệ thống tượng đài trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*” (Trường Đại học Mỹ thuật TP.HCM phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao); Đề án “*Phát triển tổng thể hệ thống văn hóa cơ sở tại TP.HCM*” (Trường Đại học Văn hóa TP.HCM phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Khoa học và Công nghệ); Đề án “*Chiến lược phát triển thể thao Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 – 2030*” (Trường Đại học Thể dục - Thể thao TP.HCM); Đề án phát triển Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh và một số trường đại học lớn theo hướng trọng tâm, trọng điểm đạt trình độ tiên tiến, thuộc nhóm hàng đầu Châu Á (Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Đề án *phát triển Thành phố Hồ Chí Minh thành nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của khu vực ASEAN trong một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh*; Đề tài “*Nghiên cứu chế tạo pin năng lượng mặt trời dị thể a-Si:H/c-Si*” (Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh); Đề tài “*Phát triển giáo dục STEM cho sinh viên sư phạm từ kinh nghiệm của Đài Loan trong bối cảnh triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở Thành phố Hồ Chí Minh*” (Trường Đại học Sư phạm TP.HCM).

2. Về Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ và Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới

2.1. Đề án thành phần thuộc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ

Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 8 ngành (1. công nghệ thông tin - truyền thông; 2. cơ khí - tự động hóa; 3. trí tuệ nhân tạo; 4. quản trị doanh nghiệp;

5. tài chính - ngân hàng; 6. y tế; 7. du lịch; 8. quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ (*sau đây gọi tắt là Đề án tổng thể*) thuộc Chương trình đột phá phát triển nhân lực và văn hóa Thành phố thực hiện hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Đề án tổng thể được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 05/7/2021 và ban hành 02 kế hoạch triển khai thực hiện kể từ sau khi được phê duyệt, gồm Kế hoạch số 2225/KH-UBND 05/7/2021 (kế hoạch triển khai năm 2021 – 2022) và Kế hoạch số 435/KH-UBND 13/2/2023 (kế hoạch triển khai năm 2023, 2024).

Đề án thành phần được Thành phố đặt hàng các cơ sở giáo dục đại học chủ trì thiết kế, xây dựng. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt và đã ký kết hợp đồng thực hiện 07/09 đề án với tổng kinh phí là 8.371.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Đề án thành phần 1 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Công nghệ thông tin - Truyền thông do Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (từ 8/2022 đến 8/2023), đã nghiệm thu ngày 29/8/2023, kết quả: Đạt.

- Đề án thành phần 2 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Cơ khí - Tự động hóa do Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 24 tháng (từ 3/2023 đến 3/2025), chưa giám định.

- Đề án thành phần 3 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (từ 8/2022 đến 8/2023), đã nghiệm thu ngày 26/8/2023, kết quả: Đạt.

- Đề án thành phần 4 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản trị doanh nghiệp do Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (dự kiến), đã thẩm định nội dung, chờ thẩm định tài chính.

- Đề án thành phần 5 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng do Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (từ 7/2022 đến 7/2023), đã nghiệm thu ngày 18/7/2023, kết quả: Đạt.

- Đề án thành phần 6 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Y tế do Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch chủ trì. Thời gian thực hiện 18 tháng (từ 12/2022 đến 6/2024), đã giám định giai đoạn 1.

- Đề án thành phần 7 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Du lịch do Trường Đại học Sài Gòn chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (dự kiến), đã thẩm định nội dung, chờ thẩm định tài chính.

- Đề án thành phần 8 - Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (từ 8/2022 đến 8/2023), đã nghiệm thu ngày 15/8/2023, kết quả: Đạt.

- Đề án thành phần 9 - Đại học chia sẻ do Trường Đại học Công nghệ thông tin - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì. Thời gian thực hiện 12 tháng (từ 3/2023 đến 3/2024), đã giám định giai đoạn 1.

Đến nay, có 04 Đề án thành phần đã được nghiệm thu và đang triển khai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thành phần: cơ chế, tài chính, đặt hàng đào tạo, trách nhiệm của đơn vị đào tạo, trách nhiệm của người học, trách nhiệm của người sử dụng lao động ...

2.2. Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới

Thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thành lập và ban hành quy chế tổ chức hoạt động của Tổ Công tác thực hiện Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới, trong đó tập trung phát huy thế mạnh của các trường thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố trong hợp tác quốc tế. Sở Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo Quyết định, lấy ý kiến các sở, ngành và các trường đại học thành viên của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố; phối hợp với Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và quyết định.

Cơ quan thường trực của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố triển khai thực hiện rà soát và thống kê thông tin về ngành đào tạo ở các cơ sở giáo dục đại học về nội dung chương trình đào tạo quốc tế, ngôn ngữ học, thời gian đào tạo, số lượng sinh viên quốc tế, kết quả đào tạo qua các năm, ... để làm cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án.

3. Về tổ chức hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố

Tham mưu ban hành Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung, thay đổi thành viên các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố phân công các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trực thuộc Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Kiện toàn và bổ sung thành viên của Tổ Giúp việc từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động và công tác phối hợp của các thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố.

Đã tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định 4683/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2023 về kiện toàn nhân sự Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ Quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ Thành phố Hồ Chí Minh. Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc sẽ triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các Đề án thành phần theo cơ chế đặt hàng đối với các cơ sở đào tạo.

Trong thời gian qua, một số thành viên của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Tổ Giúp việc được phân công nhiệm vụ mới, chuyển công tác nên Sở Giáo

dục và Đào tạo đã phát hành công văn gửi các sở, ngành và các trường thành viên của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố rà soát, bổ sung nhân sự (nếu có thay thế) để trình Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố xem xét, quyết định thay thế, bổ sung.

Thực hiện nghiên cứu xây dựng, cấu trúc lại các Hội đồng khối ngành, bổ sung khối ngành “Khoa học sự sống”: Thực hiện kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Phan Văn Mãi tại Hội nghị chuyên đề Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố năm 2023 về nội dung nghiên cứu xây dựng, cấu trúc lại các Hội đồng khối ngành, bên cạnh các khối ngành hiện có, bổ sung khối ngành “Khoa học sự sống”, hướng đến mục tiêu nghiên cứu xây dựng môi trường sống phát triển bền vững, cơ quan thường trực của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Công văn số 14063/VP-VX ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành Khoa học sự sống và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức họp với 12 trường đại học² đăng ký tham gia Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành Khoa học sự sống và Môi trường để bầu chọn Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng vào ngày 26/12/2023. Kết quả bầu chọn Chủ tịch là Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh và Phó Chủ tịch là Trường Đại học Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, quyết định phân công bổ sung Hội đồng khối ngành Khoa học Sự sống và Môi trường.

Phát huy nền tảng số, trang thông tin kết nối giữa Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố với các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành (<https://hoidonghieutruong.hcm.edu.vn>), thường xuyên cập nhật, đưa tin bài về các hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành; đồng thời chủ động tìm kiếm, chọn lọc, tổng hợp hoạt động của các trường thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố để thông tin nội dung của trang thông tin điện tử được phong phú, sinh động và cập nhật kịp thời các nội dung hoạt động. Xây dựng nội dung diễn đàn (<https://forumhdht.hcm.edu.vn>), cung cấp tài khoản cho từng thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố để trao đổi về các hoạt động, chia sẻ ý kiến đóng góp cho hoạt động của Hội đồng nói riêng và cho quá trình xây dựng cơ chế, chính sách phát triển Thành phố nói chung. Lập các nhóm zalo, viber cho toàn thể thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, Thường trực Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố nhằm hỗ trợ cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời đến các thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố. Tuy nhiên, việc xây dựng và quản trị trang thông tin điện tử của diễn đàn của Hội đồng Hiệu trưởng còn một số bất cập như giao diện chưa được thiết kế bắt mắt, sinh động; nội dung tin bài chưa bắt kịp với nội dung hoạt động phong phú, đa dạng

² Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Quốc tế, Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Văn Hiến, Trường Đại học Văn Lang, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường, Phân hiệu Trường Đại học Giao thông Vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Sài Gòn.

của các trường thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố; số lượt tương tác hạn chế. Nguyên nhân của những bất cập trên là do các nền tảng số này (bao gồm trang thông tin điện tử và diễn đàn) chưa được đầu tư đúng mức, thiếu nguồn lực quản trị cập nhật, bảo trì từ đó không đủ sức thu hút các thành viên tham gia tương tác. Hiện nay, Tổ Giúp việc của Hội đồng đang triển khai thực hiện xây dựng trang thông tin điện tử mới độc lập với tên miền hcm.edu.vn, tăng cường liên kết với trang thông tin của các trường thành viên, xây dựng diễn đàn theo hướng mở để thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố.

4. Hoạt động của các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành (gọi tắt là Hội đồng khối ngành)

Căn cứ Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 18/01/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố phân công các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trực thuộc Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố có 06 Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trực thuộc gồm:

- Hội đồng khối ngành Văn hóa - Nghệ thuật - Du lịch - Xã hội và Nhân văn có 22 trường thành viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn làm Chủ tịch và Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành làm Phó Chủ tịch.

- Hội đồng khối ngành Sức khỏe có 08 trường thành viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch làm Chủ tịch và Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng làm Phó Chủ tịch.

- Hội đồng khối ngành Sư phạm có 08 trường thành viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh làm Phó Chủ tịch.

- Hội đồng khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ có 32 trường thành viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh làm Phó Chủ tịch.

- Hội đồng khối ngành Kinh tế có 29 trường thành viên do Giám đốc Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh³ làm Chủ tịch và Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế làm Phó Chủ tịch.

- Hội đồng khối ngành Chính trị - Pháp luật có 14 trường thành viên do Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật làm Chủ tịch và Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố làm Phó Chủ tịch.

Các Hội đồng khối ngành đảm bảo chế độ họp định kỳ, tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động và dự toán kinh phí hoạt động năm 2023, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các trường đại học thành viên với nhau thông qua các chương trình, kế hoạch công tác đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, lấy ý kiến đóng góp thực

³ Tháng 10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định 1146/QĐ-TTg về việc chuyển Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (UEH) thành Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh.

hiện tốt kế hoạch của Hội đồng khối ngành. Các trường thành viên Hội đồng khối ngành tiếp tục phát huy vai trò tư vấn, phản biện chính sách, tích cực tham gia đóng góp ý kiến, tham gia phản biện chính sách, các hội thảo, tọa đàm khoa học do Thành phố tổ chức; tăng cường tổ chức các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Thành viên các Hội đồng khối ngành tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo đặt hàng của Ủy ban nhân dân Thành phố, triển khai hiệu quả các chương trình, đề án phối hợp với các Sở, ban, ngành Thành phố.

Trong năm 2023, các Hội đồng khối ngành đẩy mạnh các hoạt động hội thảo, hội nghị và tổ chức các cuộc thi cho sinh viên với quy mô liên trường, từ đó mở rộng hoạt động và tăng sự giao lưu, trao đổi kinh nghiệm giữa các trường thành viên của Hội đồng khối ngành. Một số hoạt động nổi bật như: Cuộc thi “*Hướng dẫn viên du lịch tiềm năng 2023*”; Cuộc thi “*Sinh viên khởi nghiệp*”; Cuộc thi “*Sinh viên nghiên cứu khoa học*”; Hội thảo “*Chia sẻ thể mạnh các trường đại học khối ngành Sức khỏe trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*”; Hội thảo “*Chia sẻ kinh nghiệm Mô hình Trung tâm Kỹ năng và sáng tạo mô phỏng lâm sàng*”; Hội thảo “*Chia sẻ mô hình Bác sĩ gia đình*”; Hội thảo “*Chia sẻ mô hình Đào tạo và Phát triển Giảng viên khối ngành sức khỏe*”; Hội thảo quốc gia “*Động lực phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ: Tiềm năng và Thách thức*”; Hội thảo “*Chia sẻ kinh nghiệm về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn FIBAA*”; Hội nghị International Conference on Economics - IEC 2023 chủ đề “*Big data in Economics - Finance and Accounting*”; Hội thảo khoa học về Ngôn ngữ và Văn hóa Đông Á (lần thứ nhất, năm 2023); Hội thảo khoa học Quốc tế Công nghệ mới nổi và sự bền vững - CSET 2023; Hội thảo “*Xây dựng, phát triển chương trình đào tạo và những vấn đề đặt ra hiện nay*”; Hội thảo “*Kinh tế, kinh doanh và tài chính kế toán trong thời đại số và hội nhập kinh tế toàn cầu*” lần 2 năm 2023; Hội thảo về Quốc tế hóa giáo dục; Hội thảo “*Đánh giá chương trình theo các chuẩn, so sánh với đánh giá chương trình theo chuẩn của Việt Nam*”; Hội thảo “*Giải pháp đào tạo giáo viên dạy học theo định hướng Blended learning trong bối cảnh mới*”; Hội thảo “*Đại học chia sẻ: Mô hình và định hướng triển khai*”; Hội thảo “*Nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống quản lý, trong dạy và học*”; Hội thảo về hoàn thiện chính sách phát triển liên kết vùng theo tinh thần Nghị quyết 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ; Hội thảo về chính quyền đô thị “*Thực hiện Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội và vấn đề hoàn thiện tổ chức và hoạt động của chính quyền đô thị ở TP.HCM*”; Hội thảo khoa học “*Giải pháp nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực nhằm phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*”; Tọa đàm về cơ chế thí điểm cho TP.HCM để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển, thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; Tọa đàm “*Trí tuệ nhân tạo với Khoa học Xã hội và Nhân văn: Xu hướng và cách tiếp cận*”; Tọa đàm “*Định hướng hỗ trợ các trường đại học có đào tạo nhóm ngành sức khỏe tại Thành phố Hồ Chí Minh về phương pháp xây dựng, tổ chức, thực hiện chiến lược và quản trị trường đại học*”; Chương trình “*Tham quan mô hình giảng dạy, thực hành giải phẫu trực tiếp tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch*”.

Nghiên cứu vận dụng Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh để có thể sử dụng sự hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố trong việc xây dựng trung tâm R&D (nghiên cứu và phát triển), trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các cơ sở giáo dục đại học. Việc ban hành Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11/11/2023 về Quy định mức chi lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh góp phần đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học công nghệ và hoạt động khởi nghiệp sáng tạo tại các cơ sở giáo dục. Hiện nay, đa số các trường thành viên Hội đồng khối ngành đều có xây dựng trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các trung tâm tổ chức hoạt động hiệu quả như Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Trường Đại học RMIT. Các trường đã tổ chức nhiều hội nghị về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia cuộc thi khởi nghiệp quốc gia, các mô hình khởi nghiệp hiệu quả, các khóa đào tạo khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên và doanh nghiệp, chương trình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo...

Các trường quan tâm thực hiện xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng nhu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế. Nhiều trường đã chủ động tham gia kiểm định trong nước và quốc tế (ở cả cấp độ cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo), đẩy mạnh thực hiện tiêu chí xếp hạng đại học theo chuẩn khu vực và thế giới. Ngoài ra, các trường đã chủ động tìm kiếm, phát triển, mở rộng mạng lưới hợp tác với các đối tác uy tín trên thế giới nhiều hoạt động như liên kết đào tạo, hợp tác nghiên cứu, xuất bản, trao đổi giảng viên, sinh viên... Công tác xây dựng đội ngũ giảng viên, quản trị nhân sự và điều chỉnh cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chiến lược đề ra. Công tác xây dựng môi trường văn hóa học đường, giáo dục đạo đức lối sống, chính trị tư tưởng và xây dựng các sân chơi cho sinh viên được quan tâm và thực hiện tốt.

Tuy nhiên, một số nhiệm vụ của Hội đồng khối ngành chưa được thực hiện theo kế hoạch do khối lượng công việc của các trường thành viên phát sinh nhiều trong năm, công tác thanh quyết toán kinh phí hoạt động còn khó khăn... Một số trường thành viên ít tham gia các hoạt động chung của Hội đồng khối ngành và Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT

1. Mặt được

Các Hội đồng khối ngành đã tích cực tham gia vào hoạt động chung của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố theo Kế hoạch số 1221/KH-HĐHT.

Một số hoạt động của Hội đồng khối ngành nhận được kinh phí hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố (thông qua Hợp đồng ký kết giữa trường đại học chủ trì hoạt động với Sở Giáo dục và Đào tạo, theo danh mục các hoạt động được phê duyệt theo Kế hoạch số 1221/KH-HĐHT), tạo thêm điều kiện thuận lợi và tạo động lực cho các trường đại học thành viên trong việc tổ chức và tham gia các

hoạt động của khối ngành. Trong năm 2023 có 11 hợp đồng tổ chức hoạt động được ký kết với tổng kinh phí là 1.239.004.250 đồng.

Các trường đại học thành viên luôn quan tâm củng cố điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo đúng quy định; đồng thời luôn tích cực tham gia phối hợp, hỗ trợ, tư vấn có hiệu quả cho các cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố trong việc xây dựng cơ chế, chính sách và định hướng phát triển Thành phố theo phương châm “*Đại học phát triển cùng với sự phát triển của Thành phố*”; tham gia thực hiện các chương trình, đề án của Thành phố theo đặt hàng đúng tiến độ hợp đồng ký kết. Hoạt động của Hội đồng nhận được sự quan tâm sâu sát của Ủy ban nhân dân Thành phố, sự hỗ trợ, phối hợp của các sở, ngành và sự ủng hộ nhiệt tình của các trường đại học thành viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp khơi dậy nguồn lực của các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn, góp phần không nhỏ cho sự phát triển của Thành phố. Hội đồng đã tích cực triển khai có hiệu quả Kế hoạch năm 2023. Qua đó, đã phát huy được vai trò là một tập thể tinh hoa để tư vấn về cơ chế, chính sách cho Thành phố, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng mục tiêu phát triển Thành phố. Hội đồng đã thật sự trở thành nơi giao lưu học thuật, kết nối các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn, để từ đó các trường đại học thành viên có cơ hội mở rộng, tăng cường hoạt động hợp tác, chia sẻ nguồn lực, tạo động lực để các trường cùng nhau nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, đáp ứng được nhu cầu phát triển trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng.

Hội đồng khối ngành đã chủ động và tích cực hơn trong việc tổ chức các hoạt động trong năm. Nhiều Hội đồng duy trì lịch sinh hoạt, hội họp định kỳ, duy trì mối liên kết thường xuyên giữa các trường thành viên, nhiều hoạt động thu hút được sự tham gia của các trường thành viên.

Các trường đại học thành viên Hội đồng đẩy mạnh nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Nhiều trường chủ động xây dựng chương trình đào tạo theo nhu cầu thị trường. Các trường đã chủ động tham gia kiểm định trong nước và quốc tế; thứ hạng xếp hạng các trường liên tục được cải thiện hàng năm trong bảng xếp hạng có uy tín của khu vực và thế giới qua đó khẳng định chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao.

2. Hạn chế, nguyên nhân, phương hướng khắc phục

Mức độ tham gia của các trường đại học thành viên trong các hoạt động của một số Hội đồng khối ngành chưa tương xứng với tiềm năng của các trường do công tác truyền thông, quảng bá và phối hợp giữa các thành viên trong Hội đồng chưa thực sự chặt chẽ. Để khắc phục tình trạng nêu trên, trong thời gian tới cần tăng cường vai trò điều phối của trường chủ trì hoạt động của Chủ tịch Hội đồng khối ngành và tăng cường phối hợp giữa các trường đại học thành viên.

Hoạt động của các Hội đồng khối ngành tập trung chủ yếu vào các hội nghị, hội thảo, tọa đàm. Tập trung chủ yếu vào các trường thành viên đang là Chủ tịch, Phó Chủ tịch. Công tác triển khai các kế hoạch của các Hội đồng khối ngành tập trung nhiều vào giai đoạn cuối năm nên hạn chế về thời gian chuẩn bị, tổ chức và

thực hiện việc giải ngân, quyết toán theo quy định. Một số hoạt động theo Kế hoạch Hội đồng khối ngành triển khai còn chậm. Để khắc phục tình trạng trên, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng khối ngành chủ trì cùng các thành viên triển khai sâu sát các nhiệm vụ theo kế hoạch đã đề ra, bắt đầu ngay từ đầu năm khi có Kế hoạch của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố; chú ý thực hiện việc giải ngân, thanh quyết toán kịp thời theo quy định như: ký kết hợp đồng trước khi diễn ra hoạt động và hoàn tất thanh quyết toán trước khi kết thúc năm tài chính.

Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố đã xây dựng và ứng dụng nền tảng số trong việc kết nối các trường đại học thành viên, tuy nhiên, các nền tảng số vẫn còn một số hạn chế như. Hiện nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đang triển khai xây dựng, thiết kế để nâng cấp các nền tảng số này đáp ứng được yêu cầu là phương tiện kết nối hiệu quả giữa các Hội đồng khối ngành, thu hút sự tham gia tích cực của các trường thành viên, phục vụ hiệu quả công tác thống kê dữ liệu các trường đại học trên địa bàn Thành phố.

Trang diễn đàn của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố được xây dựng các chủ đề để các thành viên tham gia ý kiến, tuy nhiên lượt tương tác không đáng kể. Do hiện nay chỉ cung cấp tài khoản cho Hiệu trưởng các trường thành viên Hội đồng, việc trao đổi và thảo luận các nội dung liên quan các đề án, kế hoạch hoạt động khối ngành còn nằm trong phạm vi giới hạn thành viên Hội đồng. Để nâng cao hiệu quả và thu hút tham gia ý kiến, hiện nay Sở Giáo dục và Đào tạo đang nghiên cứu mở rộng đối tượng được cấp tài khoản để tăng lượt tương tác và thu hút hơn sự tham gia đóng góp của các đơn vị.

3. Kiến nghị, đề xuất

a) Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố

Cần có cơ chế khuyến khích Hiệu trưởng các trường thành viên trong việc tham gia tích cực các hoạt động của Hội đồng một cách thường xuyên và hiệu quả. Chỉ đạo các sở, ban, ngành Thành phố tiếp tục quan tâm, hỗ trợ thúc đẩy các hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và các Hội đồng khối ngành đạt được hiệu quả cao hơn trong thời gian tới, cụ thể:

- Sở Giáo dục và Đào tạo với vai trò là Cơ quan thường trực của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố chủ trì, phối hợp với Chủ tịch các Hội đồng khối ngành triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố năm 2024. Sớm nâng cấp các nền tảng số để công tác kết nối giữa các thành viên trong Hội đồng đạt hiệu quả cao hơn, nghiên cứu mở rộng đối tượng tham gia diễn đàn và có giải pháp quản trị hiệu quả; phối hợp các trường đại học thành viên và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế các ngành trọng điểm đối với các Đề án thành phần được nghiệm thu nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ. Chủ trì phối hợp các sở, ngành Thành phố trong triển khai các Đề án, nhiệm vụ khoa học, hướng dẫn công tác dự toán kinh phí và giải ngân cho các hoạt động của kế hoạch năm 2023 do vướng việc ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ và các quy định liên quan đến lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí

ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Rà soát và kiện toàn thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, thành viên Tổ Giúp việc, thành viên Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành.

- Sở Khoa học và Công nghệ: hỗ trợ các trường đại học thành viên Hội đồng phát huy tiềm năng khoa học và công nghệ của các trường, đóng góp vào sự phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố; quan tâm đặc biệt đến các chương trình, đề án được các trường đại học chủ trì theo đặt hàng của Thành phố; hỗ trợ các trường đại học khẩn trương ký kết hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các Đề án thành phần còn lại, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất phương thức triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các Đề án thành phần đã được nghiệm thu. Phối hợp triển khai xây dựng trung tâm R&D (nghiên cứu và phát triển), trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các trường đại học. Hướng dẫn triển khai Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 11/11/2023.

- Viện Nghiên cứu và phát triển: phối hợp xây dựng chủ đề trên diễn đàn của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố; tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng dữ liệu về chuyên gia, nhà khoa học, dữ liệu về Thành phố; nghiên cứu cung cấp cho Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố để các trường đại học thành viên có cơ sở sát hơn trong quá trình nghiên cứu, tư vấn cơ chế, chính sách cho Thành phố; phối hợp triển khai các chương trình, đề án do các trường đại học chủ trì thực hiện theo đặt hàng của Thành phố.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: định kỳ công bố dự báo nhu cầu và thông tin thị trường lao động trong phạm vi cả nước, khu vực và thế giới đối với nhân lực trình độ quốc tế theo từng ngành; phối hợp với các doanh nghiệp và các sở, ban, ngành có liên quan giới thiệu, bố trí việc làm cho nhân lực trình độ quốc tế của từng ngành sau khi được đào tạo.

- Sở Nội vụ: chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, cơ sở giáo dục đại học tham mưu bố trí nhân lực trình độ quốc tế của từng ngành sau khi đã được đào tạo. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiện toàn thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, thành viên Tổ Giúp việc, thành viên Hội đồng khối ngành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: phối hợp xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù cho hoạt động đào tạo, thu hút nguồn nhân lực trình độ quốc tế; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu đề xuất phương thức triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các Đề án thành phần đã được nghiệm thu.

- Các sở, ngành Thành phố: tham gia, gắn với hoạt động các khối ngành thuộc lĩnh vực chuyên môn của đơn vị đề đồng hành, hỗ trợ hoạt động của các Hội đồng khối ngành; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất phương thức triển khai cơ chế đặt hàng đào tạo đối với các Đề án thành phần đã được nghiệm thu.

b) Đối với các trường đại học thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố

Tiếp tục phát huy sức mạnh khoa học và công nghệ, tích cực trong quá trình triển khai các chương trình, đề án do Thành phố đặt hàng để phát huy sức mạnh tổng hợp của lực lượng trí thức, chuyên gia, nhà khoa học trong các lĩnh vực đóng góp chung cho sự phát triển của Thành phố.

Phát huy những thành quả tích cực trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục đại học của các trường, góp phần quan trọng trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố, vùng Đông Nam Bộ và cả nước, hướng đến xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố dịch vụ - công nghiệp hiện đại, đầu tàu về kinh tế số, xã hội số, trung tâm kinh tế, tài chính, thương mại, văn hóa, giáo dục, khoa học - công nghệ của cả nước, hội nhập quốc tế sâu rộng, có vị thế nổi trội ở khu vực Đông Nam Á.

Tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng khối ngành; chủ động trong việc triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, Hội đồng khối ngành; tham gia các Đề án, nhiệm vụ khoa học của Thành phố. Đẩy mạnh xây dựng chương trình đào tạo quốc tế làm cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới. Đẩy mạnh hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và xây dựng Đại học chia sẻ.

Đảm bảo thực hiện việc giải ngân, thanh quyết toán kịp thời theo quy định gồm: ký kết hợp đồng trước khi diễn ra hoạt động và hoàn tất thanh quyết toán trước khi kết thúc năm tài chính.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố: các tin hoạt động, hội thảo khoa học, chương trình đào tạo đạt kiểm định chất lượng giáo dục, chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, công tác hướng nghiệp và định hướng cho học sinh trung học phổ thông Thành phố tham gia chương trình đào tạo thuộc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ. Phối hợp việc thực hiện liên kết trang thông tin điện tử của trường với trang thông tin điện tử của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố. Cử nhân sự phụ trách công tác phối hợp trực tiếp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong triển khai các hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Hội đồng khối ngành./.

HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG
CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 02 năm 2024

Số: /KH-HĐHT

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

Hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 4564/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố);

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung, thay đổi thành Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố; Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trực thuộc Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố;

Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố xây dựng Kế hoạch hoạt động năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Xác định nhiệm vụ cụ thể của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trong năm 2024 theo đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng.

Phối hợp với các sở, ngành Thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Thành phố đặt hàng, hỗ trợ có hiệu quả Đề án tổng thể và các chương trình, đề án khác của Thành phố.

Chủ động nâng cao chất lượng giáo dục đại học, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trình độ quốc tế; qua đó tiếp tục phát huy vai trò của lực lượng trí thức, chuyên gia, nhà khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học đóng trên địa bàn Thành phố, phục vụ cho sự phát triển Thành phố, đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Phát huy vai trò của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố trong công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho Thành phố, vùng Đông Nam Bộ và cả

nước, xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ theo đặt hàng của Ủy ban nhân dân Thành phố, hỗ trợ có hiệu quả các chương trình, đề án của Thành phố

Khẩn trương triển khai và hoàn thành nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Đề án thành phần đã được ký kết hợp đồng; nghiên cứu đề xuất tháo gỡ vướng mắc đối với các Đề án thành phần chưa được ký hợp đồng thực hiện để đảm bảo các Đề án thành phần được triển khai thông suốt, kịp tiến độ.

Xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ở 08 ngành trọng điểm và mô hình Đại học chia sẻ đảm bảo triển khai ngay sau khi nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ của các Đề án thành phần được nghiệm thu.

Xây dựng các quy chế, quy định, kế hoạch, phương án liên quan, phục vụ quá trình vận hành Đề án tổng thể, trong đó gồm: quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn giáo dục và đào tạo nhân lực trình độ quốc tế; phương án lựa chọn cơ sở giáo dục đại học đủ điều kiện tham gia đào tạo nhân lực ở các ngành trọng điểm; kế hoạch, phương án bố trí nhân lực trình độ quốc tế sau khi được đào tạo.

Triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với Đề án Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh - Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh – Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của cả nước và khu vực” chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW, Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU trong các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố, Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Phát huy hiệu quả trang thông tin kết nối giữa Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành

Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố. Tăng cường kết nối thông tin và dữ liệu số giữa các trường thành viên với các sở, ngành Thành phố.

Xây dựng trang thông tin điện tử của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố. Cập nhật thông tin, dữ liệu liên quan đến các trường đại học thành viên Hội đồng. Chủ động giao quyền cập nhật dữ liệu cho các trường đại học thành viên để đảm bảo thông tin thường xuyên cập nhật (thông tin nhà trường, chương trình đào tạo, công tác kiểm định chất lượng giáo dục, hoạt động của các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành...). Phấn đấu trang thông tin có nhiều nội dung phong phú, kịp thời phản ánh chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố. Tăng cường hoạt động diễn đàn trên trang thông tin điện tử để thu hút

sự tham gia của các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên các trường thành viên.

3. Chủ động nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố

Các trường đại học thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố chủ động hoàn thiện bộ máy tổ chức, tăng cường năng lực quản trị đại học theo đúng quy định pháp luật; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hệ thống quản lý, trong dạy và học; không ngừng tăng cường các điều kiện đảm bảo và quản lý chất lượng, trong đó phát huy kết quả tích cực trong công tác kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, kiểm định cơ sở giáo dục đại học; tăng cường phát triển các hoạt động khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, thúc đẩy hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh của giảng viên và người học; đẩy mạnh hội nhập quốc tế, mở rộng và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, phát triển chương trình, dự án hợp tác có chất lượng với các đối tác nước ngoài;...

4. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành (xem Phụ lục đính kèm)

Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành triển khai hoạt động năm 2024 đầy đủ, kịp thời, hiệu quả. Trên cơ sở gắn kết với Kế hoạch hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, việc triển khai kế hoạch hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành cần có các giải pháp cụ thể phát huy tiềm lực của các trường đại học thành viên, tạo môi trường giao lưu, kết nối, hỗ trợ giữa các trường trong Hội đồng. Trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ XI nhiệm kỳ 2025 - 2025; công trình chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); triển khai thực hiện Đề án tổng thể năm 2023, 2024; xây dựng kế hoạch thực hiện theo đặt hàng của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các đề án thành phần đã nghiệm thu về đào tạo nhân lực trình độ quốc tế phù hợp chương trình đào tạo của nhà trường; công tác xây dựng trung tâm R&D (nghiên cứu và phát triển), trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và Đại học khởi nghiệp; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, công tác đào tạo nguồn nhân lực cho các vùng theo thỏa thuận hợp tác giữa Thành phố Hồ Chí Minh và các vùng...

Các trường thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành, các đơn vị liên quan triển khai thực hiện kế hoạch năm 2024 đúng tiến độ, đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ đã được phê duyệt. Đối với các hoạt động có sử dụng ngân sách Thành phố, các trường thực hiện việc giải ngân, thanh quyết toán kịp thời theo quy định gồm: ký kết hợp đồng trước khi diễn ra hoạt động và hoàn tất thanh quyết toán trước khi kết thúc năm tài chính.

Nghiên cứu tổ chức các chương trình học tập, hỗ trợ, chia sẻ thể mạnh của các trường thành viên thuộc Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành để tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm giữa các trường, góp phần nâng cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, hợp tác và phát triển giữa các trường thành viên. Tích cực phối hợp, hỗ trợ các đơn vị chủ trì Đề án thành phần thuộc Đề án tổng thể trong công tác thu thập thông tin, dữ liệu, tham gia thực hiện khảo sát khi có yêu cầu để các nhóm nghiên cứu tổng hợp được nguồn dữ liệu khảo sát đáng tin cậy, tích cực tham gia các hội thảo, tọa đàm chuyên đề, làm nền tảng cho quá trình nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách liên quan phù hợp với thực tiễn của Thành phố; đặc biệt tham gia đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế đối với các Đề án thành phần đã được nghiệm thu. Tích cực tham gia các hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành tương xứng với tiềm năng của các trường, xem hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành là một phần hoạt động hàng năm của nhà trường.

5. Phát huy vai trò tư vấn, phản biện, định hướng phát triển, hình thành cơ chế chính sách cho Thành phố

Tổ chức thảo luận, góp ý các nội dung Ủy ban nhân dân Thành phố chuẩn bị trình Thành ủy Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố khi được Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu.

Lựa chọn một số vấn đề, thảo luận, đóng góp ý kiến gửi Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố tổng hợp, báo cáo Quốc hội, đóng góp thiết thực vào việc hình thành các chính sách quan trọng của Thành phố và cả nước.

6. Công tác nhân sự, phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành

Rà soát và kiện toàn thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, thành viên Tổ Giúp việc, thành viên Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

Thực hiện nghiên cứu xây dựng, cấu trúc lại các Hội đồng khối ngành, tham mưu Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố quyết định phân công Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành Chính trị - Pháp luật do Phân hiệu trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại Thành phố Hồ Chí Minh sáp nhập vào Học viện Hành chính Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn thiện thủ tục bổ sung khối ngành “Khoa học sự sống và Môi trường”, triển khai hoạt động khối ngành Khoa học sự sống và Môi trường hiệu quả đáp ứng mục tiêu nghiên cứu xây dựng môi trường sống phát triển bền vững.

Đẩy mạnh vai trò các trường thành viên Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố trong công tác tham gia hiến kế, đề xuất các giải pháp nhằm phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố và Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành, trong đó khuyến khích các thành viên thời gian qua ít tham gia các hoạt động, các buổi hội họp của các Hội đồng tăng cường tham gia trong thời gian tới.

Nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế/ Quy định về khen thưởng theo Điều 10 của Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 4564/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố. Xây dựng tiêu chí đánh giá làm cơ sở đề xuất khen thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc. Nghiên cứu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố có giải thưởng tôn vinh giảng viên các cơ sở giáo dục đại học nhân Lễ kỷ niệm Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11.

7. Tổ chức kỳ họp toàn thể Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố

Trong năm 2024, tổ chức 02 kỳ họp toàn thể Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố vào thời gian như sau:

- Kỳ họp toàn thể Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố Lần 1 - năm 2024 dự kiến tổ chức vào tháng 7 năm 2024.

- Kỳ họp toàn thể Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố tổng kết hoạt động năm 2024 dự kiến tổ chức vào tháng 12 năm 2024.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, đề nghị các toàn thành viên và Hội đồng Hiệu trưởng các khối ngành triển khai thực hiện, trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị có báo cáo gửi Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và đề xuất Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- TTTU;
- TTUB: CT, các PCT;
- Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố;
- VPUB: CPVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-Thông).

**KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Dương Anh Đức**

Phụ lục**CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2024 CỦA CÁC HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-HĐHT ngày tháng 02 năm 2024
của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố)

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I. HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH SƯ PHẠM				
Hội thảo khoa học				
1	Phát triển năng lực cho giảng viên trẻ trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0	Quý 3 và 4	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM và Trường Đại học Sư phạm TPHCM	Trường Đại học Nông lâm TPHCM
2	Chuyển đổi số trong hệ thống quản lý, trong dạy và học theo định hướng hệ thống	Quý 3 và 4	Trường Đại học Mở và Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM	Trường Đại học Sư phạm TPHCM
Tọa đàm khoa học				
1	Phát triển các ngành đào tạo giáo viên và khoa học giáo dục	Quý 2	Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao TPHCM (1 tọa đàm)	
2	Đạo đức nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên ở các Trường Đại học	Quý 3	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TPHCM và Trường Đại học Nông lâm TPHCM (1 tọa đàm)	
3	Nâng cao hiệu quả đào tạo sau đại học ở các Trường Đại học hiện nay	Quý 4	Trường Đại học Sài Gòn và Học viện Chính trị quốc gia khu vực 2	1 tọa đàm

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
II. HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH SỨC KHỎE				
1	- Tổ chức hội thảo chuyên ngành sức khỏe tại các Trường Đại học thành viên tthuộc khối ngành sức khỏe để thu hút các doanh nghiệp, cơ quan đến tham dự, từ đó mở ra các hướng hợp tác (dự kiến tổ chức 02 hội thảo). - Xây dựng gói đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực y tế của Thành phố Hồ Chí Minh (dự kiến tổ chức 01 gói đào tạo). - Tổ chức chương trình triển lãm, quảng bá thể mạnh, hoạt động của các Trường Đại học thành viên thuộc khối ngành sức khỏe; kết hợp tuyển sinh đại học, sau đại học năm 2024 (dự kiến tổ chức 01 chương trình).			
III. HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH KINH TẾ				
1	Hội thảo về thị trường Carbon	Quý 2-3/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
2	Tọa đàm về các chỉ số kinh tế vĩ mô của thành phố Hồ Chí Minh	Quý 3-4/2024	Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	
3	Tọa đàm về phát triển và bồi dưỡng năng lực số cho nguồn nhân lực trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Quý 2-3/2024	Trường đại học Mở TP. HCM	
4	Tọa đàm về ứng dụng khoa học dữ liệu trong thực tiễn kinh doanh, nghiên cứu và dự báo kinh tế	Quý 3-4/2024	Trường đại học Mở TP. HCM	
5	Hội thảo/tọa đàm đánh giá thực trạng và giải pháp về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng ở các	Quý 2/2024	Trường đại học Sài Gòn	

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	trường đại học khối ngành kinh tế trên địa bàn TP. HCM			
6	Tọa đàm về đại học chia sẻ	Quý 3/2024	Trường đại học Ngân hàng	
IV. HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT - DU LỊCH - XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN				
1	Hội thảo: Nguồn lực phát triển công nghiệp văn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh	2024	Trường Đại học Sài Gòn	
2	Hội thi: Đầu bếp trẻ	2024	Trường Đại học Hoa Sen	
3	Cuộc thi: I-Hotelier 2024	2024	Trường Đại học Hoa Sen	
4	Cuộc thi: The Guiding Star	2024	Trường Đại học Hoa Sen	
5	Chương trình: Ngày hội đa văn hóa 2024	2024	Trường Đại học Hoa Sen	
6	Chương trình: Fashion Creation	2024	Trường Đại học Hoa Sen	
7	Chương trình: End of Semester Screening	2024	Trường Đại học Hoa Sen	
8	Cuộc thi: Hướng dẫn viên du lịch tiềm năng 2024	2024	Trường Đại học Tài chính - Marketing	

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
9	Hội thảo: Phát triển ngành kinh tế du lịch gắn với khai thác văn hóa Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh	2024	Trường Đại học Tài chính - Marketing	
10	Hội thi: Thiết kế logo/biểu tượng đặc trưng về “kinh tế xanh”	2024	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	
11	Hội thi: Tìm kiếm tài năng du lịch	2024	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	
12	Hội thảo: Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong sáng tác âm nhạc đương đại	2024	Trường Đại học Văn Hiến	
13	Hội thi: Hướng dẫn viên du lịch - Toạ sáng đam mê 2024	2024	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	
V. HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH CHÍNH TRỊ - PHÁP LUẬT				
1	Hội thảo khoa học về Cơ chế và chính sách đặc thù phát triển về đầu tư cho TP.HCM nhìn từ Nghị quyết 98		Trường Đại học Kinh tế - Luật	
2	Hội thảo "Hoàn thiện khung pháp lý bảo vệ quyền của người mua bất động sản trên địa bàn TP.HCM"		Trường Đại học Sài Gòn	
3	Tọa đàm khoa học về chuyển đổi số đối với vấn đề đặt ra về cải cách hành chính		Học viện Hành chính Quốc gia tại TP.HCM	

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
4	Hội thảo hoàn thiện chế độ công vụ của TP.HCM để đáp ứng yêu cầu của Nghị quyết 98		Học viện Hành chính Quốc gia tại TP.HCM	
VI. HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ				
1	Hội thảo Quốc tế về Kinh tế, lần 2 - ICE 2024	08/6/2024	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	
2	Hội thảo về Sở hữu trí tuệ và quản lý tài sản trí tuệ	18/5/2024	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	
3	Cuộc thi Phát triển sản phẩm thực phẩm	19/10/2024	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	
4	Hội thảo về thúc đẩy và quản trị tài sản trí tuệ trong trường đại học	Tháng 08/2024	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	
5	Hội thảo đổi mới phương pháp giảng dạy đại học	Tháng 09/2024	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6	Hội thảo về đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp năm 2024	Tháng 10/2024	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	
7	Hội thảo khoa học trẻ YSC 2025	Tháng 11/2024	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh, các trường thành viên tham gia	
8	Hội thảo khoa học về Logistics TP.HCM	Tháng 3/2024	Trường Đại học Hoa Sen, các trường thành viên	
9	Cuộc thi "TechDev Challenge 2024"	Tháng 11/2024	Trường Đại học Hoa Sen, các trường thành viên	
10	Hội thảo Khoa học về Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	Tháng 10/2024	Trường Đại học Bách khoa-ĐHQG-HCM, và các trường thành viên	
11	Hội thảo về Thu hút sinh viên và giảng viên Quốc tế đến học tập và làm việc tại Tp.HCM	Tháng 8/2024	Trường Đại học Bách khoa-ĐHQG-HCM, và các trường thành viên	
12	Hội thảo tăng cường liên kết nhà trường - doanh nghiệp	Tháng 10/2024	Trường Đại học Bách khoa-ĐHQG-HCM, và các trường thành viên	
13	Tổ chức cuộc thi Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật cho sinh viên (BK Innovation)	Quý 2 và Quý 3/2024	Trường Đại học Bách khoa-ĐHQG-HCM, và các trường thành viên	

Stt	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
14	Tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về Công nghệ xanh và phát triển bền vững lần thứ 7	Tháng 07/2024	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM, các trường thành viên tham gia	

HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG THÀNH PHỐ

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐẶT HÀNG ĐÀO TẠO
ĐỐI VỚI ĐỀ ÁN THÀNH PHẦN THUỘC ĐỀ ÁN TỔNG THỂ
ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ GIAI ĐOẠN 2020 - 2035
VÀ ĐẠI HỌC CHIA SẺ**

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh

Thực hiện Chương trình hành động số 02-CTrHD/TU ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; ngày 05/7/2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 2426/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ. Đến nay, có 08/9 Đề án đã ký kết hợp đồng với các cơ sở giáo dục đại học thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ; 04/9 Đề án được Hội đồng tư vấn nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Quyết định của Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu với kết quả Đạt. Đề án thành phần sau khi được Hội đồng tư vấn nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ gồm: Đánh giá thực trạng đào tạo nhân lực các ngành; Đánh giá về nhu cầu nguồn nhân lực trình độ quốc tế các ngành theo Đề án giai đoạn 2021-2035; Mô hình/Khung/ Bộ chuẩn chương trình đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế; Nội dung và kế hoạch tổ chức thực hiện đào tạo nhân lực trình độ quốc tế.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ năm 2023, 2024: *“Sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Đề án thành phần được nghiệm thu, Tổ giúp việc của Đề án tổng thể nghiên cứu xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế 08 ngành và mô hình Đại học chia sẻ .. đảm bảo tính pháp lý, khả thi, thiết thực, phù hợp với thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh và đúng các quy định pháp luật hiện hành”*. Thời gian qua, Sở Giáo dục và Đào tạo đã triển khai các nội dung nhằm thực hiện chỉ đạo xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai đào tạo đối với 04 đề án thành phần đã được nghiệm thu, trong đó xác định năm nội dung trọng tâm như sau:

- Cơ sở pháp lý, quy trình đặt hàng đào tạo các ngành trọng điểm với các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng điều kiện.
- Đối tượng được tham gia chương trình đào tạo.
- Kinh phí thực hiện.
- Trách nhiệm và quyền lợi của người học.
- Trách nhiệm và quyền lợi của cơ sở đào tạo.

1. Về cơ sở pháp lý, quy trình đặt hàng đào tạo các ngành trọng điểm với các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng điều kiện

Cơ sở pháp lý để xây dựng kế hoạch đặt hàng là Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2020 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Để tiến hành đặt hàng đào tạo, các cơ quan chức năng và cơ sở đào tạo thỏa điều kiện theo Quyết định số 2426/QĐ-UBND và Đề án thành phần cần xây dựng danh mục dịch vụ sự nghiệp, lập dự toán theo quy định về *"Giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công được xác định trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành"*, trình Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quyết định đặt hàng. Trên cơ sở quyết định đặt hàng của Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

2. Về đối tượng tham gia chương trình đào tạo

Đối tượng tham gia chương trình đào tạo từ nguồn học sinh, sinh viên và cán bộ, công chức, viên chức của Thành phố *"đáp ứng chuẩn năng lực về kiến thức, kỹ năng, thái độ (đầu vào) theo quy định tuyển sinh của các cơ sở giáo dục đại học và đáp đủ năng lực tài chính"*. Đối tượng cụ thể như sau:

- Nhóm đối tượng sinh viên năm 3, 4 của các trường đại học đồng ý tham gia chương trình đào tạo theo Đề án thành phần với điều kiện cụ thể về kết quả học tập, trình độ ngoại ngữ, ngành đang học ... Có thể tuyển sinh thông qua khảo sát hoặc bài đánh giá để đảm bảo chất lượng đầu vào.

- Nhóm đối tượng là học sinh lớp 12 các trường trung học phổ thông được tuyển sinh từ năm 2024 thông qua đợt tuyển sinh hàng năm của các trường.

- Nhóm đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trên địa bàn Thành phố, có nguyện vọng tham gia chương trình đào tạo. Hình thức tuyển sinh thông qua khảo sát hoặc xét tuyển điều kiện đáp ứng chương trình đào tạo.

3. Về kinh phí đào tạo

"Kinh phí thực hiện đề án được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước, đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành". Đây là một trong những vấn đề quan trọng khi triển khai thực hiện đào tạo, trong đó cần xác định tỉ lệ giữa nguồn ngân sách nhà nước, doanh nghiệp (đơn vị sử dụng lao động), các trường Đại học và sinh viên đóng góp. Cần xác định cơ quan nào có thẩm quyền phê duyệt Đề án sau khi được nghiệm thu hay Hội đồng khoa học phải trình Ủy ban nhân dân Thành phố để xin ý kiến chỉ đạo phê duyệt Đề án. Đối với kinh phí thực hiện Đề án, đặc biệt trong khâu đào tạo, để có cơ sở pháp lý theo Luật Ngân sách nhà nước, cần xây dựng dự toán, cụ thể hóa từng nội

dung trong nội dung chi trong Đề án trình Hội đồng nhân dân Thành phố để có cơ sở pháp lý cho việc chi ngân sách thực hiện Đề án.

4. Về trách nhiệm và quyền lợi của người học

Ngoài lợi ích theo Quyết định 2426/QĐ-UBND, người học có trách nhiệm và quyền lợi như sau:

- Người học có trách thực hiện đúng quy chế đào tạo của cơ sở đào tạo và quy định của Thành phố Hồ Chí Minh về tham gia chương trình đào tạo theo Đề án thành phần.

- Người học sau khi tốt nghiệp theo các chương trình của Đề án thành phần được Thành phố giới thiệu việc làm trong thời hạn một năm tính từ khi nhận bằng tốt nghiệp.

5. Về trách nhiệm và quyền lợi của cơ sở đào tạo

Ngoài lợi ích theo Quyết định 2426/QĐ-UBND, cơ sở đào tạo có trách nhiệm và quyền lợi như sau:

- Chịu trách nhiệm về pháp lý của chương trình đào tạo đại học, sau đại học theo quy định hiện hành.

- Triển khai đào tạo theo đúng thỏa thuận với Ủy ban nhân dân Thành phố và Đề án thành phần.

- Được nhận kinh phí do Thành phố cấp bù phần kinh phí chênh lệch cho cơ sở đào tạo khi tham gia chương trình đào tạo theo Đề án thành phần so với chương trình đào tạo hiện nay của trường.

6. Một số đề xuất, kiến nghị khi xây dựng kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế 08 ngành và mô hình Đại học chia sẻ

Rà soát, bổ sung và kiện toàn nhân sự Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, Hội đồng tư vấn, Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Đề án tổng thể; trong đó bổ sung các sở ngành có chức năng quản lý nhà nước liên quan với nội dung các Đề án thành phần tham gia trực tiếp gắn với nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án sau khi nghiệm thu. Cụ thể:

- Đề xuất bổ sung nhân sự là lãnh đạo các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở An toàn thực phẩm, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố tham gia Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố, Hội đồng tư vấn và Ban chỉ đạo Đề án.

- Đề xuất các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Sở Quy hoạch Kiến trúc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở An toàn thực phẩm, Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố cử nhân sự là lãnh đạo cấp phòng tham gia Tổ giúp việc Hiệu trưởng Thành phố và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án.

Đối với các Đề án thành phần, đề xuất các sở ngành tham gia sâu và góp ý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ; chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học và các đơn vị có liên quan trong xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ của các Đề án thành phần được nghiệm thu, lấy ý kiến chuyên gia, nhà khoa học, sở - ban - ngành liên quan,... Phân công cụ thể các sở ngành là thành viên Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Đề án tổng thể chịu trách nhiệm nghiên cứu xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai đào tạo.

Các sở ngành cần chủ động trong thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố; cần có cơ chế tăng cường công tác phối hợp giữa các sở ngành với các cơ sở giáo dục đại học, đặc biệt công tác phối hợp trong xây dựng dự thảo kế hoạch triển khai đào tạo nhân lực trình độ quốc tế 08 ngành và mô hình Đại học chia sẻ.

Nghiên cứu cơ chế đặt hàng đào tạo, trong thời gian chưa tiến hành đại trà có thể tiến hành theo cơ chế thí điểm đặt hàng cụ thể cho trường đại học chủ trì Đề án thành phần, với số lượng sinh viên cụ thể nhằm đáp ứng mục tiêu theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 – 2025. Nghiên cứu nội dung Nghị quyết 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh trong việc đặt hàng đào tạo hoặc thí điểm cho các cơ sở giáo dục đại học, đại học trọng điểm đào tạo theo cơ chế đặt hàng.

Cần nghiên cứu xây dựng hệ thống liên quan dữ liệu ngành, có giải pháp chia sẻ thông tin dữ liệu về đào tạo ngành liên quan đến đề án, đây là cơ sở luận cứ để đặt hàng liên quan đến Nghị quyết 98/2023/QH15 và kiến nghị Đề án thành phần thuộc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công văn số 2256/UBND-VX ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch số 2225/KH-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố.
2. Công văn số 523/UBND-VX ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiến độ thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế và Đại học chia sẻ.
3. Công văn số 13703/VP-VX ngày 09 tháng 12 năm 2023 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ.
4. Kế hoạch số 2225/KH-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Đề án Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế và Đại học chia sẻ năm 2021 - 2022.
5. Kế hoạch số 435/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) và Đại học chia sẻ năm 2023, 2024.
6. Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành: 1. Công nghệ thông tin - Truyền thông; 2. Cơ khí - Tự động hóa; 3. Trí tuệ nhân tạo; 4. Quản trị doanh nghiệp; 5. Tài chính - Ngân hàng; 6. Y tế; 7. Du lịch; 8. Quản lý đô thị) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ.
7. Quyết định số 4165/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Quyết định số 4564/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về bổ sung, thay đổi thành viên Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Quyết định số 208/QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân công các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành trực thuộc Hội đồng Hiệu trưởng các Trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

QUỐC TẾ HOÁ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: KINH NGHIỆM TRIỂN KHAI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐHQG-HCM TRONG THU HÚT SINH VIÊN QUỐC TẾ ĐẾN HỌC TẬP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Trường Đại học Bách khoa

Tóm tắt

Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã đặt ra một tiền đề để phát triển mạnh mẽ nền giáo dục nước ta trong thời đại mới, trong đó có quốc tế hoá giáo dục (NQ29). Nhằm triển khai thực hiện tinh thần NQ29, Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đã ban hành Chương trình hành động số 46-CTrHĐ/TU ngày 21/6/2015, nhằm cụ thể hoá các nhiệm vụ và giải pháp của nghị quyết.

Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính Trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã nêu rõ về việc “tiếp tục đầu tư xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế”. Trên cơ sở nghị quyết này (NQ31), Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 98/2023/QH15 (NQ98) về “thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM”. Trên cơ sở triển khai NQ31 và NQ98, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD-ĐT) đã ban hành kế hoạch của Bộ GD-ĐT triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện NQ31, trong đó có nhiệm vụ phối hợp với UBND TPHCM xây dựng Đề án xây dựng TPHCM thành trung tâm quốc tế về GD-ĐT thu hút sinh viên của khu vực và thế giới.

Trong bối cảnh trên, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHBK) đã luôn chủ động phát huy vai trò tiên phong trong hội nhập quốc tế về chất lượng giáo dục thông qua việc hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, cơ sở giáo dục đại học uy tín trên thế giới trong liên kết đào tạo, trao đổi chuyên gia, phát triển chương trình, trao đổi sinh viên quốc tế. Đặc biệt, việc áp dụng, tuân thủ và đạt được sự công nhận của các tổ chức kiểm định quốc tế không

chỉ giúp tăng cường vị thế, khẳng định chất lượng đào tạo mang tầm quốc tế của trường, thu hút được nhiều giảng viên và sinh viên xuất sắc trên khắp thế giới đến học tập và nghiên cứu mà còn thể hiện rõ nét trách nhiệm giải trình, vai trò nòng cốt, tiên phong, dẫn dắt của trường ĐHBK trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam. Kết quả thực tiễn của trường ĐHBK đã khẳng định việc hội nhập quốc tế, trong đó có thu hút sinh viên quốc tế là một yếu tố then chốt để nâng cao chất lượng đào tạo ngang tầm quốc tế.

Kết quả đó cũng một lần nữa khẳng định tính đúng đắn về lý luận và thực tiễn của NQ29, Chương trình hành động 46-CTrHD/TU và phù hợp với NQ31, NQ98 và các triển khai của các cấp trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, để có thể khai thác được một cách hiệu quả hơn từ việc hội nhập quốc tế và thu hút sinh viên quốc tế, cần tăng cường sự đồng bộ giữa chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước và quy định của pháp luật; đồng thời, cơ sở giáo dục đại học cũng phải nỗ lực, kiên trì và sáng tạo trong quá trình thực hiện sứ mạng của mình.

I. Đặt vấn đề

Đại hội lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra đường lối đối ngoại của Việt Nam trong thời kỳ phát triển mới, trong đó có chủ trương rất quan trọng là “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Nhận thức được yêu cầu khách quan đó, Hội nghị Trung ương 8 khóa XI của Đảng thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 4/11/2013, về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục – đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (NQ29). Nghị quyết đã xác định mục tiêu cụ thể đối với giáo dục ĐH là “*tập trung đào tạo nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, phát triển phẩm chất và năng lực tự học, tự làm giàu tri thức, sáng tạo của người học*”.

Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) - đầu tàu về kinh tế, trung tâm văn hóa và xã hội của nước ta - là một địa phương có mức độ hội nhập quốc tế cao nhất của cả nước. Nhu cầu hội nhập quốc tế đó đặt ra cho thành phố những yêu cầu, thách thức về giáo dục và đào tạo, trong đó, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao là cấp bách và quan trọng nhất.

Từ thực tiễn đó, cũng như thực hiện chủ trương của Đảng và nhà nước, Thành ủy TP.HCM ban hành Chương trình số 46-CTrHD/TU ngày 21/6/2013 về thực hiện NQ29 (Chương trình 46).

Xuyên suốt từ văn kiện của ĐH Đảng XI, NQ29 đến Chương trình 46, “*Chủ động hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục – đào tạo*” được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhất để góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Đồng thời, để thực hiện tốt Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính Trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (NQ31) và Nghị quyết số 98/2023/QH15 (NQ98) của Quốc hội về “thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM”, việc thu hút sinh viên quốc tế đến học tại TPHCM là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của các cơ sở giáo dục đại học. Đối với khối ngành Kỹ thuật - Công nghệ, đòi hỏi này càng quan trọng hơn để nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ mới, cập nhật chương trình đào tạo tiên tiến để có thể đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho nhu cầu của sản xuất công nghiệp và công nghệ và thu hút sinh viên quốc tế đến học tập trao đổi tại trường. Theo đó, trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch quốc tế hóa các hoạt động của trường. Trong phạm vi bài tham luận này, trường ĐHBK sẽ trình bày về nội dung và các kết quả tiêu biểu của các hoạt động thu hút sinh viên quốc tế nhằm tăng cường hội nhập quốc tế phục vụ nâng cao chất lượng đào tạo cũng như các bài học kinh nghiệm được rút ra từ thực tiễn triển khai của nhà trường.

II. Nội dung và kết quả tiêu biểu của hoạt động hội nhập quốc tế và thu hút sinh viên quốc tế tại Trường Đại học Bách Khoa – ĐHQG-HCM

1. Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chiến lược của nhà trường

Xác định nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất trong hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo, xuyên suốt trong chiến lược phát triển trường qua các giai đoạn, Trường ĐHBK đã cử nhiều giảng viên (GV) đi đào tạo, tham gia các khóa tập huấn ngắn hạn trong nước cũng như tại các nước đối tác thuộc mạng lưới các dự án quốc tế mà nhà Trường là thành viên, để cập nhật thành tựu về khoa học công nghệ, chương trình đào tạo (CTĐT) tiên tiến, trao đổi kinh nghiệm về giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Đồng thời, trường xây dựng chế độ tiền lương, cơ chế đãi ngộ để thu hút GV có năng lực cao.

Tính đến tháng 11/2023, toàn trường có **639** GV, trong số đó có **96,71% GV có trình độ Sau đại học**; xét phương diện được đào tạo ở nước ngoài: **401 (xấp xỉ 2/3 tổng số GV)**; xét về học hàm, học vị: **12** giáo sư (GS), **121** phó giáo sư (PGS), **277** tiến sĩ (không tính PGS và GS).

2. Xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện

Để đạt được mục tiêu xuất sắc trong chất lượng đào tạo, Trường ĐHBK đã xây dựng một *hệ thống bảo đảm chất lượng toàn diện, thực hiện các hoạt động kiểm định theo các bộ tiêu chuẩn quốc tế*. Để thực hiện điều đó, nhà trường đã đề ra các giải pháp cụ thể như sau:

- + Xây dựng kế hoạch kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình cụ thể, chi tiết
- + Xây dựng cơ cấu nhân sự đảm bảo cho hoạt động đảm bảo chất lượng từ cấp trường đến các cấp đơn vị: bao gồm 1 phó hiệu trưởng phụ trách, Phòng Khảo thí – Bảo đảm chất lượng và Tổ Bảo đảm chất lượng ở các khoa, bộ môn
- + Vận hành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn (TC) ISO 9001:2015 trên phạm vi toàn trường và theo dõi, cải tiến hệ thống thông qua hoạt động đánh giá nội bộ, đánh giá của tổ chức chứng nhận định kỳ hàng năm
- + Ban hành Bộ TC nội bộ bao gồm các tiêu chuẩn, tiêu chí rõ ràng được tổng hợp, đúc kết và lựa chọn từ các Bộ TC quốc tế và trong nước
- + Định kỳ hàng năm triển khai đánh giá chất lượng các CTĐT một cách bài bản bằng việc áp dụng Bộ TC nội bộ
- + Có kế hoạch và hành động cải tiến liên tục dựa trên kết quả đánh giá nội bộ

Năm 2017, Trường ĐHBK vinh hạnh đồng thời đạt 02 kiểm định/ đánh giá chất lượng cấp Cơ sở giáo dục (CSGD) theo TC HCERES và theo TC AUN-QA. Tháng 11/2023, Trường đã đón tiếp đoàn đánh giá HCERES đến thực hiện việc tái kiểm định và đã có những kết quả khả quan bước đầu.

Tính đến tháng 12/2023, Trường ĐHBK đã có tổng cộng 60 CTĐT đạt kiểm định chất lượng theo các Bộ TC kiểm định quốc tế khác nhau (ABET, AQAS, ASIIN, FIBAA, CTI, AUN-QA, ...) (chi tiết trong **Hình 1** – Phụ lục và **Bảng 1** – Phụ lục).

Trong hoạt động xếp hạng ĐH, Trường ĐHBK tham gia xếp hạng trong hệ thống ĐHQG-HCM theo hai bảng xếp hạng THE và QS. Tháng 3/2023, bảng xếp hạng ĐH theo lĩnh vực của QS đã vinh danh ĐHQG-HCM là một trong những ĐH hàng đầu thế giới với chín nhóm ngành học đạt vị trí cao. Trong số này, Trường ĐHBK đóng góp 7/9 ngành, có ngành vào top 51-100 (chi tiết được trình bày trong **Bảng 2** – Phụ lục).

3. Quốc tế hóa các hoạt động giáo dục đại học và chính sách thu hút sinh viên quốc tế.

Quốc tế hóa giáo dục ĐH đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục ĐH, đào tạo ra những công dân toàn cầu, thu hút SV quốc tế đến học tập và các nhà khoa học, giáo sư trên thế giới đến làm việc, nghiên cứu tại Việt Nam; đồng thời nâng cao thứ hạng của Việt Nam trên thế giới trong lĩnh vực giáo dục.

Trường ĐHBK đã triển khai công tác quốc tế hóa với các nội dung chính gồm: phát triển các CTĐT liên kết quốc tế; sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy; tăng cường và mở rộng cơ hội cho SV và GV trong trao đổi học tập, nghiên cứu với đối tác nước ngoài; tham gia các mạng lưới kiểm định quốc tế; tham gia các mạng lưới hợp tác nghiên cứu khoa học quốc tế; v.v. (xem **Hình 2** – Phụ lục).

Hiện nay có hai xu hướng quốc tế hóa gồm *ra ngoài* (outbound) và *tại chỗ* (inbound/ at home). Xu thế quốc tế hóa *ra ngoài* đã được Trường ĐHBK áp dụng từ thập niên 90 của thế kỷ trước thông qua CTĐT liên kết quốc tế với các ĐH hàng đầu của Mỹ, Nhật, Úc, New Zealand, Thụy Sĩ. Vài năm gần đây, trường chuyển sang mô hình quốc tế hóa *tại chỗ* để phát huy tiềm lực đã được tích lũy từ mô hình trước đó.

Để triển khai mô hình quốc tế hóa *tại chỗ*, Trường ĐHBK đã và đang thực hiện các hoạt động trọng tâm như sau:

3.1. Mở rộng quy mô phát triển các CTĐT Dạy và học bằng tiếng Anh (CTTA) đạt 1/3 tổng chỉ tiêu toàn trường (xem **Bảng 3** – Phụ lục)

Dựa trên nền tảng vận hành thành công của chương trình Tiên tiến (CTTT) từ năm 2007 tới nay, Trường ĐHBK đã phát triển **22 CTTA** gần như đầy đủ các khoa/ ngành đào tạo của Trường (xem **Bảng 5** – Phụ lục).

Các chương trình này mang cách tiếp cận như CTTT với điểm nổi bật nhất là chú trọng kỹ năng ngoại ngữ, yêu cầu người học sử dụng tiếng Anh trong suốt quá trình học thông qua tài liệu giảng dạy, học tập, thi cử, luận văn tốt nghiệp hoàn toàn bằng tiếng Anh. SV cần đạt IELTS 6.0 hoặc tương đương để đủ điều kiện đầu vào.

3.2. Đẩy mạnh tuyển dụng GV nước ngoài

Trường ĐHBK áp dụng các chính sách tuyển dụng GV toàn thời gian, các nhà quản lý là các chuyên gia đầu ngành đến từ khắp nơi trên thế giới. CTTA của

trường có sự tham gia của **2-3 GV nước ngoài** đến từ các ĐH uy tín trên thế giới. Các GV nước ngoài cần đáp ứng các điều kiện về năng lực chuyên môn và kinh nghiệm (đã từng tham gia giảng dạy tại các ĐH liên quan đến ngành đào tạo từ ba năm trở lên), có trình độ từ tiến sĩ trở lên và được khoa quản lý ngành đánh giá cao (xem **Bảng 6** – Phụ lục).

3.3. Tăng cường kiểm định chất lượng quốc tế

Trường ĐHBK đặt mục tiêu đạt kiểm định quốc tế (tái kiểm định và kiểm định mới) cho toàn bộ 22 CTТА trong năm 2023 theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ (xem **Bảng 7** – Phụ lục).

3.4. Mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế, đẩy mạnh tỷ lệ công bố dự án nghiên cứu khoa học có đối tác quốc tế

Trường ĐHBK thúc đẩy năng lực công bố quốc tế của đội ngũ GV, nghiên cứu viên, SV; xây dựng cơ chế phối hợp đồng bộ, đề xuất hành lang pháp lý phù hợp để tối ưu hóa quy trình vận hành; gia tăng nguồn thu từ nghiên cứu khoa học; góp phần nâng cao vị thế của Trường ĐHBK trên phạm vi quốc tế (xem chi tiết tại **Hình 3, Hình 4** và **Bảng 8** – Phụ lục).

3.5. Đón đầu sự dịch chuyển SV-GV quốc tế thông qua các chương trình trao đổi

Trường ĐHBK xây dựng và chuẩn hóa các chương trình trao đổi văn hóa và trao đổi học thuật. Trong đó, các hồ sơ giới thiệu chương trình, thủ tục quy trình trao đổi, tài liệu hướng dẫn cho SV-GV quốc tế được hoàn thiện giúp hoạt động trao đổi được tổ chức thuận lợi và chuyên nghiệp. Thông qua đó, thứ hạng của nhà trường được nâng cao, làm phong phú trải nghiệm đa văn hóa và tiếng Anh tại chỗ cho SV Việt Nam qua việc tiếp xúc với SV nước ngoài, tạo chất xúc tác cho việc đổi mới chương trình và phương pháp giảng dạy (xem **Bảng 4** – Phụ lục).

3.6 Tuyển sinh quốc tế góp phần nâng cao năng lực của nhà trường tiến đến mục tiêu quốc tế hóa bền vững

Việc tuyển sinh thí sinh quốc tịch nước ngoài (gọi chung là tuyển sinh quốc tế) góp phần xây dựng môi trường dạy và học quốc tế ngay tại Trường ĐHBK. Sinh viên học tập, sinh hoạt trong môi trường đa văn hóa, giao tiếp hoàn toàn bằng tiếng Anh, phát triển tư duy đa chiều... Nhà trường đồng thời cũng tạo điều kiện cho sinh viên trải nghiệm và phát triển thông qua các hoạt động học thuật, văn hóa, thể thao

đa dạng. Từ đó, năng lực giảng dạy chuyên môn bằng tiếng Anh của các giảng viên, khả năng học tập bằng tiếng Anh của sinh viên Việt Nam sẽ được nâng cao đáng kể, đồng thời giảng viên và sinh viên Việt Nam được trải nghiệm môi trường học tập quốc tế ngay tại “sân nhà”.

III. Kinh nghiệm và khuyến nghị

1. Bài học kinh nghiệm

Để đạt được các kết quả nói trên, một số bài học kinh nghiệm mà trường ĐHBK rút ra như sau:

- + Cần xây dựng nhận thức về vai trò, tác động, ý nghĩa của chủ động hội nhập quốc tế từ lãnh đạo đến từng viên chức, người lao động và SV
- + Việc chủ động hội nhập quốc tế cần một kế hoạch chiến lược thống nhất, toàn diện và lâu dài và có kế hoạch cụ thể cho các nội dung công việc.
- + Các nội dung tiếp thu từ các nền giáo dục tiên tiến cần phải được chọn lọc, hiệu chỉnh để phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội và con người Việt Nam.
- + Vận dụng tốt các mối quan hệ giữa trường và các đối tác trong việc trao đổi giảng viên, sinh viên; có thêm nguồn học bổng, hỗ trợ người học trong thu hút người học đến học lấy bằng tại trường.

2. Kiến nghị

Từ các bài học kinh nghiệm của nhà trường trong quốc tế hoá giáo dục đại học, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để nâng cao hơn nữa cả về lượng và chất trong công tác thu hút sinh viên quốc tế đến học tại trường ĐHBK nói riêng và TPHCM nói chung như sau:

- + Cần xây dựng nhận thức rõ về trách nhiệm của các cấp, từ lãnh đạo đến từng viên chức, người lao động và sinh viên, về chủ trương của TP.HCM trở thành trung tâm quốc tế về giáo dục, thu hút sinh viên quốc tế đến học tập; Từ đó, các đơn vị cần xây dựng kế hoạch để cụ thể hoá chủ trương của TPHCM để hoàn thành nhiệm vụ đặt ra.
- + Cần cải tiến các chương trình đào tạo và vận hành đào tạo theo hướng quốc tế hoá, tiệm cận với các nền giáo dục đại học tiên tiến trên thế giới; xác định và thể hiện các đặc trưng mang bản sắc riêng của Việt Nam nói chung, TPHCM nói riêng; phát triển bộ nhận diện văn hoá TPHCM và văn hoá đặc trưng Nam bộ bổ sung thành các hoạt động trải nghiệm ngoại khoá nhằm nâng cao mức độ hấp dẫn

của các chương trình đào tạo; đồng thời linh hoạt các hình thức đào tạo để phù hợp với nhu cầu học tập và rèn luyện năng lực đa dạng của các sinh viên quốc tế

+ Nâng cao chất lượng của đội ngũ GV và cán bộ làm công tác quản lý giáo dục đại học cả về chuyên môn nghiệp vụ lẫn năng lực ngoại ngữ, phát triển các chính sách thu hút, tạo điều kiện để GV nước ngoài đến làm việc toàn thời gian, bán thời gian tại TP.HCM. Thành phố có thể có chính sách thu hút và tuyển chọn GV quốc tế đến làm việc tại các trường ĐH trên địa bàn, chia sẻ nguồn lực GV quốc tế. Tạo các cơ chế đột phá để đảm bảo tính đồng bộ của chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước và quy định của pháp luật liên quan đến các hoạt động quốc tế hóa (cần có chính sách đặc thù cho tuyển dụng người nước ngoài, tinh giảm thủ tục cho công tác tổ chức các sự kiện học thuật có yếu tố nước ngoài).

+ Đầu tư mạnh mẽ hơn nữa cho các trường ĐH, nâng cao chất lượng cơ sở vật chất theo các chuẩn mực quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu; tăng cường công tác quốc tế hóa giáo dục, xây dựng môi trường học tập, nghiên cứu tiêu chuẩn quốc tế.

+ Phân tích đánh giá đặc trưng của các nguồn sinh viên quốc tế theo khu vực, quốc gia, theo ngành nghề đào tạo, ... vận dụng các mối quan hệ hợp tác của TPHCM với các khu vực, quốc gia, tổ chức quốc tế để có chính sách truyền thông tốt, thu hút sự quan tâm của sinh viên quốc tế; xây dựng các cơ chế hỗ trợ sinh viên quốc tế trong đời sống sinh viên như học bổng, chỗ ở, việc làm thêm, trải nghiệm ... Cần hình thành Quỹ học bổng TPHCM cấp cho sinh viên quốc tế để tạo ấn tượng về chính sách thu hút sinh viên quốc tế đến học.

+ Thực hiện số hóa thông tin, xây dựng một nền tảng chung cho các Trường đại học trên địa bàn TPHCM nhằm quảng bá các chương trình trao đổi, tiếp nhận sinh viên quốc tế; kèm theo các hệ thống sổ tay thông tin hữu ích với giao diện thân thiện để sinh viên quốc tế dễ dàng tiếp cận và cập nhật thông tin cần thiết; từ đó, SV quốc tế chuẩn bị tốt nhất hành trang cho mình trước khi quyết định sang TPHCM học tập.

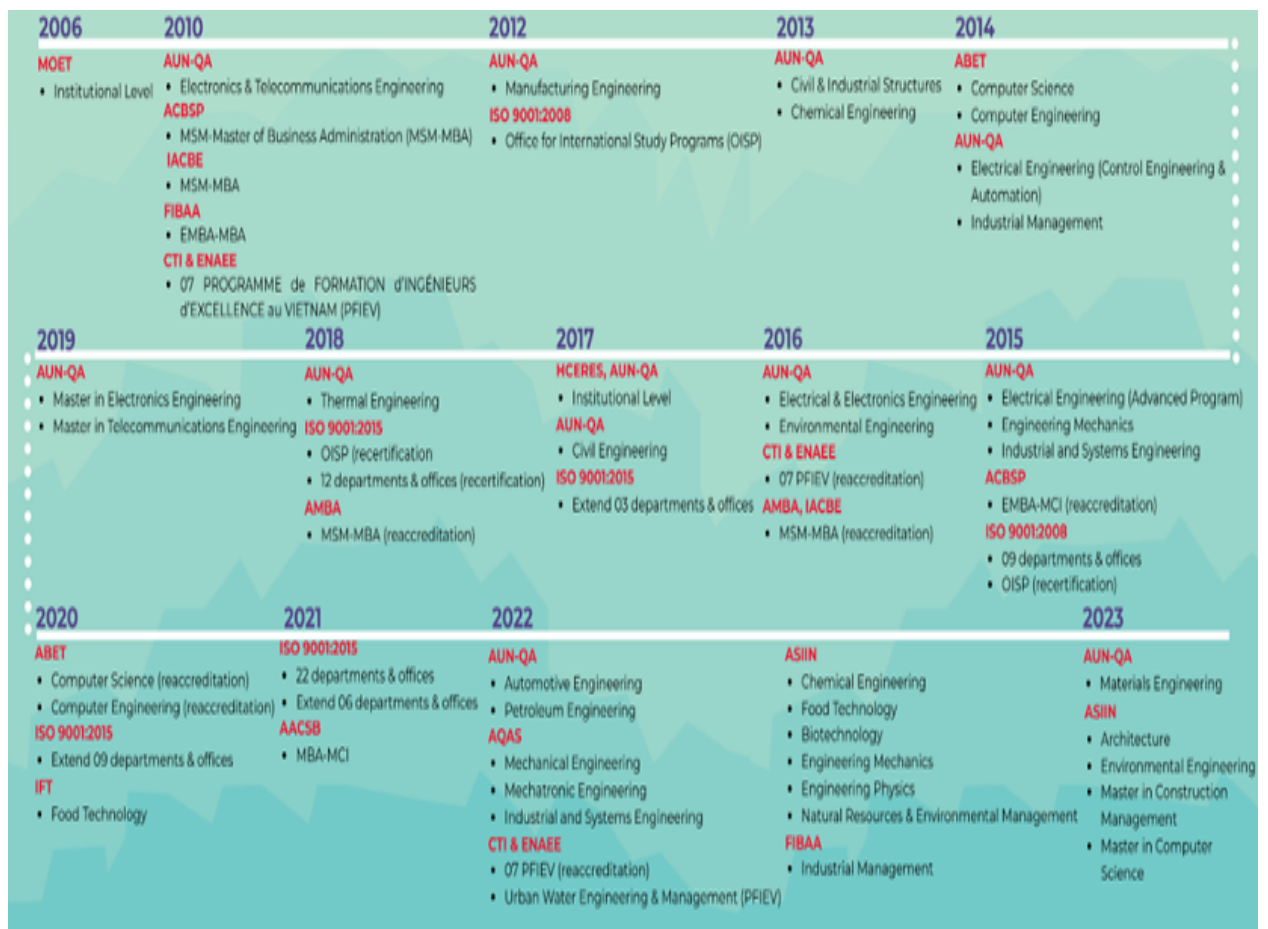
+ Đề xuất TP.HCM phát hành thẻ sinh viên quốc tế TPHCM (HCMC International Student Card) với các dịch vụ tiện ích kèm theo: giao thông, du lịch, ẩm thực, việc làm thêm... nhằm giúp các cơ quan chức năng dễ dàng quản lý và hỗ trợ sinh viên quốc tế khi cần thiết.

IV. Kết luận

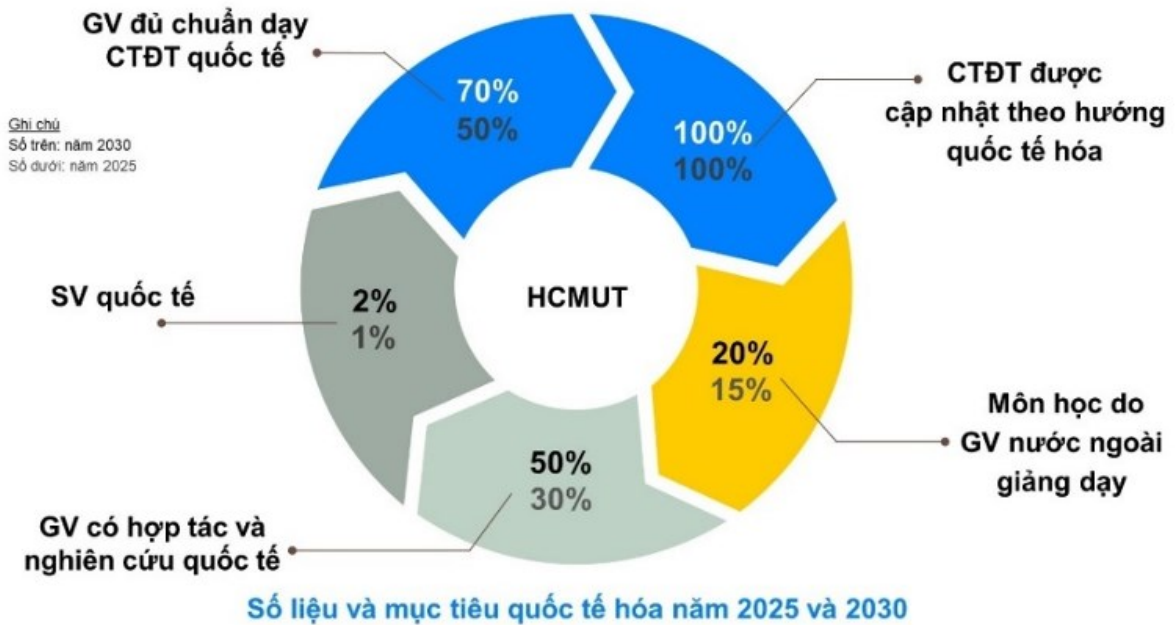
Kết quả hoạt động thực tiễn của Trường ĐHBK đã khẳng định quốc tế hóa giáo dục và thu hút sinh viên quốc tế là một thành tố không thể thiếu để góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập về kinh tế và phát triển kinh tế xã hội của TPHCM nói riêng và Việt Nam nói chung. Đó cũng là sự khẳng định tính đúng đắn về lý luận và thực tiễn của Nghị quyết 29-NQ/TW, Chương trình số 46-CTrHĐ/TU, Nghị quyết 98/2023/QH15 của Quốc hội.

Tuy nhiên, quốc tế hóa giáo dục là một quá trình lâu dài và liên tục thay đổi, trong đó việc thu hút sinh viên quốc tế đến học là một chỉ số đánh giá mức độ thành công của quốc tế hoá giáo dục. Do đó, rất cần thiết có những chính sách, quy định đồng bộ và linh hoạt từ Quốc hội, Chính phủ và TP.HCM để có thể thực hiện thắng lợi các Nghị quyết và kế hoạch chiến lược của nhà trường nói riêng, chủ trương hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế – xã hội nói chung của TPHCM và cả nước.

V. Phụ lục



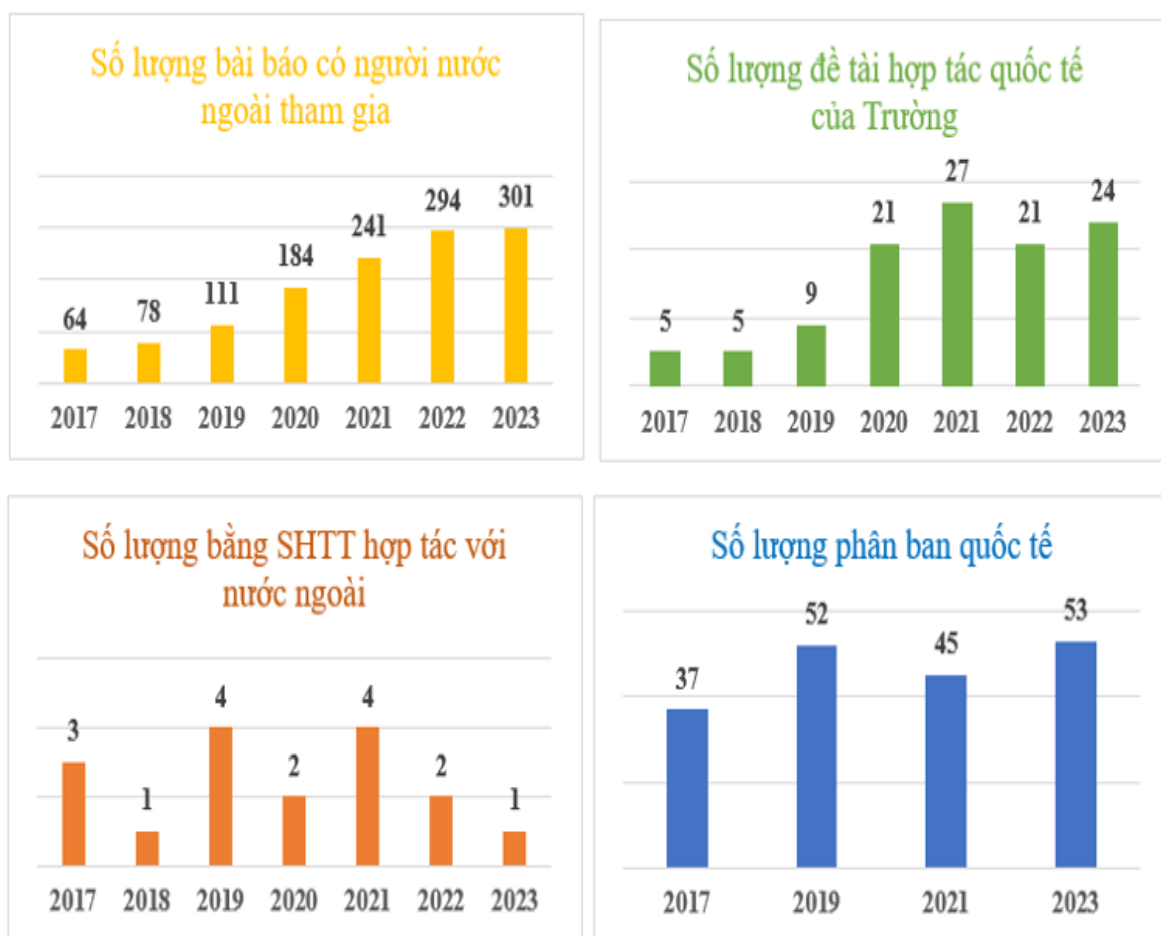
Hình 1. Thành tựu kiểm định chất lượng tại Trường ĐHBK



Hình 2. Số liệu và mục tiêu quốc tế hóa năm 2025 và 2030 của Trường ĐHBK



Hình 3. Mở rộng mạng lưới quốc tế tại Trường ĐHBK



Hình 4. Kết quả về hợp tác khoa học công nghệ quốc tế tại Trường ĐHBK

Bảng 1. Tỷ lệ CTĐT đạt kiểm định quốc tế tại Trường ĐHBK đến 12/2023

Bậc đào tạo	Số lượng ngành, CTĐT		Số lượng ngành, CTĐT đạt kiểm định		Tỷ lệ	
	Theo ngành	Theo CTĐT	Theo ngành	Theo CTĐT	Theo ngành	Theo CTĐT
Sau ĐH	72	79	5	8	6,94%	10,13%
ĐH	35	66	26	52	74,29%	78,79%
Tổng	107	145	31	60	28,97%	41,38%

Bảng 2. Trường ĐHBK đóng góp 7/9 ngành đạt vị trí cao của ĐHQG-HCM trên bảng xếp hạng *World University Ranking by Subject 2023*

STT	Nhóm ngành xếp hạng đạt vị trí cao	Trường ĐHBK	Tên ngành
1	Nhóm ngành Kỹ thuật Dầu khí đạt Top 51-100	x	Kỹ thuật Dầu khí
2	Nhóm ngành Toán học đạt Top 301-350		
3	Nhóm ngành Kỹ thuật Điện và Điện tử đạt Top 301-350	x	Kỹ thuật Điện – Điện tử
4	Nhóm ngành Kỹ thuật Hóa học đạt Top 401-420	x	Kỹ thuật Hóa học
5	Nhóm ngành Khoa học Môi trường đạt Top 401-450	x	+ Kỹ thuật Môi trường + Quản lý Tài nguyên và Môi trường
6	Nhóm ngành Kỹ thuật Công nghệ đạt Top 401-450	x	
7	Nhóm ngành Khoa học Máy tính và Hệ thống Thông tin đạt Top 451-500	x	+ Khoa học Máy tính + Kỹ thuật Máy tính
8	Nhóm ngành Quản lý và Khoa học Xã hội đạt Top 501-530	x	Quản lý Công nghiệp
9	Nhóm ngành Hóa học đạt Top 601-630		

Bảng 3. Số lượng SV trúng tuyển, nhập học, tốt nghiệp chương trình CCTA và số lượng SV quốc tế nhập học trong những năm gần đây

Khóa	Số lượng SV theo chỉ tiêu	Số lượng thí sinh trúng tuyển	Số lượng SV nhập học	Số lượng SV tốt nghiệp	Số lượng SV quốc tế đang học
2018	750	926	797	351	39
2019	870	1.106	834	214	45
2020	950	1.787	1.317	Đang học	55
2021	1.100	2.234	1.335	Đang học	43
2022	1.270	982 ^[1]	882 ¹	Đang học	54
2023	1.270	1.374	1265	Đang học	47
TỔNG	5.180	7.035	5.165	565	229

Bảng 4. Số lượng SV quốc tế sang trao đổi trong những năm gần đây

Giai đoạn	Số lượng SV quốc tế sang trao đổi học tập
2014	81
2015	54
2016	91
2017	97
2018	114
2019	64
2020	63
2021	43
2022	68
2023	97
TỔNG	772

Bảng 5. Số lượng CTTA triển khai trong những năm gần đây

Chương trình	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023
CTTA	–	6	7	12	16	16	16	17	18	20	22
CTTT	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1

Bảng 6. Số lượng GV quốc tế sang giảng dạy tại CTTA 2013-2023

Giai đoạn	Số lượng GV
2013	5
2014	20
2015	17
2016	45
2017	46
2018	76
2019	56
2020	56
2021	42
2022	61
2023	65
TỔNG	489

Bảng 7. Các bộ tiêu chuẩn mà CTTA đã đạt trong những năm gần đây

STT	Tên chương trình/ ngành	Khoa	Bộ tiêu chuẩn			
			2020 về trước	2021	2022	2023
1.	Khoa học Máy tính	Khoa học và Kỹ thuật Máy tính	ABET			
2.	Kỹ thuật Máy tính		ABET			
3.	Kỹ thuật Cơ khí	Cơ khí		AQAS		
4.	Kỹ thuật Cơ Điện tử			AQAS		
5.	Kỹ thuật Cơ Điện tử – chuyên ngành Kỹ thuật Robot			AQAS		
6.	Logistics & Quản lý Chuỗi Cung ứng					AQAS
7.	Kỹ thuật Hóa học	Kỹ thuật Hóa học		ASIIN		
8.	Công nghệ Thực phẩm			ASIIN		
9.	Công nghệ Sinh học			ASIIN		
10.	Kỹ thuật Xây dựng	Kỹ thuật Xây dựng	AUN-QA			
11.	Kỹ thuật Xây dựng Công trình Giao thông		AUN-QA			
12.	Kiến trúc					ASIIN
13.	Kỹ thuật Dầu khí	Kỹ thuật Địa chất và Dầu khí		AUN-QA		
14.	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Môi trường và Tài nguyên			ASIIN	
15.	Kỹ thuật Môi trường					ASIIN

STT	Tên chương trình/ ngành	Khoa	Bộ tiêu chuẩn			
			2020 về trước	2021	2022	2023
16.	Vật lý Kỹ thuật – Kỹ thuật Y Sinh	Khoa học Ứng dụng			ASIIN	
17.	Kỹ thuật Ô tô	Kỹ thuật Giao thông		AUN-QA		
18.	Kỹ thuật Hàng không				CTI	
19.	Quản lý Công nghiệp	Quản lý Công nghiệp			FIBAA	
20.	Kỹ thuật Vật liệu	Công nghệ Vật liệu			AUN-QA	

Bảng 8. Số lượng bài báo công bố quốc tế uy tín (SCOPUS) những năm gần đây

Năm	Số lượng bài báo công bố quốc tế	Số lượng bài báo có sự tham gia của đối tác nước ngoài	Tỷ lệ bài báo có sự tham gia của đối tác nước ngoài
2013	86	24	28%
2014	117	60	51%
2015	149	63	42%
2016	223	75	34%
2017	197	64	32%
2018	256	78	30%
2019	280	111	40%
2020	463	184	40%
2021	657	241	37%
2022	782	294	38%
2023	935	301	32%

^[1] Năm 2022, số lượng SV trúng tuyển và nhập học giảm do tác động từ việc nhà trường lần đầu tiên áp dụng chuẩn sơ tuyển tiếng Anh và xét tuyển theo phương thức kết hợp



Triển khai thí điểm
Đề án Đào tạo nhân lực trình độ quốc tế
ngành Trí tuệ nhân tạo
tại Trường đại học Khoa học tự nhiên,
ĐHQG-HCM năm 2024-2025

Nội dung

- ▶ Giới thiệu đề án
- ▶ Đề xuất triển khai thí điểm đề án năm 2024-2025
 - ▷ Mục tiêu
 - ▷ Các nhiệm vụ
 - ▷ Kế hoạch thực hiện
 - ▷ Kết quả dự kiến
- ▶ Kết luận và kiến nghị

Giới thiệu

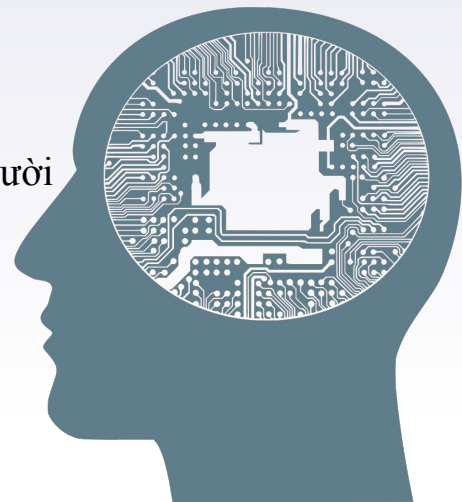
- Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo là một đề án thành phần trong Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (QĐ 2426/QĐ-UBND)
- Đề án đã được nghiệm thu tháng 8/2023
- Mục tiêu đề án

Một số kết quả từ đề án

- Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Trí tuệ nhân tạo là một đề án thành phần trong Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (QĐ 2426/QĐ-UBND)
- Đề án đã được nghiệm thu tháng 8/2023
- Mục tiêu đề án
 - ▶ Nghiên cứu và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành CNTT trên địa bàn TP. HCM từ đó đề **xuất mục tiêu, giải pháp, mô hình và kế hoạch thực hiện** cụ thể theo các giai đoạn từ nay đến năm 2035

Tóm tắt kết quả đề án

- ▶ **Dự báo nhu cầu nhân lực TTNT**
 - ▷ Giai đoạn 2021-2025, 2026-2030 và 2031-2035: 5.500, 11.000, 18.000 người
 - ▷ Tỷ lệ tăng từ **10-20%**/năm
- ▶ **Nhận định tình hình đào tạo nhân lực TTNT tại TP.HCM**
 - ▷ Chỉ tiêu tuyển sinh hiện nay: 800/năm
 - ▷ Chỉ tiêu tuyển sinh tăng từ **5-10%**/năm
- ▶ **Nêu ra đặc điểm nhận dạng và khung năng lực TTNT**
- ▶ **Đề xuất khung chương trình đào tạo tham khảo**
- ▶ **Đề xuất 8 chính sách tổng thể và các giải pháp/nhiệm vụ thực hiện**
- ▶ **Đề xuất kế hoạch thực hiện**
 - ▷ Kinh phí: 58.600 triệu đồng/năm



Tình hình nhân lực CNTT và TTNT

- ▶ **183.000** nhân lực phần mềm và nội dung số (theo Sách Trắng CNTT-TT năm 2020)
- ▶ **91.731** nhân lực CNTT TP. HCM (theo ước tính của Sở TT-TT, TP. HCM)



- ▶ Về TTNT
 - ▶ **1,9%** số vị trí liên quan đến TTNT được đăng tuyển năm 2022 ở Hoa Kỳ (AI Index Report, HAI, Stanford 2023)
 - ▶ Nhu cầu TTNT năm 2019 tăng **46%** so với năm 2017 (VietnamWorks)

Đào tạo chưa đáp ứng nhu cầu nhân lực TTNT

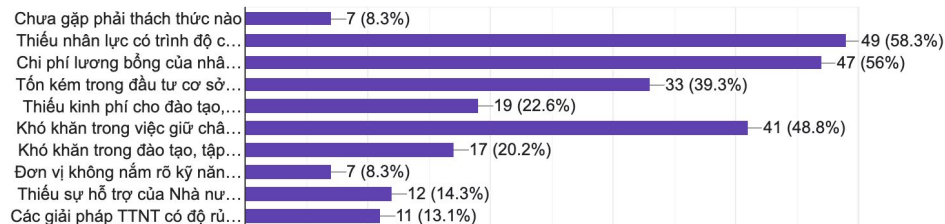
- ▶ Nhu cầu tăng **10-25%/năm** trong khi năng lực đào tạo chỉ tăng **5-10%/năm**
- ▶ Chất lượng chưa đáp ứng được nhu cầu

▶ Kết quả khảo sát doanh nghiệp

- ▶ **25%** cho rằng nhân lực TTNT đáp ứng nhu cầu về **số lượng**
- ▶ **35%** cho rằng nhân lực TTNT đáp ứng yêu cầu về **chất lượng**

▶ Thách thức chính

- ▶ Thiếu nhân lực trình độ cao
- ▶ Chi phí nhân lực TTNT cao
- ▶ Khó khăn trong giữ người



Dự báo nhu cầu nhân lực TTNT tại TP. HCM

- ▶ Nhân lực TTNT tại TP. HCM năm 2019: 1.834
- ▶ **Dự báo các giai đoạn từ nay đến 2035**

<i>Giai đoạn</i>	<i>Tổng số nhân sự</i>	<i>Sau ĐH (Ths, TS) (20%)</i>	<i>ĐH (65%)</i>	<i>CĐ, Trung cấp (15%)</i>
2021-2025	5.500	1.100	3.575	550
2026-2030	11.000	2.200	7.150	1.650
2031-2035	18.000	3.600	11.700	2.700

Nội dung

- ▶ Giới thiệu đề án
- ▶ Đề xuất triển khai thí điểm đề án năm 2024-2025
 - ▷ Mục tiêu
 - ▷ Các nhiệm vụ
 - ▷ Kế hoạch thực hiện
 - ▷ Kết quả dự kiến
- ▶ Kết luận và kiến nghị

Triển khai thí điểm đề án



Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thí điểm một số giải pháp đề xuất từ Đề án Đào tạo nhân lực **trình độ quốc tế** ngành CNTT năm 2024-25 từ đó **đánh giá tính khả thi, hiệu quả** và **nhân rộng** trên địa bàn TP. HCM

Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao kiến thức và trải nghiệm người học trong môi trường quốc tế
- Tăng cường giao lưu quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu
- Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo
- Phổ biến kiến thức tổng quát về CNTT

Tiêu chí đánh giá

- Số lượng người học tham gia chương trình
- Tác động của chương trình với người học, người dạy, nhà khoa học, đơn vị đào tạo
- Khả năng nhân rộng của chương trình

Đơn vị triển khai thí điểm

- Trường ĐH. Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM
- Đơn vị đào tạo đầu tiên trong ĐHQG-HCM mở ngành TTNT ở bậc đại học, cao học và tiến sĩ
- Đơn vị đào tạo hàng đầu về CNTT với gần 40 tiến sĩ chuyên ngành TTNT và liên quan
 - Đa số tiến sĩ được đào tạo nước ngoài
- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo TTNT: máy GPU, server, các thiết bị chuyên dụng



Tóm tắt chương trình triển khai thí điểm

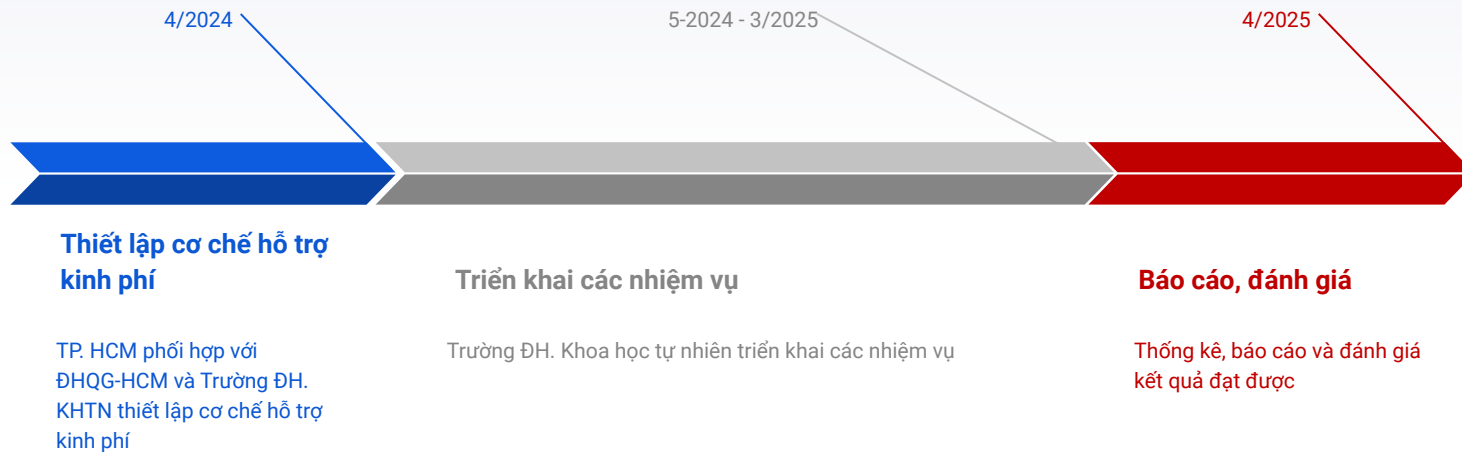
- 10 nhiệm vụ thực hiện, như
 - Sinh viên thực tập tại các PTN trên thế giới
 - Sinh viên tham dự trường hè quốc tế về TTNT
 - Tham dự hội nghị quốc tế về TTNT
 - Mời giảng viên về giảng dạy ở VN
 - Tổ chức trường hè quốc tế
 - Mở các lớp đào tạo về TTNT cho cộng đồng
- Thời gian thực hiện: 1 năm từ 2024-2025
- Tổng kinh phí đề xuất: 10,056 tỉ đồng

STT	Nhiệm vụ	Mô tả / kế hoạch	Số lượt	Đối tượng thụ hưởng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	Mục tiêu hướng đến
1	Gửi sinh viên thực tập tại các PTN lớn trên thế giới	Tài trợ sinh viên thực tập tại các phòng thí nghiệm TTNT tại các nước trên thế giới, bao gồm NUS, JAIST, KIT, KAIST, UT Dallas, University of Memphis, Portland State, University of Southern California Thời gian thực tập: 2 tháng	20	Sinh viên, học viên cao học	98	1,960	Nâng cao kiến thức và trải nghiệm của sinh viên trong môi trường quốc tế
2	Gửi sinh viên học các trường hè trên thế về Trí tuệ nhân tạo	Tài trợ sinh viên tham gia các khóa học ngắn hạn tại các trường, viện trên thế giới, bao gồm NUS, JAIST, KIT, KAIST, UT Dallas, University of Memphis, Portland State, University of Southern California. Thời gian học: 2 tuần	15	Sinh viên, học viên cao học	66	990	Nâng cao kiến thức và trải nghiệm của sinh viên trong môi trường quốc tế
3	Tham dự hội nghị quốc tế về Trí tuệ nhân tạo	Tài trợ sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên tham gia hội nghị chuyên ngành lĩnh vực TTNT.	40	Tác giả bài báo khoa học được chấp nhận trên hội nghị quốc tế	50	2,000	Tăng cường giao lưu quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu
4	Mời giảng viên quốc tế đến giảng dạy ngắn hạn	Hỗ trợ kinh phí mời giảng viên quốc tế đến giảng dạy các môn học hoặc các khóa ngắn hạn cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và giảng viên Thời gian dạy: 2 tuần	4	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, giảng viên	150	600	Nâng cao kiến thức về TTNT cho sinh viên và giảng viên. Tăng cường giao lưu quốc tế
5	Tổ chức trường hè quốc tế về TTNT	Tổ chức trường hè quốc tế về TTNT cho đối tượng sinh viên và giảng viên. Diễn giả là các giảng viên có uy tín trong và ngoài nước. Kinh phí bao gồm chi phí cho giảng viên quốc tế. Số người tham dự: 200 Thời gian: 1 tuần	1	Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, giảng viên	450	450	Nâng cao kiến thức về TTNT cho sinh viên và giảng viên.

Các nhiệm vụ cụ thể (tt)

STT	Nhiệm vụ	Mô tả / kế hoạch	Số lượt	Đối tượng thụ hưởng	Đơn giá (triệu đồng)	Thành tiền (triệu đồng)	Mục tiêu hướng đến
6	Cập nhật chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế	Hỗ trợ cập nhật, cải tiến chương trình đào tạo với nội dung theo tiêu chuẩn quốc tế	2	Chương trình trình độ đại học và cao học	253	506	Nâng cao chất lượng chương trình đào tạo
7	Học bổng sinh viên đại học	Học bổng cho sinh viên xuất sắc học ngành/chuyên ngành Trí tuệ nhân tạo	10	Sinh viên	90	900	Giúp người học giỏi theo học chương trình TTNT
8	Học bổng học viên sau đại học	Học bổng cho học viên sau đại học xuất sắc	5	Học viên	120	600	Đào tạo lực lượng kế cận
9	Học bổng nghiên cứu sinh (chương trình tại KHTN và liên kết)	Học bổng cho nghiên cứu sinh theo học nghiên cứu chương trình TTNT tại KHTN và tại trường ĐH. Polymouth, Anh Quốc. Học bổng bao gồm học phí và lương làm việc.	5	Nghiên cứu sinh	250	1,250	Đào tạo lực lượng kế cận
10	Tổ chức đào tạo căn bản về TTNT cho mọi người	Tổ chức các khóa đào tạo căn bản về TTNT cho cán bộ, viên chức các cơ quan ban ngành trên địa bàn. Mỗi lớp từ 100-150 học viên	4	Cán bộ, viên chức các cơ quan trên địa bàn TP	200	800	Nâng cao kiến thức về TTNT cho cộng đồng
					Tổng:	10,056	

Kế hoạch triển khai



Kết luận và Kiến nghị

- ▶ Đào tạo nhân lực quốc tế ngành TTNT đóng vai trò quyết định trong thực hiện các quyết sách về TTNT của TP. HCM
- ▶ Triển khai thí điểm là bước đầu thực hiện các giải pháp, kế hoạch từ Đề án đào tạo nhân lực quốc tế ngành TTNT
- ▶ Kiến nghị Chủ tịch TPHCM giao cơ quan có chức năng làm việc với Trường ĐH. KHTN, ĐHQG-HCM về cơ chế giao tài chính triển khai đặt hàng đề án TTNT năm 2024



XÂY DỰNG VĂN HÓA HỘI NHẬP TRONG MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ HỌP HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG
TP. HỒ CHÍ MINH, 01/2024



2 SỰ CẦN THIẾT TRONG VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA HỘI NHẬP TRONG MÔI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định:

"Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài..."; "Tiếp tục đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế..."

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra nhiệm vụ

"Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện hệ thống giáo dục theo hướng giáo dục mở, học tập suốt đời và xây dựng xã hội học tập, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, chuẩn hóa, hiện đại và hội nhập quốc tế";

"Phát triển giáo dục giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 theo hướng xây dựng hệ thống giáo dục mở, học tập suốt đời, công bằng và bình đẳng, chuẩn hóa, hiện đại, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. ăng cường hội nhập quốc tế, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đào tạo"

Phát biểu của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11

"Đại học phát triển cùng với sự phát triển của Thành phố, các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn cần xác định mục tiêu là giữ vị trí, vai trò, sứ mạng trung tâm về giáo dục và đào tạo với nhiều lợi thế cạnh tranh quốc tế của khu vực Đông Nam Bộ; Hội đồng Hiệu trưởng là đầu mối liên kết, thu hút các nguồn lực, hợp tác quốc tế"

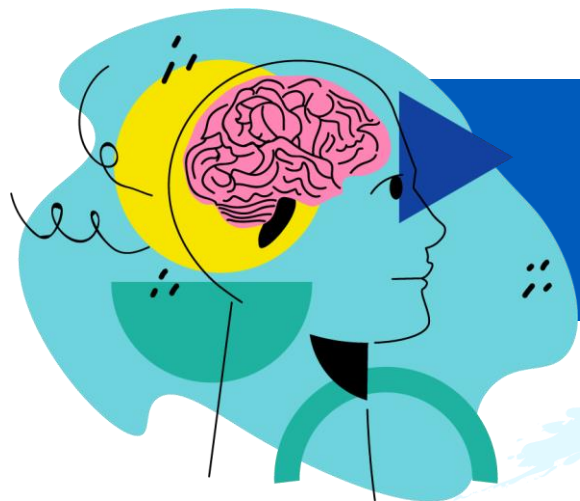
kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố Phan Văn Mãi tại Kỳ họp toàn thể Hội đồng Hiệu trưởng các trường Đại học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh tổng kết hoạt động năm 2022



3 MÔ HÌNH XÂY DỰNG VĂN HÓA HỘI NHẬP



4 TẦM NHÌN HỘI NHẬP QUỐC TẾ



MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỂ XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HỘI NHẬP, CẦN XÁC ĐỊNH RÕ TẦM NHÌN ĐƯA TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÓ ĐẠT VỊ TRÍ QUAN TRỌNG TRONG XẾP HẠNG QUỐC TẾ, TRONG VIỆC ĐÀO TẠO RA NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG QUỐC TẾ VÀ THU HÚT SINH VIÊN QUỐC TẾ ĐẾN HỌC TẬP



Đến năm 2030, trở thành Đại học đa ngành có danh tiếng học thuật và bền vững trong **khv vực Châu Á**.



Được công nhận toàn cầu là Trường Đại học hàng đầu trong khu vực về giảng dạy, học tập, nghiên cứu và khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo



Đào tạo chất lượng cao, đa ngành từ bậc đại học đến sau đại học với các chương trình đào tạo **đạt kiểm định theo tiêu chuẩn khu vực (AUN) và quốc tế (ABET)**.



Trở thành trường đại học đạt chuẩn quốc tế, theo hướng ứng dụng.



Trở thành trường đại học nghiên cứu trong hệ thống Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, **nằm trong top đầu trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn của châu Á**.



Đến năm 2030, trở thành Trường Đại học Sư phạm trọng điểm Quốc gia, có uy tín cao trong toàn quốc, **ngang tầm với các cơ sở đào tạo trong khu vực Đông Nam Á**



Đến năm 2035, trở thành: **Cơ sở đào tạo đạt chuẩn quốc tế**, được xếp hạng trong số các trường đại học có uy tín, người học có tầm nhìn chiến lược và tư duy sáng tạo, đủ năng lực làm việc trong môi trường toàn cầu.

5 KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



ACBSP

Hội đồng kiểm định các trường học và chương trình đào tạo về kinh doanh (Hoa Kỳ)



FIBAA

Tổ chức bảo đảm chất lượng giáo dục uy tín, được công nhận bởi Hiệp hội Bảo đảm chất lượng giáo dục đại học Châu Âu



ABET

Hội đồng kiểm định các chương trình đào tạo kỹ thuật - công nghệ của Mỹ



NEAS

Tổ chức hàng đầu về đánh giá chất lượng giảng dạy trên toàn thế giới của Úc.



AUN-QA

Tổ chức bảo đảm chất lượng của Mạng lưới các trường đại học ASEAN

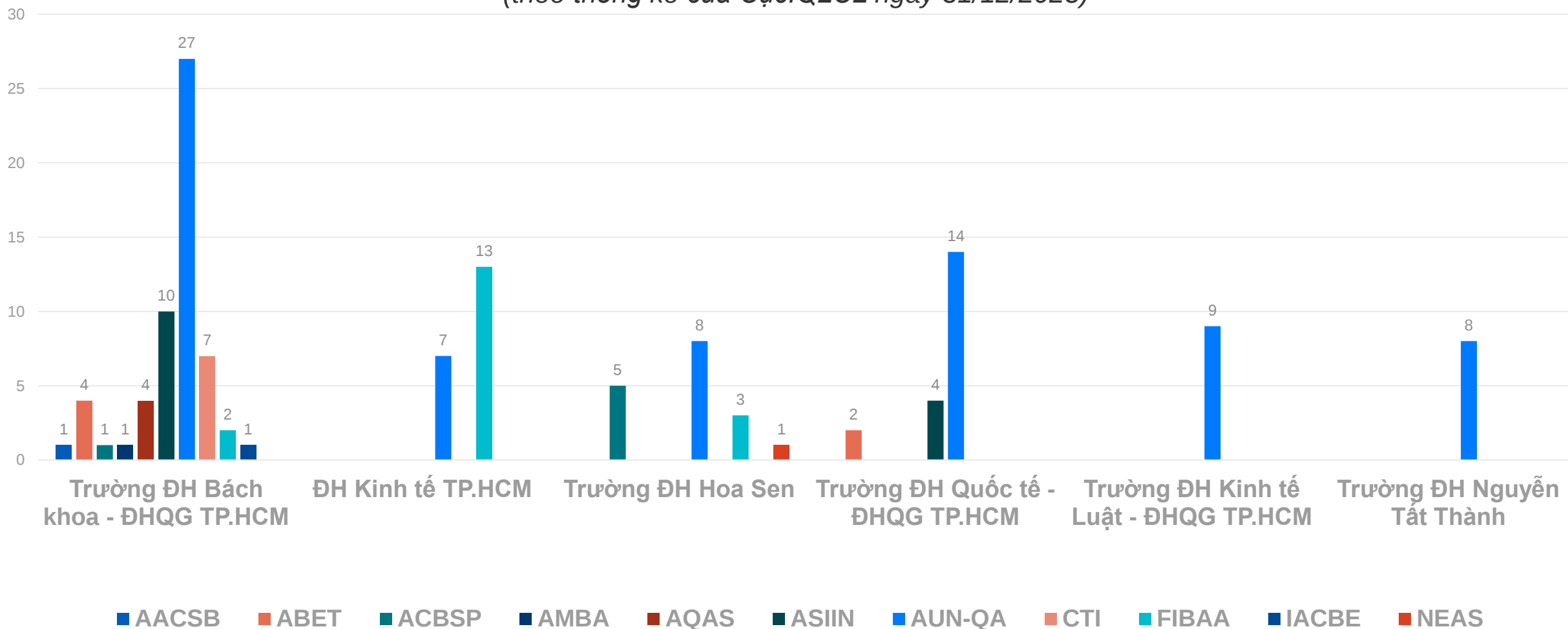


6 KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO



7 KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

SỐ LƯỢNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ (theo thống kê của Cục.QLCL ngày 31/12/2023)



8 KIỂM ĐỊNH QUỐC TẾ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC KIỂM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN



1. Quản trị kinh doanh
2. Marketing
3. Quản trị nhân lực
4. Kế toán
5. Tài chính – ngân hàng



1. Quản trị Khách sạn
2. Ngôn ngữ Anh
3. Quản trị Nhà hàng và dịch vụ ăn uống
4. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
5. Công nghệ thông tin
6. Mạng máy tính
7. Thiết kế nội thất
8. Thiết kế đồ họa



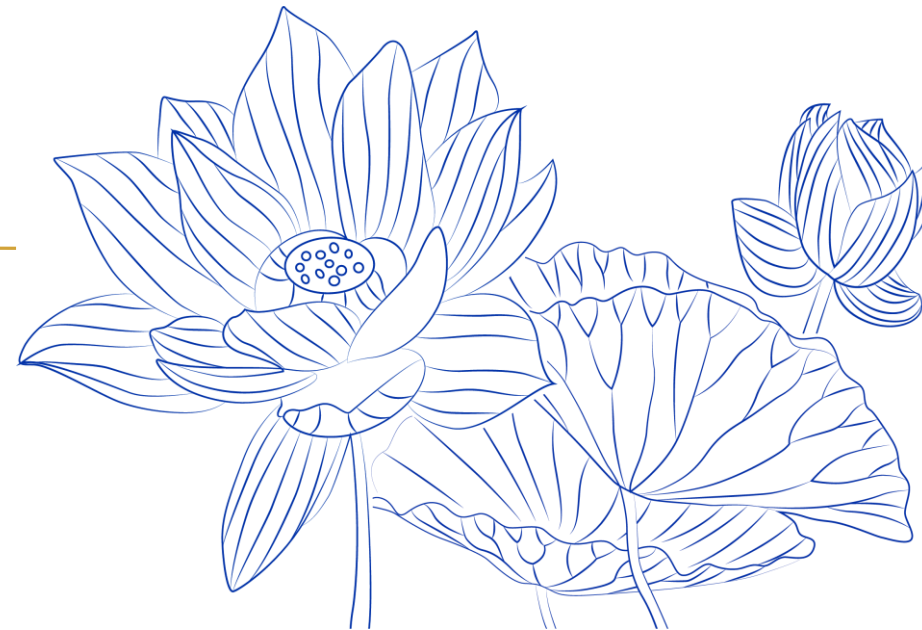
1. Ngôn ngữ Anh
2. Kinh doanh quốc tế
3. Logistics và quản lý chuỗi cung ứng



1. Chương trình Anh văn giao tiếp quốc tế



9 XẾP HẠNG QUỐC TẾ



10 LIÊN KẾT QUỐC TẾ TRONG ĐÀO TẠO

- NHIỀU HÌNH THỨC: ĐÀO TẠO NGẮN HẠN, ĐÀO TẠO DÀI HẠN, ĐÀO TẠO LIÊN KẾT: 3+1, 3+2, 2+2, TOÀN PHẦN TẠI VIỆT NAM
- ÍT TRƯỜNG ĐANG CÓ CHƯƠNG TRÌNH “FRANCHISE” ĐỘC QUYỀN: ĐH KINH TẾ TP. HCM, ĐH HOA SEN, ĐH FPT, ĐH KINH TẾ - LUẬT...



ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM



ĐẠI HỌC HOA SEN



ĐẠI HỌC KINH TẾ LUẬT



ĐẠI HỌC VĂN LANG



ĐẠI HỌC SÀI GÒN



ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
ĐHQG TP.HCM



ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐHQG TP.HCM

11 ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

1. MỤC TIÊU ĐẶT RA

- Số lượng giảng viên nước ngoài tham gia công tác đào tạo tại các trường Đại học chiếm từ **25%-30%**
- Đội ngũ quản lý đã có thời gian **được đào tạo chuyên môn hoặc nghiệp vụ quản lý ở nước ngoài**.
- Đội ngũ giảng viên **được đào tạo ở nước ngoài**, có kinh nghiệm làm việc ở các cấp quản lý trong doanh nghiệp (từ 3-5 năm tại Hoa Sen)



2. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi thu hút, rõ ràng.
- Tạo môi trường quốc tế và cộng đồng học thuật đồng đẳng cấp tại trường.
- Tăng cường hợp tác trao đổi học thuật quốc tế cho giảng viên.
- Liên kết các nguồn nhân lực “mở” đặc biệt các chuyên gia nước ngoài giảng dạy tại trường (6 tháng – 1 năm) hoặc chuyên đề.
- Tăng cường quan hệ ngoại giao với các lãnh sự quán để phối hợp giới thiệu tuyển dụng.

12 TRẢI NGHIỆM QUỐC TẾ



1. MỤC TIÊU ĐẶT RA

- **25%** sinh viên quốc tế trên tổng sinh viên của một trường Đại học;
- **70%** SV được thực tập tại nước ngoài, và **35%** SV làm việc các công ty đa Quốc gia tại Việt Nam và các nước

2. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

- **Xây dựng văn hoá cởi mở, Tôn trọng sự khác biệt:** Vd - tại Hoa Sen có **5T** - giá trị cốt lõi
 - Tiêu chuẩn quốc tế,
 - Tôn trọng khác biệt,
 - Tinh thần doanh chủ
 - Thực học thực làm
- Trải nghiệm đẳng cấp, quốc tế.
- Khuyến khích truyền thông nội bộ và giao tiếp (hình ảnh và trực tiếp) song ngữ tại trường.
- Xây dựng học kỳ doanh nghiệp tại các quốc gia (HK bắt buộc tại ĐH Hoa Sen).
- “Trao quyền” cho sinh viên làm chủ các dự án trong nước và quốc tế.
- Xây dựng tinh thần giáo dục khai phóng (**SV ĐH Hoa Sen bắt buộc có chứng chỉ giáo dục khai phóng** với các học phần: lễ tân ngoại giao quốc tế, phục vụ cộng đồng, tinh thần doanh chủ, chuyển đổi số...).
- Liên kết học liệu, tài nguyên mở tại các trường trong và ngoài nước.
- Giao lưu, trải nghiệm với các trường Đại học quốc tế cho sinh viên quốc tế và sinh viên Việt Nam.



1. NHÓM GIẢI PHÁP VỀ LIÊN KẾT NGUỒN LỰC (NGUỒN LỰC “MỎ”)

- Chính quyền Thành phố tạo điều kiện cho các trường khai thác quan hệ đối ngoại giữa Thành phố và các quốc gia trong hợp tác giáo dục.
- Tạo điều kiện cho các trường ĐH tiếp cận các quỹ quốc tế đầu tư cho giáo dục và dự án cộng đồng trong mạng lưới đối ngoại của Thành phố.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho các trường ĐH tiếp cận quỹ đất cho giáo dục nhằm mở rộng, hiện đại hoá cơ sở vật chất để đủ chuẩn liên kết với các trường ĐH uy tín thế giới.
- Cơ chế đặc thù nhằm tháo gỡ các rào cản hành chính trong việc tuyển dụng Giảng viên nước ngoài làm việc tại cho các trường ĐH trong Thành phố.
- Tăng cường trao đổi hợp tác với các chuyên gia giữa các trường ĐH trong Thành phố.



2. XÂY DỰNG MÔI TRƯỜNG HÔI NHẬP ĐỂ THU HÚT SINH VIÊN QUỐC TẾ

- Thành phố có **quỹ học bổng mang tên Thành phố** để thu hút sinh viên quốc tế; phân bổ cho các trường ĐH tiếp nhận.
- Có **chính sách thu hút nguồn lao động quốc tế đã học tập tại Việt Nam** ở một số vị trí việc làm.
- Thành phố cần có một **diễn đàn, hội thảo khoa học lớn thường niên** hội tụ các các nhà khoa học hàng đầu.
- Thành phố xây dựng **trung tâm giao lưu văn hoá quốc tế**.
- Đa dạng và **thường niên tổ chức chương trình giao lưu thanh niên quốc tế** của Thành Đoàn tại trường ĐH.
- Thành phố có **kênh truyền hình tiếng Anh** – kênh giáo dục, kênh giải trí cho giới trẻ, kênh văn hoá quốc tế.
- Tăng cường **truyền thông trực tuyến về TP. HCM** – Hình ảnh của TP giáo dục, TP có vị trí việc làm đa dạng và cởi mở với nguồn lao động nước ngoài.

3. NHÓM CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ

- Cơ chế đặc thù nhằm tháo gỡ các rào cản hành chính trong việc tuyển dụng giảng viên nước ngoài làm việc tại cho các trường ĐH trong Thành phố.
- Chính sách đặc thù dành cho sinh viên quốc tế đến học tập và sinh sống tại Thành phố.
- Các trường ĐH có các trung tâm nghiên cứu được hưởng chính sách thu hút chuyên gia trong Nghị quyết 98 (không phân biệt công lập với tư thục, dựa trên cam kết nhiệm vụ được đặt hàng với Thành phố).



XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC THÀNH PHỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN MỚI

TS. Bùi Ngọc Hiền¹

1. Giới thiệu

Thuật ngữ “công chức” trong bài viết này được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm những cán bộ, công chức, viên chức trong các tổ chức công của Thành phố (các cơ quan Đảng; cơ quan nhà nước; các tổ chức chính trị - xã hội; các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập). Đội ngũ công chức là nguồn nhân lực có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của từng tổ chức công nói riêng và của Thành phố nói chung. Điều này được xác lập từ vai trò của các tổ chức công đối với sự phát triển của quốc gia, địa phương. Tuy nhiên, tổ chức công hoạt động hiệu quả hay không, phát huy tích cực vai trò của mình trước xã hội hay không lại phụ thuộc vào từng công chức. Đội ngũ công chức đóng vai trò quyết định đối với sự phát triển của các tổ chức công, lớn hơn là sự phát triển của quốc gia, của Thành phố. Do đó, công chức là những nhân tố quyết định sự phát triển của từng tổ chức công nói riêng, của xã hội, của Thành phố và của quốc gia nói chung.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành, đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt ra chính sách đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” (Hồ Chí Minh, 2002, tr. 269). Theo tư tưởng, quan điểm của Người, đội ngũ công chức có vai trò quan trọng, quyết định thắng lợi của mọi công việc. Xây dựng đội ngũ công chức có vai trò quan trọng, quyết định đối với sự ổn định, phát triển của tổ chức công trong hiện tại và tương lai; luôn được các cơ quan, tổ chức công dành sự quan tâm đặc biệt, coi đây là “khâu “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt” (Nguyễn Phú Trọng, 2019). Trong giai đoạn hiện nay, ngoài những tác động mới, đa chiều của bối cảnh phát triển, trong từng tổ chức công nói riêng và hệ thống chính trị của Thành phố, của cả nước nói chung đang diễn ra cuộc chuyển giao thế hệ “từ lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, được rèn luyện, trưởng thành trong những năm tháng kháng chiến, chủ yếu được đào tạo ở trong nước và tại các nước xã hội chủ nghĩa trước đây, sang lớp cán bộ sinh ra, lớn lên, trưởng thành trong hòa bình và được đào tạo từ nhiều nguồn, nhiều nước

¹ Trưởng phòng Quản lý khoa học, thông tin, tư liệu, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

có thể chế chính trị khác nhau” (Nguyễn Phú Trọng, 2020). Bên cạnh đó là những tác động đa chiều, thách thức và vấn đề đặt ra từ bối cảnh phát triển mới.

1. Bối cảnh phát triển mới và những thách thức, vấn đề đặt ra đối với hoạt động tác nghiệp của đội ngũ công chức

Trong những năm gần đây, bối cảnh phát triển có nhiều chuyển biến nhanh, phức tạp, dẫn tới môi trường tác nghiệp của đội ngũ công chức có nhiều thay đổi lớn. Môi trường tác nghiệp thay đổi đã tác động trực tiếp đến quá trình thực thi chức trách, nhiệm vụ của từng công chức. Bên cạnh những cơ hội, tiện ích mang lại, bối cảnh phát triển mới đã và đang đặt ra nhiều thách thức, vấn đề đối với hoạt động tác nghiệp của đội ngũ công chức. Có thể kể đến những thách thức, vấn đề cơ bản:

(1) Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cùng với các công nghệ nền tảng đã và đang tác động đa chiều, sâu rộng đến hầu hết các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội (KTXH) dẫn tới sự thay đổi lớn về cấu trúc xã hội cũng như suy nghĩ, hành động của con người; thay đổi phương thức sống, làm việc của các chủ thể trong xã hội (trong đó có Nhà nước). Với việc đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ dẫn tới sự chuyển đổi mạnh mẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm cho ranh giới giữa các ngành kinh tế gần như “biến mất”; các dạng thức, biến thể của nền kinh tế nhanh chóng chuyển đổi từ dạng này sang dạng khác, ngoài khả năng dự báo. Cùng với đó, các quan hệ kinh tế chuyển đổi cũng dẫn tới các quan hệ xã hội thay đổi nhanh chóng. Thực tế này làm cho việc xác lập thể chế, phương thức quản lý cho từng ngành, nghề, lĩnh vực kinh tế cũng như điều chỉnh các quan hệ xã hội gặp nhiều khó khăn, thách thức.

(2) Sự phát triển mạnh mẽ và ứng dụng rộng khắp trong hầu hết các ngành, lĩnh vực từ khoa học - kỹ thuật, y khoa, quân sự, kinh tế, giáo dục, quản lý... cho đến các hoạt động nội trợ, gia dụng..., trí tuệ nhân tạo (AI) đang thực sự tạo ra các cuộc cách mạng. Với sự xuất hiện công cụ chatbot ChatGPT, AI thực sự đã tạo ra “cú giật mình” cho các chủ thể trong xã hội, đưa đến dự báo sẽ có những biến động “không thể hình dung nổi” trong tương lai gần. Cùng với đó, AI đã giúp giải phóng ngày càng nhiều sức lao động dẫn đến thực trạng người lao động sẽ không có việc làm hoặc làm việc rất ít, từ đó có thể phát sinh các hệ lụy xã hội. Ngay trong môi trường công vụ, “công chức robot”, “trợ lý ảo” cũng dần trở thành những khái niệm phổ biến, tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động công vụ của công chức. Sự phát triển mạnh mẽ của AI đã và đang mang lại những lợi ích không thể phủ nhận, song không thể không nhận thấy những tác động đa chiều,

tiềm ẩn những thách thức to lớn, ngoài khả dự báo từ AI đối với đời sống KTXH, đặc biệt là trong các hoạt động quản trị nhà nước (Bùi Ngọc Hiền, 2020).

(3) AI kết hợp cùng các nền tảng công nghệ khác của Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư dẫn tới xu hướng chuyển đổi số trong đời sống KTXH. Thực tế này đặt ra thách thức đối với đội ngũ công chức về khả năng làm chủ, vận hành, kiểm soát các dạng thức, biến thể kinh tế số, xã hội số trong môi trường phi truyền thống – internet, mạng xã hội – “một vùng đất tự do và vô luật làm xói mòn chủ quyền quốc gia, phớt lờ các biên giới, phá hủy quyền riêng tư và đem lại mối đe dọa an ninh toàn cầu có thể nói là đáng sợ nhất” (Yuval Noah Harari, 2018, tr. 445). Xã hội số đang dần dẫn tới một thực tế không thể phủ nhận, Nhà nước, chính quyền đang cạnh tranh với các tập đoàn công nghệ (Big Tech), mạng xã hội để định hướng, quản lý xã hội. Nếu không chuyển đổi nhanh, các nhà nước, chính quyền sẽ trở nên thất thế khi đối thủ nắm giữ nhiều dữ liệu hơn và thấu hiểu từng cư dân hơn bằng việc ứng dụng hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ.

(4) Xu hướng hội nhập quốc tế (HNQT) và cạnh tranh đô thị ngày càng sâu rộng, kéo theo các vấn đề xã hội trở thành các vấn đề toàn cầu. Với sự cộng hưởng của xu hướng chuyển đổi số, HNQT, cạnh tranh đô thị đang và sẽ diễn ra dưới nhiều hình thức, nhiều cấp độ và trên nhiều lĩnh vực khác nhau, theo tiến trình từ thấp đến cao. Nó không chỉ là một xu hướng mang tính thời đại mà là lựa chọn chính sách – phương hướng, mục tiêu phát triển của mỗi quốc gia, đô thị; làm thay đổi, thậm chí, chi phối các mối quan hệ quốc tế và thay đổi, chi phối tư duy, hoạt động của mọi cá nhân, tổ chức và quốc gia trong một “sân chơi” rộng lớn hơn cùng với “luật chơi” và sự cạnh tranh sòng phẳng nhưng đầy khốc liệt. Bên cạnh những lợi ích, cơ hội, xu hướng này cũng mang đến những bất lợi và thách thức to lớn đối với hoạt động quản trị của Nhà nước cũng như chính quyền các đô thị. Nhiều vấn đề KTXH không còn đơn thuần là vấn đề của từng cá nhân, từng doanh nghiệp, từng địa phương hay trong nội bộ từng quốc gia mà trở thành vấn đề của quốc tế nên việc giải quyết các vấn đề đó trở nên khó khăn, phức tạp hơn. HNQT cũng tạo ra một không gian, môi trường tác nghiệp rộng lớn nhưng chứa đựng nhiều thách thức, ngoài tầm dự báo, kiểm soát đối với đội ngũ công chức.

(5) Mức độ quan tâm và năng lực kiểm soát của công dân đối với nhà nước, chính quyền tăng lên. Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao cùng với xu hướng chuyển đổi số, công dân quan tâm, khai thác các hoạt động quản lý nhà nước nhiều hơn để bảo vệ quyền lợi và phát triển cá nhân. Qua đó, họ cũng dễ dàng thực hiện quyền kiểm soát của mình đối với hoạt động quản lý nhà nước với tư cách là đối

tượng phục vụ, đối tác của nhà nước, các cấp chính quyền. Nơi gặp nhau giữa công dân và nhà nước, trực tiếp là đội ngũ công chức diễn ra chủ yếu trong môi trường số, internet. Do đó, hoạt động tác nghiệp của đội ngũ công chức phải thay đổi lớn để ngày càng hoạt động minh bạch, hiệu lực, hiệu quả; hướng tới phục vụ công dân, xã hội, chịu sự giám sát toàn diện của xã hội trên cả môi trường thực và môi trường số.

(6) Khu vực ngoài nhà nước không ngừng lớn mạnh, cho phép các chủ thể ngoài nhà nước tham gia cùng nhà nước, chính quyền giải quyết các vấn đề KTXH; thay nhà nước, chính quyền đảm nhiệm một số hoạt động thuộc lĩnh vực công. Tuy nhiên, nhà nước, chính quyền sẽ chịu nhiều áp lực hơn khi bị chi phối, tác động hoặc cạnh tranh trực tiếp từ khu vực ngoài nhà nước trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình hay trong cung ứng các dịch vụ công vốn thuộc trách nhiệm của nhà nước, của chính quyền các cấp.

3. Những vấn đề đặt ra trong hoạt động tác nghiệp của đội ngũ công chức Thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh (Thành phố) là đô thị đặc biệt, lớn nhất Việt Nam, nằm trong vùng chuyển tiếp giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, phía Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, phía Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, phía Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Thành phố có 16 quận, 1 thành phố và 5 huyện với diện tích 2.095 km², dân số 9.840.800 người (Tổng cục Thống kê, 2022); là trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ. Sự phát triển của Thành phố luôn đóng vai trò quan trọng trong phát triển chung của cả nước: “Hàng năm, Thành phố đóng góp gần 25% nguồn thu ngân sách và gần 22% GRDP của quốc gia” (Mai Trần – Minh Khả, 2023).

Trong hoạt động tác nghiệp, đội ngũ công chức của Thành phố cũng gặp những vấn đề, thách thức trên, nhưng xét từ góc độ thực tiễn, hoạt động tác nghiệp của đội ngũ công chức của Thành phố còn đối mặt với những thách thức, vấn đề riêng, mang tính đặc thù như:

(1) Với quy mô của một siêu đô thị, khối lượng, tần suất các nhiệm vụ quản lý, tổ chức phát triển KTXH của Thành phố cao hơn các thành phố trực thuộc Trung ương khác và cao hơn nhiều các tỉnh. Cùng với đó, với độ mở cao, KTXH của Thành phố có tốc độ phát triển nhanh, nhạy cảm với những trạng thái của nền kinh tế thế giới, luôn phát sinh các vấn đề mới, phức tạp. Thực tế này đặt ra những

thách thức và đòi hỏi hệ thống chính trị Thành phố nói chung và từng công chức của Thành phố luôn phải nghiên cứu, dự liệu để kịp thời đưa ra các phản ứng chính sách hay các hoạt động quản lý cụ thể để xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh một cách hiệu quả.

(2) Từ năm 2021, Thành phố thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 131/2020/QH14 với nhiều điểm mới so với mô hình tổ chức trước đây để chính quyền Thành phố hoạt động hiệu lực, hiệu quả hơn, đáp ứng yêu cầu quản trị đô thị hiện đại. Cùng với đó, việc thành lập thành phố Thủ Đức với kỳ vọng phát huy được những tiềm năng, lợi thế và khai thác các cơ hội của thời đại để phát triển, trở thành cực tăng trưởng mới. Quá trình chuyển đổi này làm cho khối lượng công việc của đội ngũ công chức gia tăng, trong đó, nhiều công việc, nhiệm vụ mới, phức tạp đòi hỏi sự chuyên tâm để kịp thời ứng biến, xử lý.

(3) Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ - giải pháp phát triển Thành phố được xác định trong Nghị quyết số 31-NQ/TW. Với 44 cơ chế, Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã xác lập không gian chính sách mới, đảm bảo để Thành phố tận dụng các cơ hội, khai thác các tiềm năng, lợi thế để phát triển bền vững trong bối cảnh phát triển mới. Nghị quyết cũng được xem là quyết sách tháo gỡ căn cơ những bức bách trong thực hiện hệ thống cơ chế, chính sách “chật hẹp”, mang tính “đồng phục” thời gian qua. Ngay sau khi được ban hành, với tinh thần chủ động vào cuộc của Đảng bộ, chính quyền Thành phố, Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã đi vào thực tiễn một cách nhanh chóng, bắt đầu khơi thông và hòa cùng các động lực khác, truyền dẫn xung thế mới để đưa đầu tàu kinh tế của cả nước trở lại quỹ đạo tăng tốc phát triển. Tuy nhiên, đối với đội ngũ công chức Thành phố, Nghị quyết số 98/2023/QH15 đã tạo thêm khối lượng công việc đồ sộ cùng với thực trạng đã quá tải bởi khối lượng công việc trong quản lý, tổ chức phát triển KTXH của một siêu đô thị. Thực tế này đặt ra yêu cầu cao đối với hệ thống chính trị của Thành phố nói chung và từng công chức của Thành phố nói riêng...

Có thể nói, đội ngũ công chức Thành phố luôn giữ vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển Thành phố nói chung, đặc biệt là trong tổ chức thực hiện mô hình chính quyền đô thị, Nghị quyết số 98/2023/QH15 nói riêng. Vai trò quan trọng này xuất phát từ vai trò, “sứ mệnh không thể sang nhượng” của khu vực công (trung tâm là Nhà nước, chính quyền các địa phương) là quản lý, phát triển quốc gia, địa phương. Nhà nước, chính quyền địa phương là chủ thể chính hóa giải những vấn đề, thách thức, đồng thời, tận dụng những cơ hội của thời cuộc để

quản lý, phát triển bền vững quốc gia, địa phương. Theo quan điểm đó, trong bối cảnh phát triển mới, cùng với yêu cầu nhiệm vụ nặng nề, đội ngũ công chức của Thành phố cần được quan tâm xây dựng với những giải pháp căn cơ, đồng bộ.

4. Một số giải pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững Thành phố

(1) Chuẩn hóa tiêu chuẩn của từng chức danh công chức bằng những tiêu chí cụ thể, rõ ràng, dễ dàng nhận biết, đánh giá để hạn chế tối đa yếu tố chủ quan trong quá trình tuyển dụng, đánh giá. Trong đó, đặc biệt chú trọng đến tư duy, năng lực tác nghiệp trong môi trường “số”, môi trường toàn cầu hóa; năng lực dự báo, nhận diện các vấn đề công trong bối cảnh chuyển đổi số, thực hiện các cơ chế thí điểm. Quy định cụ thể việc chuyển đổi chức danh chuyên môn của công chức. Khi công chức muốn chuyển đổi chức danh chuyên môn, vị trí công việc phải thực hiện qua sát hạch, kiểm tra để đáp ứng tiêu chuẩn của chức danh mới.

(2) Xây dựng đội ngũ công chức lãnh đạo, quản lý của Thành phố không chỉ đáp ứng về năng lực lãnh đạo, quản lý; am tường chuyên môn mà còn là những hạt nhân lan tỏa tinh thần đổi mới, truyền dẫn khát vọng xây dựng, phát triển Thành phố bền vững. Xây dựng tiêu chí cụ thể để phân biệt năng lực chuyên môn với năng lực lãnh đạo, quản lý trong đề bạt, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý để tránh đánh đổi những công chức, viên chức chuyên môn giỏi lấy những công chức lãnh đạo, quản lý yếu kém. Công tâm, khách quan, vì lợi ích chung trong “cân tài, trao chức, trao nhiệm vụ” để lượng đúng tài và bố trí đúng chức vụ đối với công chức lãnh đạo, quản lý các cấp – những thủ lĩnh trong tiến trình phát triển Thành phố nói chung và tiến trình thực hiện Nghị quyết số 98/2023/QH15 nói riêng. Đề xuất Trung ương thí điểm cơ chế tuyển chọn, bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý để đảm bảo tính “động”, kịp thời và hiệu quả hơn đối với các vị trí đặc thù. Công chức lãnh đạo, quản lý nên được bổ nhiệm chủ yếu thông qua thi tuyển cạnh tranh.

(3) Hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò tham vấn của các bên liên quan trong quá trình xây dựng, hoàn thiện các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm công chức để đảm bảo tính khoa học, khả thi trên thực tiễn cũng như phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, của các bên liên quan trong tuyển dụng công chức và bổ nhiệm công chức lãnh đạo, quản lý.

(4) Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức trên cơ sở nắm bắt, dự báo nhu cầu kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu tác nghiệp trong hiện

tại và tương lai của từng công chức. Thực hiện nghiêm chế độ đào tạo tiền công vụ cho những người mới tuyển dụng và chế độ đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật thường xuyên đối với đội ngũ công chức đương nhiệm.

(5) Nâng cao năng lực dự báo của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng công chức và các cơ quan quản lý công chức kết hợp với khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của công chức để xác định những đơn vị kiến thức cần đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật. Rà soát tổng thể các chương trình đào tạo, bồi dưỡng để hoàn thiện, tránh trùng lặp giữa các chương trình, xây dựng các chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật cho công chức khoa học, phù hợp. Các hoạt động này cần được tiến hành thường xuyên để kịp thời điều chỉnh, thay đổi các chương trình, tài liệu phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Việc xây dựng các chương trình cần được đặc biệt quan tâm, chuyển từ quan điểm “giảng dạy những gì cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có” sang “giảng dạy những gì công chức cần và sẽ cần”.

(6) Thiết kế các chương trình bồi dưỡng mở, trực tuyến để bồi dưỡng theo chức danh, vị trí việc làm cho những người được quy hoạch hoặc điều chuyển, bổ nhiệm một cách kịp thời, thuận tiện. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức cũng cần được nghiên cứu, thiết kế theo hướng mở, liên thông giữa các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, kết hợp với giảng dạy trực tuyến để công chức có thể học ở mọi thời điểm, mọi cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, phù hợp với điều kiện công việc, điều kiện cá nhân; có thể tích lũy các đơn vị kiến thức trong những điều kiện không cho phép họ tham gia học tập liên tục. Phát huy hình thức bồi dưỡng tại cơ quan, đơn vị theo phương thức “truyền nghề” để kịp thời tập huấn, bồi dưỡng về các quy trình, thủ tục, thao tác tác nghiệp mới...

(7) Ứng dụng công nghệ số, các giải pháp thông minh để đánh giá kết quả tự học của công chức một cách khoa học, chính xác và ngăn ngừa tình trạng gian lận, đối phó trong học tập. Nên nghiên cứu thay việc cử công chức đi học như hiện nay bằng việc quy định hàng năm hay định kỳ, công chức bắt buộc phải trải qua kỳ sát hạch chuyên môn, nghiệp vụ. Toàn bộ quá trình sát hạch được thực hiện trên các nền tảng công nghệ số, kiểm soát được việc sao chép, gian lận cũng như các hành vi tiêu cực của các bên tham gia quá trình sát hạch công chức. Từ đó, việc học tập của công chức được thực hiện một cách tự giác, hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bộ Chính trị (2022). *Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30 tháng 12 năm 2022 về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Bùi Ngọc Hiền (2020). “Những thay đổi của nhà nước trong kỷ nguyên mới”. Truy cập tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2020/08/11/nhung-thay-doi-cua-nha-nuoc-trong-ky-nguyen-moi>.

Hồ Chí Minh (2002), *Toàn tập*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, (tập 5).

Mai Trần – Minh Khả (2023). “TP Hồ Chí Minh đóng góp quan trọng vào phát triển công nghiệp của cả nước”. Truy cập tại: <https://tphcm.dangcongsan.vn/tin-tuc/tp-ho-chi-minh-dong-gop-quan-trong-vao-phat-trien-cong-nghiep-cua-ca-nuoc-601663.html>.

Nguyễn Phú Trọng (2019). “Chuẩn bị và tổ chức thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”. Truy cập tại: <https://www.nhandan.com.vn>.

Nguyễn Phú Trọng (2020). “Một số vấn đề cần được đặc biệt quan tâm trong công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội XIII của Đảng”. Truy cập tại: <http://baochinhphu.vn>.

Quốc hội (2023). *Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh*.

Tổng cục Thống kê (2022). *Niên giám thống kê năm 2021*. NXB Thống kê. Hà Nội.

Yuval Noah Harari (2018). *Lược sử tương lai*. NXB. Thế giới. Hà Nội.

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC - NGUỒN ĐẦU TƯ CHO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*PGS.TS. Nguyễn Xuân Hoàn, PGS.TS. Lê Thị Hồng Ánh, TS. Bùi Hồng Đăng,
ThS. Nguyễn Thị Anh Thư, ThS. Hoàng Thị Thoa, CN. Nguyễn Thị Tĩnh*

Tóm tắt

Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (HUIT) là trường đại học công lập, thuộc sự quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Với tầm nhìn đến năm 2045 “Trở thành đại học nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo có vị thế trên thế giới, tiên phong trong lĩnh vực Công Thương”, HUIT luôn đặt nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là trọng tâm trong chiến lược phát triển của Nhà trường. Nhà trường đã luôn ưu tiên đầu tư các nguồn lực, đặc biệt là tài chính dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học (NCKH), phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong giai đoạn 2020-2023, hoạt động NCKH đã dần khẳng định vị thế của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học Quốc gia; riêng đối với hoạt động Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp (ĐMST&KN) của sinh viên (SV) bắt đầu khởi động mạnh mẽ từ năm 2018 và giai đoạn 2020-2023 đã dần thu được những kết quả rất tích cực và ổn định. Nhà trường đã nhận thấy mối quan hệ gắn kết giữa hoạt động NCKH và ĐMST&KN; trong đó, phát triển hoạt động NCKH chính là nguồn đầu tư cho phát triển hoạt động ĐMST&KN của SV. Bài viết này sẽ tập trung đánh giá thực trạng hoạt động NCKH và ĐMST&KN của SV, xác định mối quan hệ gắn kết giữa hoạt động NCKH và ĐMST&KN; đồng thời đề ra một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển 2 hoạt động này trên cơ sở coi NCKH là nguồn đầu tư cho ĐMST&KN của SV Nhà trường trong thời gian tới.

I. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa khẳng định: “Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Sự

lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước và tài năng, tâm huyết của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đóng vai trò quyết định thành công của sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ”¹. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo. Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo”². Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030 được thông qua tại Đại hội XIII cũng nhấn mạnh: “Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính để tăng trưởng kinh tế”³. Theo đó, đào tạo nguồn nhân lực khoa học công nghệ là rất cấp thiết. Thông tư Số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về hoạt động NCKH của SV trong cơ sở giáo dục đại học nêu rõ mục tiêu của hoạt động NCKH của SV là (1) Hình thành và phát triển năng lực NCKH cho SV; góp phần phát hiện và bồi dưỡng các nhà khoa học trẻ tài năng, đáp ứng yêu cầu đào tạo nhân lực trình độ cao, và (2) Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ SV tham gia hoạt động NCKH nhằm hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp phần tạo cơ hội việc làm cho SV sau khi tốt nghiệp.

Trên tinh thần đó, với 2 nhiệm vụ chính trị cơ bản của cơ sở giáo dục đại học công lập là đào tạo và NCKH, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh luôn tích cực đẩy mạnh hoạt động NCKH, phát triển và chuyển giao công nghệ. Đồng thời, Nhà trường cũng từng bước gắn kết hoạt động NCKH với hoạt động ĐMST&KN của SV; coi hoạt động NCKH là nền tảng, là động lực thúc đẩy phát triển bền vững hoạt động ĐMST&KN của SV. Từ đó, giúp hoạt động đào tạo của Nhà trường gắn với đòi hỏi thực tế của thị trường lao động; SV sau khi tốt nghiệp không chỉ được trang bị kiến thức vững vàng mà còn có đủ kỹ năng nghề nghiệp, kinh nghiệm thực tiễn và xây dựng bản lĩnh của công dân toàn cầu trong xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

II. Cơ sở để phát triển các hoạt động NCKH, Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp

1. Căn cứ pháp lý

Tổ chức hoạt động NCKH là nhiệm vụ và quyền hạn của cơ sở giáo dục đại học được quy định cụ thể trong các văn bản pháp luật của Nhà nước và các văn

¹ Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 01/11/2012, Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa”,

^{2,3} Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr. 115.

bản dưới luật như nghị định, thông tư. Mục tiêu của các văn bản này khi ban hành là tạo hành lang pháp lý để việc triển khai tổ chức hoạt động NCKH tại các cơ sở giáo dục đại học được thực hiện đúng luật và hướng dẫn cách thức tổ chức thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật. Các văn bản có liên quan bao gồm:

- Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;
- Điều lệ trường đại học, ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;
- Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2019;
- Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học
- Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về hoạt động NCKH của SV trong cơ sở giáo dục đại học;

Với mong muốn đưa Việt Nam trở thành Quốc gia khởi nghiệp, hàng loạt chương trình lớn của Chính phủ đã được ban hành nhằm “Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới”. Chủ trương nhanh chóng được triển khai rộng khắp từ trung ương đến địa phương; các cấp bộ ngành đã chung tay vào cuộc, các cơ sở giáo dục đại học được nhận diện là môi trường thuận lợi thúc đẩy hoạt động ĐMST&KN; học sinh SV, đặc biệt là SV đại học được coi là đối tượng cần thúc đẩy, nuôi dưỡng và kỳ vọng là nhân tố chính cho thúc đẩy phát triển hoạt động ĐMST&KN ở Việt Nam. Các văn bản đã ban hành bao gồm:

- Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”;
- Đề án “Hỗ trợ học sinh SV khởi nghiệp đến năm 2025” (gọi tắt là Đề án 1665) được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định ban hành ngày 30/10/2017;

- Công văn số 6254/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 28/11/2022 về việc góp ý ban hành quyết định bộ tiêu chí đánh giá cơ sở giáo dục đại học theo đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp của Bộ giáo dục và đào tạo;

Như vậy, cả hoạt động NCKH, ĐMST&KN đều đã có đầy đủ cơ sở pháp lý để phát triển; phần lớn các văn bản pháp lý của Nhà nước đều ít nhiều cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa hoạt động NCKH với ĐMST&KN.

2. Cơ sở thực tiễn để phát triển hoạt động NCKH, Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

2.1. Môi trường hoạt động

Là một cơ sở giáo dục đại học được đóng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh - một trong những địa phương có mô hình kinh tế lớn và năng động nhất cả nước, đồng thời cũng là một trong những địa bàn có nhiều trường đại học nhất cả nước; HUIT chịu áp lực cạnh tranh trên thị trường tuyển sinh, đào tạo. Tuy nhiên, cũng được hưởng những lợi thế so với các địa phương khác như:

- Được thành phố và chính quyền địa phương nơi Trường đóng trên địa bàn quan tâm hỗ trợ trong quá trình phát triển;
- SV được ảnh hưởng với cách sống năng động nên luôn chủ động, sáng tạo;
- Có nhiều doanh nghiệp để có thể huy động các nguồn lực xã hội hoá, thuận lợi trong gắn kết giữa đào tạo và sử dụng; phối hợp trong nghiên cứu và chuyển giao;
- Có thị trường rộng lớn để thử nghiệm, kiểm chứng các mô hình ĐMST&KN.

2.2. Định hướng và cơ chế vận hành

- Về định hướng: Trong mục tiêu chiến lược phát triển Nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn 2045 sẽ phấn đấu trở thành đại học nghiên cứu ứng dụng và đổi mới sáng tạo có vị thế trên thế giới, tiên phong trong lĩnh vực Công Thương. Đây chính là nền tảng để tập trung đầu tư cho hoạt động NCKH và ĐMST&KN của SV Nhà trường.

- Về cơ chế vận hành: Mặc dù là cơ sở giáo dục đại học công lập, nhưng HUIT là một trong những mô hình trường đại học tự chủ hoàn toàn thành công của Bộ Công Thương. Do đó, các chính sách của Nhà trường cũng chủ động, linh hoạt hơn theo từng thời điểm. Việc điều chỉnh tăng đầu tư cho hoạt động NCKH và

ĐMST&KH trên cơ sở đánh giá kết quả, hiệu quả thu được hàng năm tạo động lực cho phát triển 2 hoạt động này năm sau cao hơn năm trước.

2.3. *Đội ngũ cán bộ, giảng viên*

Nhận thấy yếu tố con người là vấn đề cốt lõi cho sự phát triển, Nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ và đẩy mạnh việc triển khai các nội dung trong chiến lược từ 2016 cho đến nay. Hàng loạt các chính sách nhằm thu hút nguồn lực chất lượng cao từ bên ngoài kết hợp với khuyến khích phát triển nguồn lực bên trong được triển khai. Nhờ có các chính sách đãi ngộ thỏa đáng, nhiều chuyên gia, giảng viên có trình độ cao đã về trường làm việc song song với việc cử cán bộ, giảng viên (CBGV) đi học tập nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Tính đến tháng 7/2023, toàn Trường có 773 CBGV và người lao động. Riêng đội ngũ CBGV trực tiếp tham gia giảng dạy, nghiên cứu có 547 người (chiếm 70,76% tổng số CBGV và người lao động), 100% lực lượng này có trình độ từ thạc sĩ trở lên; trong đó, có: 02 GS; 34 PGS.TS (chiếm 6,22% và tăng 13 người so với năm 2022), 169 tiến sĩ (chiếm 30,9% và tăng 39 người so với năm 2022), 342 thạc sĩ (chiếm 62,52% và tăng 13 người so với năm 2022 do tuyển dụng mới) và phần đông trong số này đang đi học NCS ở các cơ sở giáo dục uy tín trong và ngoài nước.

Chính nhờ có sự tăng lên cả về số lượng và chất lượng đội ngũ CBGV nên chất lượng đào tạo và NCKH đã được nâng lên; tinh thần học tập, nghiên cứu của đội ngũ CBGV tạo sự lan toả tới người học, các thầy cô vừa nghiên cứu và hướng dẫn cho SV nghiên cứu; đồng thời cũng khuyến khích SV mạnh dạn hơn trong hình thành ý tưởng khởi nghiệp để sau khi tốt nghiệp có thể tự tạo việc làm cho bản thân và cho người khác.

2.4. *Cơ cấu ngành và trình độ đào tạo*

Nhà trường hiện có 12 khoa đào tạo, quản lý 33 ngành đào tạo trình độ đại học, 10 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 03 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Các ngành đào tạo của Nhà trường tập trung vào 2 nhóm: nhóm ngành khối Công nghệ kỹ thuật và nhóm ngành thuộc khối Kinh tế - Dịch vụ. (xem Phụ lục - Bảng 1)

Bên cạnh đó, Nhà trường phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước trong việc công nhận chương trình, học phần và hợp tác trong các khâu đào tạo. Thời gian tới, Nhà trường sẽ tập trung kết hợp với một số trường đại học nước ngoài có uy tín để tổ chức đào tạo các chương trình liên kết nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu ngày càng đa dạng của “thị trường tuyển sinh, đào tạo” trong nước.

Tăng cường chuyển đổi số để đổi mới công tác tổ chức giảng dạy và quản lý đào tạo bằng; khai thác hiệu quả nền tảng công nghệ để đa dạng hoá phương thức tổ chức đào tạo, như: đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến (e-learning), kết hợp giữa phương pháp học truyền thống với học trực tuyến (blended learning) cho một số CTĐT và một phần CTĐT đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Hiện thương hiệu của Nhà trường dần được khẳng định, đặc biệt là sau khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép đổi tên từ Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh sang Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh (từ ngày 01/7/2023) góp phần thu hút lượng lớn người học đăng ký xét tuyển học các trình độ đào tạo. Việc có đông học viên, SV theo học là một lợi thế không chỉ thu hút nguồn lực cho đầu tư mà còn có cơ hội lựa chọn các nhân tố xuất sắc để thúc đẩy hoạt động NCKH và ĐMST&KN phát triển.

2.5. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và tổ chức các hoạt động Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp

Nhà trường duy trì các danh mục đầu tư hàng năm nhằm tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và ĐMST&KN. Riêng năm học 2022-2023, Nhà trường đã đầu tư trọng điểm hơn 60 tỷ đồng cho trang thiết bị phục vụ đào tạo và NCKH với các hạng mục gồm: (1) Đầu tư mới trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm thực hành phục vụ công tác giảng dạy, thí nghiệm thực hành, NCKH... tại Toà nhà Trung tâm Thí nghiệm thực hành năm học 2022-2023 hơn 14,6 tỷ đồng; (2) Đầu tư trang thiết bị, hệ thống mạng công nghệ thông tin phục vụ công tác chuyển đổi số, xử lý dữ liệu cho toàn Trường hơn 34 tỷ đồng; và (3) Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các phòng thực hành công nghệ thông tin hơn 11,4 tỷ đồng.

III. Thực trạng tổ chức hoạt động NCKH, Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

1. Kết quả thực hiện các hoạt động NCKH

1.1. Hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên năm học 2022-2023

Muốn phát triển hoạt động NCKH trong SV thì phải bắt đầu từ việc thúc đẩy hoạt động NCKH trong đội ngũ CBGV. Trong năm học 2022-2023, Nhà trường đã thực hiện 1 dự án quốc tế, 5 đề tài cấp Bộ, 12 đề tài cấp Tỉnh/Thành phố, 43 đề tài cấp Trường dành cho giảng viên với tổng kinh phí là 1.676 triệu đồng. Số lượng đề tài cấp trường tăng 3,1 lần so với năm học 2021-2022, trong

đó các đề tài khối ngành kỹ thuật chiếm ưu thế do đặc thù ngành đào tạo truyền thống và thế mạnh của Trường. Nhà trường quy định các đề tài NCKH của giảng viên bắt buộc phải có sự tham gia của SV; qua đó giúp SV tích lũy kinh nghiệm, phát triển các đề tài tham gia các cuộc thi SV NCKH toàn quốc, cấp Bộ, Tỉnh/Thành phố. (xem Phụ lục – Bảng 2).

Nhìn chung số lượng và kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học công nghệ các cấp trong năm học 2022-2023 đều tăng mạnh so với những năm học trước, các đề tài NCKH cấp Bộ đều có địa chỉ ứng dụng cụ thể, góp phần giải quyết khó khăn và các vấn đề kỹ thuật, công nghệ tại nhà máy, doanh nghiệp, v.v.

Tổng số lượng công bố khoa học của toàn Trường là 687 bài báo, trong đó có 216 bài quốc tế, 471 bài trong nước. Số bài quốc tế tăng 1,28 lần so với năm học 2021-2022. Nhà trường đã khen thưởng tổng cộng 317 bài báo khoa học, trong đó có 176 bài ISI-Scopus, 141 bài đăng trên các tạp chí/hội nghị/hội thảo trong nước thuộc danh mục Hội đồng Giáo sư Nhà nước với tổng kinh phí 2.712 triệu đồng. (xem Phụ lục – Bảng 3)

Về tư vấn và chuyển giao công nghệ, Nhà trường đã thực hiện 21 hợp đồng với tổng kinh phí gần 11 tỷ đồng, tăng gấp 2,5 lần về số lượng hợp đồng và tăng gấp 12 lần về kinh phí so với năm học trước. Các sản phẩm chuyển giao được doanh nghiệp, người tiêu dùng đón nhận và đánh giá cao, góp phần khẳng định thế mạnh của một trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu. (xem Phụ lục – Bảng 4)

Về công tác tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, Nhà trường đã tổ chức 03 hội thảo cấp Trường, phối hợp với Trung tâm phát triển Khoa học và Công nghệ Trẻ - Thành đoàn TP. Hồ Chí Minh tổ chức Hội thảo khoa học An toàn thực phẩm và An ninh lương thực lần 6 năm 2023. Tháng 11/2022 và tháng 3/2023 Nhà trường tổ chức thành công 2 hội nghị quốc tế: FDSE & ACOMPA 2022 (lĩnh vực Công nghệ thông tin) và ICE 2023 (lĩnh vực Kinh tế) thu hút được đông đảo cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học, các chuyên gia đến từ nhiều cơ quan, tổ chức, các trường đại học, viện nghiên cứu trong nước và quốc tế tham gia.

1.2. Hoạt động khoa học công nghệ của SV năm học 2022-2023

Riêng trong năm học 2022-2023, đã có 76 đề tài NCKH cấp trường của SV được thực hiện, với tổng kinh phí cấp là: 888 triệu đồng. Số lượng đề tài và SV tham gia NCKH tăng hơn 2 lần so với năm học trước, nhiều đề tài có công bố bài báo khoa học quốc tế và khả năng ứng dụng, chuyển giao công nghệ.

Số lượng công bố khoa học có SV tham gia là 65 bài, trong đó có 9 bài đăng trên tạp chí quốc tế, 56 bài đăng trên tạp chí trong nước thuộc danh mục được HĐGSNN tính điểm, tăng 1,85 lần số lượng bài so với năm học trước.

Cuộc thi SV NCKH cấp Trường có tổng số 221 đề tài của SV đăng ký tham gia, đến từ 12 Khoa đào tạo; từ đó chọn được ra 162 đề tài xuất sắc nhất tham gia vòng chung kết. Trong đó, lĩnh vực công nghệ thực phẩm, dinh dưỡng có 57 đề tài tăng gấp 2,71 lần; Lĩnh vực công nghệ hóa, sinh học, môi trường có 24 đề tài tăng gấp 4 lần; Lĩnh vực khoa học kỹ thuật có 39 đề tài tăng gấp 1,9 lần; và lĩnh vực kinh tế-xã hội có 41 đề tài tăng gấp 1,8 lần so với năm học 2021-2022. Nhiều đề tài dự thi vòng chung kết đã nhận được sự đánh giá cao từ phía Hội đồng khoa học về tính thời sự, tính sáng tạo và khả năng ứng dụng trong thực tiễn.

Về Cuộc thi SV NCKH cấp quốc gia, cấp tỉnh/thành phố: SV của HUIT tiếp tục ghi dấu ấn tại các cuộc thi SV NCKH toàn quốc năm 2023 như: 01 giải Nhất lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, 01 giải Nhì lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp, 01 giải Ba lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ, 01 giải Ba lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp và 05 giải Khuyến khích. Giải thưởng SV NCKH - Euréka lần thứ 25 năm 2023 với 01 giải Nhất lĩnh vực Công nghệ thực phẩm và 04 giải Khuyến khích.

Đây là năm thứ hai liên tiếp, SV của HUIT được vinh danh ở giải Nhất lĩnh vực Khoa học Kỹ thuật Công nghệ – Giải thưởng khoa học và công nghệ dành cho SV trong các cơ sở giáo dục đại học toàn quốc và giải Nhất lĩnh vực Công nghệ thực phẩm – Giải thưởng SV NCKH - Euréka, khẳng định thế mạnh của một trường đại học định hướng ứng dụng hàng đầu.

Để đạt được những kết quả như trên, nhiều năm qua Nhà trường đã yêu cầu các Khoa duy trì tổ chức các hoạt động học thuật cho SV dưới nhiều hình thức để xây dựng môi trường thúc đẩy hoạt động NCKH cho SV; các Khoa được hỗ trợ kinh phí tính theo số lượng SV. Các hoạt động học thuật dành cho SV ngày càng đa dạng về nội dung và hình thức, phát triển mạnh về quy mô tổ chức. Trong năm học, 12 khoa đào tạo đã tổ chức 68 nội dung hoạt động là các cuộc thi, giải thưởng, ngày hội, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề v.v. với tổng kinh phí hơn 1,3 tỷ đồng, thu hút được hơn 25.000 lượt SV tham gia.

Với những kết quả như trên, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen và vinh danh là 1 trong 14 tập thể đạt thành tích xuất sắc trong tổ chức hoạt động NCKH

của SV năm 2023; nhận bằng khen của Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh dành cho tập thể có nhiều đóng góp cho Giải thưởng SV NCKH trong 25 năm qua.

2. Kết quả thực hiện các hoạt động Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp

Sau 2 năm đầu bắt tay vào triển khai các hoạt động ĐMST&KN vào năm 2018 và 2019; hoạt động ĐMST&KN giai đoạn 2020-2023 đã rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm để tổ chức thành công hơn. Trong đó, tập trung vào 04 vấn đề chính: (1) Thiết lập hệ sinh thái hỗ trợ ĐMST&KN trong SV; (2) Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGV phát triển ĐMST&KN; (3) Đào tạo, bồi dưỡng cho SV và học viên về ĐMST&KN; (4) Hoạt động thông tin và truyền thông.

2.1. Thiết lập hệ sinh thái hỗ trợ ĐMST&KN trong SV

- Thành lập và đưa vào hoạt động Câu lạc bộ ĐMST&KN, đóng vai trò quy tụ, kết nối những SV có khát vọng khởi nghiệp và tạo điều kiện để các SV tham gia các hoạt động trải nghiệm; Trung tâm hỗ trợ học sinh, SV khởi nghiệp phụ trách công tác tổ chức các chương trình huấn luyện về ĐMST&KN cho SV. Đặc biệt năm học 2022 – 2023, HUIT đã chính thức thành lập trung tâm ĐMST&KN thực hiện các chức năng liên quan đến khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp và hỗ trợ người học.

- Phối hợp Đoàn Thanh niên, Hội SV các đơn vị trong Trường xây dựng và kiện toàn hoạt động của các CLB hỗ trợ, kết nối hoạt động khởi nghiệp: Hiện Nhà trường có 24 câu lạc bộ đội nhóm (trong đó: có 11 câu lạc bộ và 02 đội thuộc hội SV, 2 ban trực thuộc Đoàn trường, 07 câu lạc bộ học thuật trực thuộc liên chi đoàn khoa, 01 câu lạc bộ NCKH trẻ SV và 01 câu lạc bộ ĐMST&KN); CLB mentoring HUIT kết nối Doanh nhân, cựu SV thành đạt, Hội doanh nghiệp, giảng viên với SV, các nhóm dự án khởi nghiệp SV.

- Phát huy các nguồn lực bên trong và bên ngoài hỗ trợ hoạt động ĐMST&KN: có không gian chung hỗ trợ SV khởi nghiệp tại Trung tâm thư viện, không gian học tập tại khu nhà AB, Trung tâm thí nghiệm thực hành; thành lập Ban liên lạc hội cựu SV để tạo nguồn tài trợ và hỗ trợ tư vấn chuyên môn để phát triển và đưa sản phẩm ra thị trường; kết nối doanh nghiệp với SV, ký kết hợp tác với các quỹ đầu tư, kết nối doanh nghiệp với các nhóm dự án, phát triển sản phẩm phù hợp theo từng chuyên ngành đào tạo; tham gia mạng lưới khởi nghiệp của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham gia mạng lưới trung tâm ĐMST&KN các trường đại học, cao đẳng (VNEI).

- Thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm, talkshow, hội thảo nhằm giao lưu, gắn kết SV với doanh nghiệp, các tấm gương doanh nhân khởi nghiệp thành công, v.v.

- Một số chương trình được tổ chức có sức hút và sự lan toả lớn như: Chương trình Người định hướng (Orientor) phối hợp cùng CLB doanh nhân và quản trị tổ chức workshop “Người trẻ cần gì?”; Giao lưu doanh nhân với các chủ đề: Ươm mầm khát vọng doanh nhân; Khởi nghiệp sáng tạo và trách nhiệm xã hội; Khởi nghiệp sáng tạo từ ý tưởng đến sản phẩm; Chia sẻ chuyện đời chuyện nghề của Doanh nhân; Câu chuyện thành công của doanh nhân; Hành trình khởi nghiệp cùng Shark Liên; Khởi nghiệp từ ngành nghề truyền thống...

- Phối hợp Hội đồng tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp Quốc gia phía Nam, và Mạng lưới các nhà lãnh đạo đổi mới sáng tạo đưa doanh nhân chuyên gia của mạng lưới làm Mentor cho TOP 12 nhóm dự án tham gia cuộc thi khởi nghiệp cấp trường và cuộc thi các cấp năm học 2022-2023.

- Phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, quỹ đầu tư, vườn ươm tổ chức các chương trình HUIT startup tour tham quan và tìm hiểu mô hình kinh doanh của các Startup.

- Hợp tác với Hội đồng tư vấn hỗ trợ khởi nghiệp phía Nam, Báo Diễn đàn doanh nghiệp tổ chức đào tạo kỹ năng khởi nghiệp ĐMST nâng cao cho các nhóm dự án tham gia cuộc thi cấp trường, Giao lưu ươm mầm khát vọng doanh nhân, hợp tác tổ chức cuộc thi khởi nghiệp cấp trường, các khoá đào tạo cố vấn cho giảng viên và chuyển giao mô hình CLB mentoring HUIT từ năm 2020 đến nay.

- Thống nhất 2 hệ thống các cuộc thi từ cấp khoa đến cấp trường cho sinh viên tại HUIT, bao gồm: Cuộc thi sinh viên NCKH và Cuộc thi sinh viên với Ý tưởng khởi nghiệp. Trong đó, cuộc thi SV NCKH tổ chức trước, sau cuộc thi các đề tài sẽ hoàn thiện yếu tố thương mại hoá sản phẩm để tham gia Cuộc thi sinh viên với Ý tưởng khởi nghiệp.

2.2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBGV phát triển ĐMST&KN

- Xây dựng đội ngũ cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp, HUIT đã tổ chức 05 lớp TOT về ĐMST&KN cho gần 300 cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên có trình độ cao của Trường theo chương trình Lean StartUp của IPP Phần Lan.

- Cử giảng viên tham gia khóa huấn luyện Kỹ năng cố vấn Đổi mới sáng tạo do Tạp chí Diễn đàn doanh nghiệp tổ chức dưới sự chỉ đạo của VCCI.

- Đã xây dựng được đội ngũ 12 giảng viên và 10 chuyên gia bên ngoài đạt chuẩn tham gia giảng dạy môn học ĐMST&KN trong chương trình chính khoá và ngoại khoá cho SV.

- Xây dựng tổ bộ môn kỹ năng mềm và ĐMST&KN HUIT phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp HUIT.

2.3. Đào tạo, bồi dưỡng cho SV và học viên về ĐMST&KN

- Trong giai đoạn 2020-2023, đã tổ chức được 80 lớp tập huấn, đào tạo ĐMST&KN thu hút 3.760 SV tham gia cho ra 700 ý tưởng khởi nghiệp và làm bước nền phát triển ý tưởng tham gia các cuộc thi khởi nghiệp và các cuộc thi học thuật các cấp.

- Đưa học phần ĐMST&KN vào giảng dạy chính khóa, có bộ môn chuyên trách giảng dạy học phần môn học; Xây dựng CSDL cập nhật thư viện giáo trình, học liệu, tài liệu tham khảo v.v. cho hoạt động ĐMST&KN.

- Nhà trường đã chọn cử 292 lượt SV tham gia các khoá bồi dưỡng của Google theo chương trình phát triển nhân tài số để SV có cơ hội tiếp cận với những kiến thức, kỹ năng mới phục vụ xây dựng các ý tưởng kinh doanh. Đã có 139 SV được cấp chứng nhận hoàn thành khoá đào tạo Phát triển nhân tài số và nhiều sinh viên trong số này cũng là những thành viên tích cực của các nhóm tham gia các cuộc thi về ĐMST&KN.

2.4. Hoạt động thông tin và truyền thông

Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động truyền thông, đổi mới về nội dung và phương thức truyền tải nhằm nâng cao tinh thần ĐMST&KN trong SV. Vận hành có hiệu quả hệ thống Website, fanpage Facebook, page Zalo, kênh Youtube, v.v.

Hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông ngoài trường đưa tin truyền thông có hiệu quả các hoạt động ĐMST&KN;

Sinh hoạt chuyên đề thường xuyên; Giải đáp thắc mắc và hỗ trợ SV 24/7 về hoạt động ĐMST&KN; Công tác truyền thông được lồng ghép trong các sinh hoạt chuyên đề của các CLB đổi mới sáng tạo, CLB SV NCKH, tuần sinh hoạt công dân, lớp học ĐMST&KN, ...

2.5. Kết quả đạt được từ các cuộc thi và dự án ĐMST&KN

Tổ chức 03 lần cuộc thi ĐMST&KN cấp trường; có 80 dự án ĐMST&KN của SV tham gia; thu hút hơn 20.000 SV trong trường quan tâm; trong đó có 03 dự án đã được triển khai thực tế, thành lập doanh nghiệp;

Có 09 nhóm dự án tham gia cuộc thi ĐMST&KN dành cho SV cấp khu vực, trong đó: 01 dự án lọt top 25 (Cuộc thi CIC 2020); 01 dự án đạt giải 3 (SV với ý tưởng khởi nghiệp năm 2022); và 01 dự án vào chung kết cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp SV UNETI năm học 2022-2023”.

Có 14 nhóm dự án tham gia cuộc thi ĐMST&KN cấp quốc gia, trong đó các nhóm dự án đều lọt vào chung kết, cụ thể:

- Cuộc thi SV_Startup: có 01 dự án vào Top 15 (SV_Startup lần 3 năm 2020); 01 dự án vào Top 50 (SV_Startup lần 4 năm 2021); và 01 dự án đạt giải bình chọn và 01 nhóm đạt giải 3 (SV_Startup lần 5 năm 2022);

- Chương trình khởi nghiệp quốc gia 2022: 01 dự án vào Top 10, 01 dự án vào Top 20 chung cuộc.

Chương trình khởi nghiệp quốc gia năm 2022 – 2023 do Báo Diễn đàn Doanh nghiệp tổ chức dưới sự bảo trợ của phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, HUIT có 05 dự án tham gia, kết quả: *Dự án Hệ thống giáo dục ảo Metaverse* đạt Top 10 chung cuộc và Dự án "*Symcocha - Dòng sản phẩm trà lên men Kombucha từ vỏ hạt cacao, mật hoa dừa và trái cây Việt Nam*" Top 20 chung cuộc. Cuộc thi NH_Startup lần 5 năm học 2022 – 2023, cuộc thi “Học sinh, NH với ý tưởng khởi nghiệp lần thứ 5 – năm 2022 (NH_Start-up)” do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, HUIT có 05 đội thi tham gia, kết quả: Dự án "*Symcocha - Dòng sản phẩm trà lên men Kombucha từ vỏ hạt cacao, mật hoa dừa và trái cây Việt Nam*" đạt giải 3 và giải bình chọn lĩnh vực kinh doanh tạo tác động xã hội.

Hiện tại có 02 dự án nhận được đầu tư triển khai ra thực tế, cụ thể: 1) dự án “*Hệ thống giáo dục ảo Metaverse*” được nhận đầu tư và mua dự án với số tiền 400.000 USD từ Công ty Công nghệ Tessa; 2) dự án "*Symcocha - Dòng sản phẩm trà lên men Kombucha từ vỏ hạt cacao, mật hoa dừa và trái cây Việt Nam*", được Công ty TNHH Nước Ép Phúc Hà nhận chuyển giao công nghệ; và 1 dự án “*The Polifoam: Mỹ phẩm Thiên nhiên dầu dừa*” đã thành lập doanh nghiệp.

Nhìn chung, mặc dù hoạt động ĐMST&KN còn khá mới mẻ nhưng HUIT đã ngày càng thu hút được nhiều số lượng người học và giảng viên tham gia và

thu được kết quả tích cực góp phần nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và cả nước trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

Ngoài ra, HUIT cũng đạt top 06 Trường xuất sắc nhất về phát triển nhân tài số giai đoạn 2022-2023 (gồm có Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia TP.HCM, Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Ngoại Thương, Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh) được Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia – Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố trong sự kiện tổng kết chương trình phát triển nhân tài số giai đoạn 2022-2023 và công bố kế hoạch năm 2024 được tổ chức trong tháng 11/2023 tại Hà Nội với chủ đề “Phát triển Nhân tài số: Cùng nhau làm chủ tương lai”.

IV. Mối quan hệ giữa phát triển hoạt động NCKH với việc thúc đẩy hoạt động Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp của SV Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Xét về bản chất, *“NCKH là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn”*⁴. Trong khi đó, *“Đổi mới sáng tạo (innovation) là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa”*⁴. Như vậy, có thể thấy giữa NCKH và Đổi mới sáng tạo có mối liên hệ mật thiết với nhau; cách tiếp cận đổi mới sáng tạo trong NCKH sẽ giúp kết quả thu được từ hoạt động NCKH mang lại giá trị thực tiễn cao hơn.

ĐMST&KN là khởi nghiệp trên cơ sở đổi mới sáng tạo, sẽ tốt hơn nếu các ý tưởng khởi nghiệp xuất phát từ một kết quả nghiên cứu để có thể làm chủ hoàn toàn về mặt nguyên lý công nghệ, kỹ thuật áp dụng; vấn đề còn lại là đưa sản phẩm vào thị trường để thị trường chấp nhận, người tiêu dùng nhận được giá trị và người đầu tư thu được giá trị gia tăng một cách bền vững.

Tại HUIT, trong 3 năm gần đây đã sớm xác định được mối liên hệ giữa hoạt động NCKH và ĐMST&KN; các cuộc thi ĐMST&KN là tìm kiếm các ý tưởng để thương mại hoá các sản phẩm thu được từ quá trình NCKH của CBGV và người học; việc tìm đầu ra cho các sản phẩm từ hoạt động NCKH cũng là thước đo đánh giá phần nào tính ứng dụng của các kết quả NCKH, khi Nhà trường xác

⁴ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội.

định chiến lược phát triển trở thành một cơ sở giáo dục đại học theo hướng ứng dụng. Trong các cuộc thi SV với ý tưởng khởi nghiệp đã tổ chức 3 năm gần đây cho thấy 75% các dự án tham gia cuộc thi có xuất phát từ những đề tài NCKH trong người học. Đặc biệt, trên 80% các dự án đạt giải cao trong các cuộc thi SV với ý tưởng khởi nghiệp đều đã từng đạt giải cao trong cuộc thi SV NCKH cấp trường đã tổ chức trước đó.

Chính vì vậy, việc đầu tư cho hoạt động NCKH theo hướng tiếp cận đổi mới sáng tạo sẽ là nguồn cho thúc đẩy hoạt động ĐMST&KN của SV Nhà trường phát triển; và cũng là cách tiếp cận tối ưu hoá các khoản đầu tư cho các hoạt động của SV Nhà trường.

V. Một số giải pháp thúc đẩy hoạt động NCKH gắn với Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp của SV Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2024-2030

Để tiếp tục phát triển hoạt động NCKH và ĐMST&KN, coi hoạt động NCKH và động lực, nền tảng cho sự phát triển hoạt động ĐMST&KN của SV HUIT giai đoạn 2024-2030, tầm nhìn 2045; đồng thời cũng gắn trách nhiệm của Nhà trường với sự phát triển chung của Thành phố Hồ Chí Minh theo tinh thần của Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 phát triển kinh tế xã hội. Nhà trường sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm như sau:

- *Thứ nhất, Gắn kết chặt chẽ 2 hoạt động NCKH và ĐMST&KN cho SV của Nhà trường:* Tiếp tục tổ chức các cuộc thi từ cấp khoa đến cấp trường cho 2 hoạt động NCKH và ĐMST&KN cho SV hàng năm; trong đó tổ chức các cuộc thi SV NCKH trước, sử dụng các đề tài tham gia cuộc thi NCKH xây dựng thành các dự án triển khai để tham gia cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp cho SV; từng bước nâng cấp cuộc thi từ Ý tưởng kinh doanh để các dự án đạt giải cao có thể triển khai thành các dự án kinh doanh.

- *Thứ hai, Phát triển nguồn nhân lực cốt lõi cho hoạt động NCKH và ĐMST&KN:* tiếp tục có chính sách đãi ngộ thu hút nhân lực chất lượng cao tham gia NCKH và ĐMST&KN; khuyến khích một số GV có chuyên môn giỏi, có nhiều ý tưởng trong NCKH và ĐMST&KN đăng ký giảng viên nghiên cứu để Nhà trường hỗ trợ giảm định mức giờ chuẩn giảng dạy để tập trung nhiều thời gian hơn cho hoạt động NCKH và ĐMST&KN; các giảng viên khi được giao các

đề tài NCKH bắt buộc phải có người học tham gia và giảng viên phải có nhiệm vụ hướng dẫn SV thực hiện các đề tài nhánh. Hỗ trợ CBGV tham gia các khoá đào tạo, bồi dưỡng về ĐMST&KN và kết quả hỗ trợ SV tham gia các hoạt động ĐMST&KN là một chỉ tiêu quan trọng để đánh giá hiệu quả của việc CBGV tham gia các khoá đào tạo bồi dưỡng.

- *Thứ ba, Tăng cường đầu tư cho hoạt động NCKH và hỗ trợ nguồn vốn ban đầu cho các dự án khởi nghiệp của SV:* Tiếp tục duy trì ít nhất trên 5% học phí chi cho các hoạt động NCKH, đồng thời huy động thêm các nguồn xã hội hoá từ tài trợ để bổ sung vào ngân sách chi cho các hoạt động NCKH nói chung và NCKH của người học nói riêng. Đưa vào quy hoạch khu vực chuẩn bị xây dựng tại cơ sở 3 một số phòng thí nghiệm, thực hành, phòng Lab phục vụ riêng cho hoạt động NCKH để CBGV và người học đến tập trung làm các thí nghiệm, mô phỏng khi thực hiện các NCKH. Cần xây dựng quỹ hỗ trợ SV khởi nghiệp để hỗ trợ những dự án khởi nghiệp của SV giai đoạn đầu thành lập, với những dự án khả thi thì nguồn hỗ trợ có thể chuyển thành nguồn đầu tư tạo nguồn thu để tái hỗ trợ cho các dự án mới của SV.

- *Thứ tư, Nâng cấp mức độ hợp tác với doanh nghiệp trong lĩnh vực NCKH và phát triển khoa học, công nghệ:* Trước mắt, cần tiếp tục duy trì mối quan hệ hợp tác với doanh nghiệp trong chuyển giao các sản phẩm từ hoạt động NCKH của Nhà trường trong trường hợp chưa có đủ điều kiện cần thiết để tạo lập thêm các doanh nghiệp mới thuộc Trường. Từng bước nâng cấp mối quan hệ kết hợp với doanh nghiệp trong nghiên cứu và thương mại hoá sản phẩm sau nghiên cứu; doanh nghiệp sẽ tham gia từ việc đầu tư cho hoạt động NCKH tạo ra sản phẩm và Nhà trường sẽ tham gia vào hoạt động thương mại hoá sản phẩm thay vì chỉ chuyển giao các kết quả NCKH cho doanh nghiệp thương mại hoá.

- *Thứ năm, Tăng cường hợp tác quốc gia và quốc tế trong các hoạt động NCKH và ĐMST&KN:* Tích cực, chủ động tham gia các hiệp hội, hội có liên quan đến hoạt động NCKH và ĐMST&KN; tăng cường liên kết, hợp tác với các viện nghiên cứu, các trường đại học trong nước và quốc tế để cùng tổ chức các hoạt động NCKH; khuyến khích SV tham gia các cuộc thi về NCKH, ĐMST&KN do các cơ quan, tổ chức, các trường đại học khác tổ chức để học hỏi kinh nghiệm và khẳng định năng lực chuyên môn. Tăng cường trao đổi SV với các trường đại học quốc tế đã ký thoả thuận hợp tác với Nhà trường, ưu tiên lựa chọn cử những SV giỏi, nhiều tiềm năng phát triển tham gia chương trình trao đổi sinh viên. Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc gia và quốc tế để mời được những nhà

khoa học, chuyên gia giỏi đến chia sẻ chuyên môn, kiến thức mới về khoa học và công nghệ; đồng thời cũng tạo động lực cho CBGV và SV tích cực hơn trong NCKH và thúc đẩy hoạt động NCKH và ĐMST&KN của SV phát triển.

- *Thứ sáu, Xây dựng hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp của Nhà trường và đưa vào vận hành hiệu quả:* Để hệ sinh thái khởi nghiệp hoạt động hiệu quả rất cần có sự kết nối giữa các nguồn lực bên trong và bên ngoài trường. Tiếp tục phát triển hoạt động CLB mentoring HUIT thông qua việc kết nối các doanh nhân, doanh nghiệp, nhà đầu tư, cựu sinh viên với các nhóm dự án khởi nghiệp của người học để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn và cơ hội kinh doanh; đưa các ý tưởng kinh doanh đến gần hơn với thị trường tiến tới thành lập thêm được các doanh nghiệp do SV, cựu sinh viên làm chủ. Xây dựng CLB nhà đầu tư (Shark HUIT), CLB doanh nhân gồm: Doanh nhân là giảng viên của Trường, Doanh nhân cựu SV và Doanh nhân làm chủ các doanh nghiệp hợp tác đang là đối tác của Trường tham gia đào tạo, cố vấn phát triển mạng lưới hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp HUIT.

- *Thứ bảy, Đánh giá đúng mức những đóng góp của tập thể, cá nhân vào phát triển hoạt động NCKH và ĐMST&KN:* Kịp thời tuyên dương khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích tốt trong hoạt động NCKH, phát triển và chuyển giao công nghệ, ĐMST&KN. Khuyến khích sự tham gia của người học và giảng viên tham gia NCKH, ĐMST&KN mang lại những giá trị cụ thể, thiết thực; tích cực truyền thông để lan tỏa phong trào NCKH, ĐMST&KN trong người học và GV.

VI. Kết luận

Trong giai đoạn 2020-2023, hoạt động NCKH tại Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đạt được nhiều thành tích nổi bật; trong đó có sự tăng lên về số lượng và chất lượng sản phẩm nghiên cứu. Hoạt động NCKH của đội ngũ CBGV như một chất xúc tác thúc đẩy hoạt động NCKH của sinh viên phát triển một cách mạnh mẽ. Các danh hiệu, giải thưởng từ các cuộc thi sinh viên NCKH các cấp được duy trì ở mức cao một lần nữa khẳng định tính đúng đắn trong chiến lược phát triển của Nhà trường và tính hiệu quả trong các khoản đầu tư. Đối với hoạt động ĐMST&KN của sinh viên, mặc dù các hoạt động này mới vào chu kỳ thúc đẩy phát triển mạnh nhưng đã gặt hái được những thành công nhất định. Một trong những bài học kinh nghiệm rút ra từ quá trình tổ chức là định hướng gắn hoạt động NCKH với ĐMST&KN của sinh viên; đầu tư vào

hoạt động NCKH chính là nền tảng cho thúc đẩy hoạt động ĐMST&KN của sinh viên Nhà trường phát triển.

Bản thân hoạt động NCKH phải dựa trên cơ sở cách tiếp cận đổi mới sáng tạo; kết quả nghiên cứu phải góp phần vào việc đưa ra những giải pháp độc đáo về ý tưởng, đột phá về cách thức thực hiện và cải thiện được hiệu quả, hiệu suất để tạo giá trị gia tăng, có tính khả thi khi áp dụng vào thực tế sản xuất, kinh doanh nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh thành trên cả nước. Hoạt động ĐMST&KN của SV Nhà trường có sự kế thừa các kết quả NCKH của CBGV và người học; trước hết là giúp SV mạnh dạn tìm tòi ý tưởng khởi nghiệp để tích lũy kinh nghiệm ngay trong thời gian còn ngồi trên ghế Nhà trường, khi điều kiện cần và đủ đã hội tụ có thể phát triển thành hướng lập nghiệp của SV; giúp SV đạt được đồng thời 2 mục tiêu: tự tạo việc làm cho bản thân và tạo việc làm cho người khác.

Để tiếp tục thúc đẩy phát triển hoạt động NCKH gắn với ĐMST&KN cho SV của Nhà trường, thời gian tới Nhà trường sẽ tập trung thực hiện đồng bộ 07 nhóm giải pháp. Với những kinh nghiệm đã đúc rút được thời gian qua và sự quyết tâm của tập thể CBGV, tinh thần ham học hỏi luôn nỗ lực vươn lên của SV đang học tại HUIT, chắc chắn trong thời gian tới Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh sẽ là một trong những điểm sáng trong các cơ sở giáo dục đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh về hoạt động NCKH và ĐMST&KN của SV; đồng thời cũng sẽ có nhiều đóng góp cụ thể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố Hồ Chí Minh như Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị đã đề ra về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

PHỤ LỤC

Bảng 1. Danh sách các ngành đào tạo của Nhà trường

TT	Tên ngành	Khoa quản lý
I	Các ngành trình độ đại học	
1	Công nghệ chế tạo máy	Công nghệ Cơ khí
2	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	Công nghệ Cơ khí
3	Kỹ thuật nhiệt	Công nghệ Cơ khí
4	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Công nghệ Điện - Điện tử
5	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	Công nghệ Điện - Điện tử
6	Công nghệ kỹ thuật hoá học	Công nghệ Hóa học
7	Công nghệ dệt, may	Công nghệ May và Thời trang
8	Kinh doanh thời trang và dệt may	Công nghệ May và Thời trang
9	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
10	An toàn thông tin	Công nghệ Thông tin
11	Khoa học dữ liệu	Công nghệ Thông tin
12	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm
13	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm
14	Công nghệ chế biến thủy sản	Công nghệ Thực phẩm
15	Quản trị kinh doanh thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm
16	Luật kinh tế	Chính trị - Luật
17	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Du lịch và Ẩm thực
18	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	Du lịch và Ẩm thực
19	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	Du lịch và Ẩm thực
20	Khoa học chế biến món ăn	Du lịch và Ẩm thực
21	Quản trị khách sạn	Du lịch và Ẩm thực
22	Ngôn ngữ Anh	Ngoại ngữ
23	Ngôn ngữ Trung Quốc	Ngoại ngữ

TT	Tên ngành	Khoa quản lý
24	Quản trị kinh doanh	Quản trị Kinh doanh
25	Kinh doanh quốc tế	Quản trị Kinh doanh
26	Marketing	Quản trị Kinh doanh
27	Thương mại điện tử	Quản trị Kinh doanh
28	Công nghệ sinh học	Sinh học và Môi trường
29	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Sinh học và Môi trường
30	Quản lý tài nguyên và môi trường	Sinh học và Môi trường
31	Kế toán	Tài chính - Kế toán
32	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Kế toán
33	Công nghệ tài chính	Tài chính - Kế toán
II	Các ngành trình độ thạc sĩ	
1	Kỹ thuật hóa học	Công nghệ Hóa học
2	Kỹ thuật môi trường	Sinh học và Môi trường
3	Công nghệ sinh học	Sinh học và Môi trường
4	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm
5	Kỹ thuật cơ khí	Công nghệ Cơ khí
6	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
7	Kỹ thuật điện	Công nghệ Điện - Điện tử
8	Tài chính - Ngân hàng	Tài chính - Kế toán
9	Công nghệ thông tin	Công nghệ Thông tin
10	Quản trị Khách sạn - Nhà hàng & Dịch vụ ăn uống	Du lịch và Ẩm thực
III	Các ngành trình độ tiến sĩ	
1	Quản trị kinh doanh	Quản trị kinh doanh
2	Công nghệ thực phẩm	Công nghệ Thực phẩm
3	Khoa học môi trường	Sinh học và Môi trường

Bảng 2. Đề tài, dự án khoa học công nghệ

STT	Loại đề tài, dự án KHCN	Số lượng đề tài/Kinh phí (triệu đồng)		
		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Dự án KHCN quốc tế	1/60.000 Euro + 350,8 triệu đồng	1/60.000 Euro + 351 triệu đồng	1/60.000 Euro
2	Dự án chương trình mục tiêu quốc gia	-	1/3.450	1/1.120
3	Đề tài KHCN cấp Bộ	4/2.357	4/2.335	5/5.698
4	Đề tài KHCN cấp Tỉnh/TP	7/529	11/480	12/855
5	Đề tài KHCN cấp Trường	75/3.532	14/3.496	43/1.676

**Bảng 3. Tổng hợp công bố bài báo khoa học của HUIT
từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023**

STT	Đơn vị	Số lượng công bố bài báo khoa học (Tổng số/quốc tế/trong nước)		
		2020-2021	2021-2022	2022-2023
1	Khoa Công nghệ thực phẩm	72/17/55	62/32/30	100/33/67
2	Khoa Du lịch và Ẩm thực	33/4/29	41/2/39	52/8/44
3	Khoa Công nghệ thông tin	47/6/41	42/7/35	56/17/39
4	Khoa Công nghệ Điện - Điện tử	27/8/19	42/14/28	31/7/24
5	Khoa Công nghệ cơ khí	18/5/15	23/6/17	24/05/19
6	Khoa Sinh học và Môi trường	69/36/33	54/21/33	76/41/35
7	Khoa Công nghệ hoá học	46/25/21	46/29/17	65/40/25
8	Khoa Công nghệ may và thời trang	52/2/50	28/10/18	24/1/23
9	Khoa Quản trị kinh doanh	56/14/42	46/6/40	86/19/67
10	Khoa Tài chính - Kế toán	60/0/60	39/3/36	52/8/44
11	Khoa Ngoại ngữ	25/13/12	25/17/8	29/7/22
12	Khoa Chính trị - Luật	36/2/34	45/12/33	41/13/28
13	Khoa Khoa học ứng dụng	36/12/24	30/10/20	39/17/22
14	Khoa Giáo dục thể chất và Quốc phòng - An ninh	8/0/8	9/0/9	12/0/12
Tổng cộng		585/144/441	522/169/353	687/216/471

Bảng 4. Tổng hợp hoạt động tư vấn và chuyển giao công nghệ

STT	Đơn vị	Số lượng Hợp đồng/Giá trị Hợp đồng (triệu đồng)		
		Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Khoa Công nghệ thực phẩm	4/227,5	5/351,5	14/8.335,7
2	Khoa Sinh học và Môi trường	1/3.919,2	0/0	0/0
3	Viện nghiên cứu chiến lược	2/711,2	1/336,2	1/1.949
4	Trung tâm Thí nghiệm Thực hành	0/0	2/140	4/220
5	Trung tâm Phân tích quốc tế	0/0	0/0	2/330
Tổng cộng		7/4.858,2	8/827,7	21/10.834,7

Nghị quyết số 24-NQ/TW, Nghị quyết số 31-NQ/TW và Nghị quyết số 98/2023/QH15: Hướng tiếp cận rộng nhằm thúc đẩy sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh thông qua giáo dục và đào tạo

PGS.TS Phạm Thị Thanh Xuân

1. Lời mở đầu

Nghị quyết số 24-NQ/TW đã định hình chủ trương mở rộng và tăng cường phát triển kinh tế - xã hội trên toàn vùng Đông Nam Bộ, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định là trọng tâm quan trọng. Tiếp nối, Nghị quyết số 31-NQ/TW thông qua việc mở rộng cơ chế, trực tiếp và gián tiếp mở cơ hội cho Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng và triển khai những chính sách thí điểm sáng tạo, thiết lập mô hình làm mẫu, cùng với đó là việc thiết lập các mục tiêu đầy kỳ vọng nhằm kích thích những nỗ lực cao. Nghị quyết số 98/2023/QH15 tiếp tục quá trình này, chuyển đổi các chủ trương của Nghị quyết 31 thành các quy định và điều khoản cụ thể, nhằm thực hiện một cách thống nhất và hiệu quả những mục tiêu đã được đề ra.

Trong đó, Nghị quyết 98/2023/QH15 dành nhiều sự tập trung vào việc mở cơ chế thu hút đầu tư và xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Một mặt, đẩy mạnh thu hút nhà đầu tư chiến lược vào các ngành công nghệ chiến lược gồm công nghệ thông tin, sinh học, tự động hóa, vật liệu mới và năng lượng sạch; cùng với yêu cầu cam kết về đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực. Mặt khác thiết lập hệ thống hỗ trợ tài chính cả trực tiếp từ Ngân sách lẫn gián tiếp từ các chính sách miễn thuế thu nhập đối với doanh nghiệp và đối với các cá nhân là các chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt. Song song, tạo điều kiện để có thể thử nghiệm công nghệ mới, giúp đưa các giải pháp công nghệ từ phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu sớm được kiểm nghiệm vào thực tiễn, nhưng có sự kiểm soát ngay tại Khu công nghệ cao tại Thành phố. Nghị quyết 98/2023/QH15 đã mở ra cơ hội cho cả cộng đồng, từ doanh nghiệp đến cá nhân, đóng góp vào sự phát triển của giáo dục, đào tạo và nghiên cứu, đồng thời hứa hẹn thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững. Để Nghị quyết sớm phát huy tác động lan tỏa, các Đại học và các tổ chức Giáo dục - Đào tạo đang hiện hữu tại Thành phố Hồ Chí Minh cần phát huy vai trò “khởi động” và vai trò “đầu tàu”, chủ động phát động các chương trình, các dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ trong nhà trường, nhằm thu hút khu vực doanh nghiệp tư cùng tham gia, qua đó từng bước tăng cường hợp tác giữa hai khu vực Công và Tư.

2. Nội hàm của cơ chế thu hút nguồn lực đầu tư phát triển, thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo thể hiện trong Nghị quyết số 31-NQ/TW và Nghị quyết 98/2023/QH15.

2.1. Nghị quyết số 24-NQ/TW

Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị, ban hành ngày 07/10/2022, đã khẳng định sự quan trọng của vùng Đông Nam Bộ trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của cả nước, với mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết này không chỉ là động lực tăng trưởng cho vùng mà còn là cơ sở để đổi mới cơ chế điều phối và phân bổ nguồn lực ưu tiên cho phát triển hạ tầng chiến lược.

Vào tháng 7/2023, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ. Hội đồng này, với cơ chế làm việc tập thể và sự đồng thuận cao, được giao nhiệm vụ đổi mới cách thức điều phối vùng, xúc tiến phát triển kinh tế - xã hội nhanh chóng và bền vững, đồng thời bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh quốc phòng. Hội đồng này cũng đặt ra các nhiệm vụ cụ thể cho từng tỉnh trong vùng, đóng góp vào sự thịnh vượng chung của khu vực theo đúng tinh thần Nghị quyết 24.

Nổi bật trong hoạt động của Hội đồng là sự phối hợp liên ngành, giúp Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối các công việc quan trọng về liên kết vùng và phát triển bền vững. Hội đồng này không chỉ quản lý mà còn giải quyết các vấn đề liên kết vùng, thúc đẩy sự đồng bộ giữa các chính sách, kế hoạch và cơ sở dữ liệu thông tin, với một sự tập trung đặc biệt vào việc phát triển hạ tầng chiến lược.

Một điểm đáng chú ý trong quy chế hoạt động của Hội đồng là đặc biệt nhấn mạnh vai trò của tập thể trong việc các lựa chọn và quyết định công, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu và quyết định cuối cùng của Chủ tịch Hội đồng,

Đáng chú ý, hoạt động của Hội đồng điều phối vùng phải được điều phối đồng bộ với triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội. Nghị quyết này thí điểm các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển TP.HCM, với kỳ vọng TP.HCM sẽ trở thành đầu tàu, làm mẫu cho cả vùng và cả nước trong quá trình phát triển. Nghị quyết 24 không đề cập chi tiết đến lĩnh vực Giáo dục – Đào tạo.

2.2. Nghị quyết số 31-NQ/TW

Nghị quyết số 31-NQ/TW, ban hành ngày 30/12/2022 bởi Bộ Chính trị, là một bước tiến quan trọng trong việc định hình và thúc đẩy phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, với tầm nhìn kéo dài đến năm 2045. Nghị quyết này không chỉ nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra trong các nghị quyết trước đó mà còn đặt ra những mục tiêu cụ thể và chiến lược cho tương lai của thành phố.

Mục tiêu chính của Nghị quyết là tạo ra sự chuyển biến đột phá trong việc huy động và khai thác tiềm năng, lợi thế, và vị trí chiến lược của Thành phố. Đặc biệt, Nghị quyết nhấn mạnh tầm quan trọng của việc Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục đóng vai trò là trung tâm lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, không chỉ trong phạm vi cả nước mà còn ở cấp độ khu vực Đông Nam Á và Châu Á, và thậm chí là cấp độ toàn cầu.

Đến năm 2030, mục tiêu là xây dựng một nguồn nhân lực chất lượng cao, còn đến năm 2045, Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm giáo dục-đào tạo hàng đầu của Đông Nam Á và Châu Á, với khả năng cạnh tranh trên trường quốc tế.

Các giải pháp trực tiếp đã được đề ra, bao gồm việc tiếp tục đầu tư vào việc xây dựng Thành phố thành trung tâm lớn về giáo dục và đào tạo, với trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao có khả năng tiệm cận trình độ quốc tế. Ngoài ra, việc xây dựng cơ chế đột phá để thu hút nguồn lực đầu tư và thúc đẩy xã hội hoá trong các lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hoá và thể thao cũng được đặt ra như một phương thức hiệu quả để nâng cao chất lượng cuộc sống và dịch vụ công.

Một giải pháp gián tiếp nhưng cũng rất quan trọng là việc thiết lập cơ chế cần thiết để xử lý các dự án đầu tư và công trình tồn đọng do vướng mắc về cơ chế và thủ tục. Điều này góp phần tháo gỡ những rào cản và tạo đà cho sự phát triển liên tục của thành phố.

Nghị quyết số 31-NQ/TW không chỉ định hướng cho sự phát triển mạnh mẽ của Thành phố Hồ Chí Minh mà còn là một phần của chiến lược lớn hơn để thúc đẩy sự tiến bộ toàn diện của vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, gắn kết chặt chẽ với triển khai Nghị quyết số 98/2023/QH15.

2.3. Nghị quyết 98/2023/QH15

Nghị quyết 98/2023/QH15 đã đưa ra các cơ chế hiệu quả để thu hút nguồn lực đầu tư và thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Cụ thể, nghị quyết này đặt ra các chính sách và ưu đãi để thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố, nhân mạnh vào sự đầu tư vào các trung tâm đổi mới sáng tạo và R&D, cũng như hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong nhiều lĩnh vực như công nghệ thông tin, sinh học, tự động hóa, và năng lượng sạch với quy mô vốn từ 3.000 tỷ đồng trở lên¹.

Đáng chú ý, Nghị quyết cũng đề ra các tiêu chí ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào hoạt động đào tạo, bao gồm cam kết về đào tạo nguồn nhân lực song song với các hoạt động đầu tư sản xuất, cung cấp dịch vụ. Về mặt Thuế, Nghị quyết cho phép các ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các hoạt động R&D, miễn thuế cho thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, và miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong vòng 5 năm cho các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo².

Ngoài ra, chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân cũng được áp dụng cho các chuyên gia, nhà khoa học, và những người có tài năng đặc biệt làm việc trong lĩnh vực này, với việc miễn thuế thu nhập cá nhân trong 5 năm đối với thu nhập từ lương và tiền công³. Đối với việc hỗ trợ kinh phí không hoàn lại từ ngân sách, nghị quyết cung cấp sự hỗ trợ cho các dự án đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, bao gồm chi phí tổ chức, thuê chuyên gia, tiền công lao động, và các dịch vụ hỗ trợ liên quan⁴.

Cuối cùng, nghị quyết cũng mở đường cho việc phát triển và áp dụng các giải pháp công nghệ mới vào thực tiễn, cho phép thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới và sử dụng cơ sở hạ tầng của Thành phố cho mục đích này. Điều này cho thấy một bước tiến quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới

¹ Mục 1 Điều 7 Nghị quyết 98/2023/QH15 quy định *danh mục ngành, nghề ưu tiên thu hút nhà đầu tư chiến lược vào Thành phố bao gồm đầu tư xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); đầu tư nghiên cứu và hỗ trợ chuyển giao công nghệ cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, công nghệ tự động hóa, công nghệ vật liệu mới, năng lượng sạch có quy mô vốn đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên*.

² Mục 4 Điều 7 Nghị quyết 98/2023/QH15 quy định *Nhà đầu tư chiến lược phải có cam kết bằng văn bản về đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng các điều kiện bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật Việt Nam*.

³ Mục 1c Điều 8 Nghị quyết 98/2023/QH15 quy định *trong thời gian thực hiện Nghị quyết này, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo làm việc tại doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo và các tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được miễn thuế thu nhập cá nhân trong thời hạn 05 năm đối với thu nhập từ lương, tiền công*.

⁴ Mục 1b Điều 8 Nghị quyết 98/2023/QH15 quy định *miễn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của các cá nhân, tổ chức có khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp, quyền góp vốn vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn Thành phố*.

sáng tạo và phát triển công nghệ, mở ra nhiều cơ hội cho sự phát triển kinh tế và xã hội⁵.

Như vậy, Nghị quyết 98/2023/QH15 khơi dậy sức mạnh đầu tư cho Giáo dục và Đào tạo thông qua đa kênh hỗ trợ từ trực tiếp đến gián tiếp, từ tài chính đến cơ sở kỹ thuật và cơ chế. Thứ nhất, hỗ trợ tài chính trực tiếp thông qua hỗ trợ kinh phí không hoàn lại từ Ngân sách; Thứ hai, hỗ trợ tài chính gián tiếp thông qua thuế thu nhập cá nhân, doanh nghiệp và Thứ ba, hỗ trợ bằng cơ sở hạ tầng và bằng hành lang pháp lý cho sự phát triển và ứng dụng các giải pháp công nghệ mới vào thực tiễn. Thông qua việc áp dụng đa dạng các cơ chế hỗ trợ này, Nghị quyết 98/2023/QH15 có thể tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của giáo dục và đào tạo, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội bền vững.

3. Định hướng vận dụng những cơ chế từ Nghị quyết 98/2023/QH15 để thu hút nguồn lực đầu tư phát triển, thúc đẩy xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo.

Trong bối cảnh Thành phố Hồ Chí Minh đang chú trọng vào việc phát triển giáo dục và đào tạo, các Đại học và các tổ chức giáo dục cần phát huy hơn nữa vai trò tiên phong và dẫn dắt, chủ động khởi xướng các chương trình và dự án khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Điều này không chỉ thu hút sự tham gia của khu vực doanh nghiệp tư nhân, mà còn tăng cường sự hợp tác giữa khu vực công và tư, tận dụng chính sách ưu đãi thuế để khuyến khích hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo từ trong nhà trường. Đây là bước tiến quan trọng trong việc chia sẻ nguồn lực, kiến thức và áp dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất và dịch vụ thực tế.

Đặc biệt, dành nhiều hơn sự tập trung phát triển chương trình đào tạo tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như công nghệ thông tin, sinh học, tự động hóa, vật liệu mới và năng lượng sạch. Đồng thời, có sự liên kết chặt chẽ giữa các chương trình giáo dục, đào tạo với doanh nghiệp trong khu công nghệ cao và trung tâm đổi mới sáng tạo, nhằm đảm bảo sinh viên tiếp cận sớm với cơ hội thực hành, thử nghiệm trong môi trường doanh nghiệp thực tế, tranh thủ chính sách hỗ trợ tài chính và cơ sở vật chất từ Nghị quyết 98/2023/QH15, tạo kết nối từ nhà trường đến doanh nghiệp và chuẩn bị nguồn nhân lực cho thị trường lao động đang mở rộng.

⁵ Nghị quyết 98/2023/QH15 cho phép được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới và cho phép sử dụng cơ sở hạ tầng thuộc quản lý của Thành phố cho các hoạt động thử nghiệm này. Mục 1d Điều 8 Nghị quyết 98/2023/QH15 quy định *Khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố được thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới trong phạm vi khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo.*

Ngay trong năm 2023, Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh đã có những việc làm đầu tiên, triển khai Nghị quyết 98/2023/QH15, từ cơ chế thành hành động. Trường Đại học Bách khoa, thành viên của Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh, đã tổ chức xây dựng chương trình đào tạo ngành Thiết kế vi mạch và dự kiến sẽ tuyển sinh bắt đầu từ năm 2024.

Ngoài ra, việc nghiên cứu thiết lập các loại hợp đồng đặc thù, bao gồm hợp đồng lao động với chuyên gia, người có tài năng đặc biệt, hợp đồng tư vấn chuyên môn và hợp đồng thuê cơ sở vật chất, cung cấp một khuôn khổ pháp lý rõ ràng, mở rộng cơ hội cho cả cộng đồng bao gồm cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức giáo dục, nghiên cứu tham gia vào quá trình đổi mới và phát triển giáo dục. Điều này cũng tạo căn cứ pháp lý để xác định các khoản thu nhập được giảm/miễn thuế, giảm chi phí tổ chức hoạt động, chi phí sử dụng cơ sở kỹ thuật phục vụ đào tạo, nghiên cứu, theo tinh thần hỗ trợ từ Nghị quyết 98/2023/QH15, và cần thiết lập các tiêu chí cụ thể để xác định chuyên gia, nhà khoa học và người có tài năng đặc biệt cho mỗi hoạt động.

Tuy nhiên, việc triển khai Nghị quyết 98/2023/QH15 không tránh khỏi những thách thức và khó khăn, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế và xã hội đang biến đổi nhanh chóng. Thách thức đầu tiên đến từ việc huy động nguồn lực tài chính. Dù nghị quyết đã đề ra các kênh hỗ trợ tài chính đa dạng, việc huy động vốn đầu tư đủ lớn từ cả khu vực công và tư, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến động, là một thách thức không nhỏ. Bên cạnh đó, việc đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bên liên quan, từ các cơ quan chính phủ đến doanh nghiệp và các tổ chức giáo dục, cũng là một điểm nghẽn. Sự phối hợp này cần đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và hướng tới mục tiêu chung.

Một khó khăn khác nằm ở việc thiết lập và duy trì các tiêu chuẩn chất lượng trong đào tạo, nghiên cứu với ứng dụng, đổi mới và phát triển. Việc nâng cao chất lượng đào tạo, đồng thời khuyến khích nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, yêu cầu một hệ thống đánh giá và kiểm định chặt chẽ. Ngoài ra, việc áp dụng các chính sách ưu đãi thuế và hỗ trợ tài chính cũng cần một khuôn khổ pháp lý vững chắc để tránh lạm dụng và đảm bảo sự công bằng.

Cuối cùng, việc áp dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và dịch vụ gặp khó khăn trong việc chuyển giao công nghệ và thương mại hóa các phát minh. Điều này đòi hỏi sự liên kết mạnh mẽ giữa các trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp, cũng như việc xây dựng một hệ thống hỗ trợ hiệu quả cho việc chuyển giao và ứng dụng công nghệ. Những thách thức này cần được giải quyết

thông qua sự hợp tác và cam kết mạnh mẽ từ tất cả các bên liên quan, để đảm bảo mục tiêu của Nghị quyết 98/2023/QH15 được thực hiện thành công.

4. Kết luận

Nghị quyết số 24-NQ/TW và Nghị quyết số 31-NQ/TW đặt nền móng, kích hoạt những sự nỗ lực cao: lấy giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học như là động cơ cốt lõi để thúc đẩy sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và lan tỏa vùng nói chung. Đồng thời cả hai Nghị quyết đều hướng đến việc xây dựng một tương lai năng động cho thành phố và vùng Đông Nam Bộ bằng cách chú trọng vào việc mở rộng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nghị quyết số 98/2023/QH15 là bước tiếp theo quan trọng trong chuỗi nỗ lực này, cụ thể hóa các chủ trương đã được đề ra thành hành động cụ thể.

Nghị quyết 98/2023/QH15 thể hiện sự nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đầu tư vào giáo dục, đào tạo và R&D như là những động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Bằng cơ chế này giúp tạo ra một môi trường thuận lợi cho sự đổi mới và phát triển, đồng thời khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan trong vào công tác Giáo dục - Đào tạo.

Nghị quyết 98/2023/QH15 thể hiện rất rõ tinh thần hợp tác giữa hai khu vực Công - Tư trong đầu tư phát triển Giáo dục, đào tạo. Trong đó, phạm trù Giáo dục - Đào tạo được cụ thể và mở rộng đến hoạt động R&D, cụ thể hóa đến khâu cuối cùng đó là tạo điều kiện để kết quả nghiên cứu từ phòng thí nghiệm chuyển dần sang khâu ứng dụng và sản xuất. Nghị quyết 98/2023/QH15 thể hiện rất rõ đích đến của nghiên cứu là phải ứng dụng được vào thực tiễn, là động lực phát triển chính trong tương lai gần. Các chính sách hỗ trợ tập trung rất nhiều vào thúc đẩy ứng dụng các giải pháp công nghệ mới vào thực tiễn.

Nghị quyết 98/2023/QH15 tạo ra cơ hội cho cộng đồng rộng lớn cùng chung tay phát triển nghiên cứu, giáo dục và đào tạo tại Thành phố Hồ Chí Minh. Cộng đồng bao gồm cả doanh nghiệp trong và ngoài nước, không giới hạn ở các tổ chức đào tạo hay tổ chức nghiên cứu mà mở rộng đến cả cộng đồng doanh nghiệp, mở rộng đến từng cá nhân, từng chuyên gia chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, cá nhân khởi nghiệp sáng tạo. Điều này mang lại giá trị lan tỏa ở phạm vi cả nước.

Tuy nhiên, để đạt được những mục tiêu kỳ vọng, việc triển khai Nghị quyết, cần liên tục tìm giải pháp vượt qua các những thách thức dự kiến xuất hiện trong quá trình triển khai, như huy động và quản lý nguồn lực, phối hợp giữa các bên

liên quan, duy trì chất lượng và hiệu quả trong giáo dục và nghiên cứu, cũng như ứng dụng thành công kết quả nghiên cứu vào thực tiễn. Bằng cách này, Nghị quyết 98/2023/QH15 không chỉ là một cơ chế mà trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững và toàn diện tại Thành phố Hồ Chí Minh và lan tỏa tích cực trên phạm vi vùng, toàn quốc.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- [2] Quyết định số 825/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Về việc thành lập Hội đồng điều phối vùng Đông Nam Bộ. Số ký hiệu, 825/QĐ-TTg. Ngày ban hành, 11-07-2023.
- [3] Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
- [4] Nghị quyết số 98/2023/QH15 do Quốc Hội ban hành ngày 24 tháng 6 năm 2023 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển TPHCM.

Thông tin tác giả: Phạm Thị Thanh Xuân

Chức vụ:

(i) Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển công nghệ Ngân hàng, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh.

(ii) Trưởng bộ môn Ngân hàng - Khoa Tài chính - Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Email: xuanptt@uel.edu.vn, ptxuanpt@gmail.com

Điện thoại: 0985051222

Hồ sơ học thuật: Ứng dụng khoa học dữ liệu để giải các bài toán kinh tế - tài chính - ngân hàng. Xem tại đây

<https://scholar.google.com/citations?user=0vbpwYgAAAAJ&hl=en>

Hồ sơ kinh nghiệm thực tiễn: Chuỗi tư vấn chính sách (Chính sách tiền tệ và kinh tế địa phương) thông qua phân tích sức khỏe kinh tế các địa phương, đánh giá khả năng hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết các cấp.

Xem tại đây <https://web.facebook.com/ibt.org.vn>

MỘT SỐ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 31-NQ/TW TRONG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ CHẤT LƯỢNG CAO

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 31-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 31-NQ/TW) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Nghị quyết 31 đã nêu bật các vấn đề vừa khái quát, vừa cụ thể về những nhận định, đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết 16 của Bộ Chính trị khoá XI, về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho thời kỳ mới, tạo tiền đề quan trọng cho Thành phố Hồ Chí Minh phát huy tiềm năng, thế mạnh, huy động mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững, xứng đáng là động lực, đầu tàu, dẫn dắt trong vai trò của một trung tâm lớn về kinh tế và nhiều mặt của vùng và cả nước, tiến tới phát triển ngang tầm các đô thị lớn trên thế giới.

Nghị quyết 31-NQ/TW đánh dấu bước phát triển mới về tư duy chiến lược của Đảng đối với sự nghiệp phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có giáo dục và đào tạo. Các yếu tố cơ bản của giáo dục và đào tạo được đổi mới theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Thực hiện việc xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra của từng chuyên ngành đào tạo đại học và sau đại học, đảm bảo nghiêm túc, khoa học, đúng quy định; mở thêm một số ngành đào tạo mới liên quan đến sức khỏe. Đảm bảo thực hiện nội dung giảng dạy, giáo dục phù hợp với yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực người học. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tích cực phù hợp với chương trình phát triển phẩm chất, năng lực người học; thích ứng tình hình phòng chống dịch; yêu cầu chuyển đổi số.

Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp thi, kiểm tra và đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo đảm bảo nghiêm túc, khách quan, phản ánh đúng chất lượng dạy và học, khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. Tăng cường tổ chức các cuộc thi sáng tạo, là sân chơi phát triển phẩm chất, năng lực cho sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Công tác quản lý giáo dục và đào tạo có nhiều đổi mới từ việc tăng cường thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đơn vị và xử lý kịp thời

những tồn tại trong giáo dục đào tạo đến việc thực hiện quản trị trường đại học, thực hiện giám sát, quản lý chất lượng dạy học, chất lượng giáo dục, nâng cao tiêu chí, tiêu chuẩn và trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục đại học; đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đại học dựa trên tiêu chí chính là chất lượng đầu ra của sinh viên.

Thực hiện rà soát, sắp xếp lại đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Trình độ giảng viên đại học ngày càng được nâng lên, đảm bảo 100% giảng viên đại học phải có trình độ thạc sĩ trở lên. Công tác bồi dưỡng tư tưởng, chính trị cho đội ngũ giảng viên được thực hiện thường xuyên thông qua các đợt bồi dưỡng chính trị.

Đổi mới chính sách, cơ chế tài chính, từng bước quan tâm đầu tư, phát triển cơ sở vật chất phục vụ chương trình dạy học mới; đảm bảo quỹ lương chi trả cho đội ngũ nhà giáo và quản lý.

Nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, đặc biệt là khoa học giáo dục và khoa học quản lý ngày càng có chất lượng và hiệu quả. Nhiều kết quả nghiên cứu khoa học được ứng dụng vào thực tiễn; phong trào tìm kiếm, phát triển và hỗ trợ các dự án khởi nghiệp được nâng cao về chất lượng và chuyên môn. Cùng với đó, công tác hợp tác và hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo được mở rộng với các nước trong khu vực và quốc tế.

Để đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao theo tinh thần Nghị quyết Nghị quyết 31-NQ/TW, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

1. Từng bước kiểm định các chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế để thu hút sinh viên (trong và ngoài nước) trên cơ sở sau khi tốt nghiệp, người học được công nhận văn bằng khi làm việc trong môi trường quốc tế. Hiện nay, có khoảng 20 trường đại học có chương trình đào tạo thuộc nhóm ngành sức khỏe, tuy nhiên, rất ít các chương trình có sinh viên được trực tiếp công tác tại nước khác sau khi tốt nghiệp, đa số các bạn phải học và thi chương trình tương đương gây mất rất nhiều thời gian và công sức. Việc tổ chức giảng dạy và kiểm định các chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn quốc tế sẽ giúp cho văn bằng tốt nghiệp của Việt Nam dễ dàng được công nhận bởi các nước trên thế giới, giúp sinh viên Việt Nam tiến sâu vào thị trường lao động của thế giới.

2. Chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xây dựng các chính sách thiết thực để thu hút nhân tài cống hiến và làm

việc tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ở nước ta, tự chủ đại học được coi là xu thế phát triển tất yếu, là điều kiện cần và đủ để các trường đại học tồn tại và phát triển trong xu thế cạnh tranh và hội nhập. Tự chủ đại học được thể hiện trên 03 khía cạnh chính: tự chủ về tổ chức và nhân sự, tự chủ về tài chính, tự chủ về học thuật và đào tạo. Về phương diện điều hành, trong các yếu tố của nguồn lực thì nhân lực là yếu tố tiên quyết và quan trọng nhất. Việc chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, xây dựng các chính sách thiết thực để thu hút nhân tài cống hiến giúp cho các trường đại học đẩy nhanh và củng cố sự tự chủ về tổ chức và nhân sự, góp phần nâng cao chất lượng quản trị và đào tạo. Bên cạnh đó, trong lĩnh vực y khoa, thầy giáo cũng là thầy thuốc, việc chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo đang công tác tại các bệnh viện trường đại học được tổ chức theo Mô hình Viện – Trường sẽ giúp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, giúp TP. HCM hướng nhanh tới mục tiêu là trung tâm chăm sóc sức khỏe khu vực ASEAN.

3. Đầu tư, mua sắm có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục và đào tạo. Bên cạnh yêu cầu cao về nguồn lực đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý thì tự chủ đại học cũng đặt ra yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục và đào tạo, đây là khía cạnh tự chủ về mặt tài chính. Hiện nay, nhiều trường đại học khối ngành sức khỏe có nguồn lực tài chính mạnh sẵn sàng đầu tư các trang thiết bị hiện đại (các hệ thống mô phỏng, hệ thống các phòng lab tiên tiến, ...) phục vụ cho hoạt động giáo dục và đào tạo. Điều này không những giúp nâng cao chất lượng đào tạo mà còn giúp các thầy cô, sinh viên có các điều kiện để làm nghiên cứu khoa học, nâng cao vị thế của nhà trường trên bản đồ khoa học. Ngoài ra, các trường đại học có thể chia sẻ các nguồn lực này với nhau thông qua hệ thống Đại học chia sẻ giúp tận dụng các thế mạnh của từng trường và mặt bằng chất lượng đào tạo.

4. Xây dựng môi trường giáo dục quốc tế giúp sinh viên tự tin hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc “Hòa nhập nhưng không hòa tan”. Hiện nay, việc quốc tế hóa môi trường giáo dục trong nước là một xu hướng tất yếu giúp cho sinh viên Việt Nam dễ dàng trải nghiệm được môi trường giáo dục của thế giới, giúp các em dễ dàng tiến sâu và thị trường lao động của thế giới. Bên cạnh đó, hình thức “du học tại chỗ” này giúp sinh viên và gia đình tiết kiệm chi phí học tập, sinh hoạt cũng như ngăn dòng tiền chảy sang các nước phát triển. Hơn thế nữa, việc xây dựng môi trường giáo dục quốc tế cũng góp phần chuẩn hóa hoạt động đào tạo và năng lực giảng dạy của giảng viên, năng lực

điều hành của cán bộ quản lý. Ngoài ra, việc quốc tế hóa môi trường giáo dục giúp sinh viên, đặc biệt là sinh viên khối ngành y dược dễ dàng nắm bắt được mô hình bệnh tật của Việt Nam, tận dụng được nhưng ưu thế trong lĩnh vực thực hành mà nhiều quốc gia khác không có như: quy mô dân số đông, thành phần đa dạng, nhiều độ tuổi; đầy đủ các bệnh nhiệt đới; nhiều cơ hội tiếp xúc với người bệnh để bồi dưỡng y đức và nâng cao các kỹ năng mềm,...

5. Thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư cho giáo dục trên cơ sở cung cấp nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu đặt hàng và chuyển giao công nghệ, đảm bảo hài hòa lợi ích của các bên, góp phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình. Trong bối cảnh phát triển nhanh của Thành phố, việc thu hút các nguồn lực đầu tư nước ngoài, đặc biệt trong lĩnh vực đào tạo khối ngành sức khỏe sẽ giúp tạo ra động lực phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng cao. Bên cạnh đó, nhiều đối tác mong muốn thông qua quá trình hợp tác, đầu tư sẽ tạo ra nguồn nhân lực y tế chất lượng cao làm việc tại các nước trên thế giới trong bối cảnh già hóa dân số tăng nhanh, nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng cao. Đây là một chìa khóa giúp vừa nâng cao chất lượng đào tạo, vừa giúp sinh viên dễ dàng tiến sâu vào thị trường lao động thế giới./.

XÂY DỰNG TÀI NGUYÊN GIÁO DỤC MỞ

YẾU TỐ GÓP PHẦN ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TS. Trần Ái Cẩm – Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

1. Đặt vấn đề

Trong chương trình nghị sự 2016-2030, Liên hợp quốc đã đưa ra 17 mục tiêu phát triển bền vững, một trong những mục tiêu quan trọng đó là đảm bảo giáo dục hòa bình, phát triển kinh tế - xã hội bền vững và đối thoại liên văn hóa. với mục tiêu phát triển bền vững 4 - SDG 4 (Sustainable Development Goal 4) của Liên Hiệp Quốc tới năm 2030 về giáo dục, nhằm: “đảm bảo giáo dục chất lượng bao hàm toàn diện và công bằng và thúc đẩy các cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người”. UNESCO cho rằng tài nguyên giáo dục mở (TNGDM) - Open Educational Resources (OER) cung cấp cơ hội mang tính chiến lược cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và tạo điều kiện để đối thoại chính sách, chia sẻ tri thức và xây dựng năng lực cho mỗi cá nhân (UNESCO, 2016).

Trong bản kế hoạch hành động quốc gia của Mỹ về chính phủ mở khẳng định TNGDM là đầu tư cho phát triển con người một cách bền vững. TNGDM giúp tăng cường khả năng tiếp cận đến giáo dục chất lượng cao và làm giảm giá thành của giáo dục trên toàn thế giới (US Government, 2015).

Chính phủ các nước, các trường đại học, các tổ chức quốc tế như UNESCO, Commonwealth of Learning, Ngân hàng thế giới World Bank, đang có những hoạt động tích cực thúc đẩy truy cập mở đến công bằng và chất lượng toàn diện, thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho tất cả mọi người (United Nations, 2016). UNESCO tin tưởng rằng tiếp cận phổ cập giáo dục chất lượng cao là chìa khóa để xây dựng các nguồn tài nguyên tri thức (The World Bank, 2016). Cùng với giáo dục mở, TNGDM đang tạo ra cơ hội và phương thức mới trong việc tạo lập, chia sẻ và tiếp cận thông tin và tri thức. Với sự phát triển của Internet, công nghệ nội dung số, công nghệ lưu trữ và sự thay đổi trong cách tiếp cận giáo dục của cá nhân đang tạo ra môi trường thuận lợi để TNGDM phát triển (Marcus-Quinn and Diggins, 2013).

Ở Việt Nam, Nghị quyết số 29-NQ/TW năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, hay Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 đều khẳng định hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam là hệ thống giáo dục mở và “*Phát triển hệ thống giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập nhằm tạo cơ hội để mọi người được tiếp cận giáo dục, được học tập ở mọi trình độ, mọi hình thức, học tập suốt đời*”.

Ngày 25/09/2023, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1117/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình xây dựng mô hình nguồn tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại

học. Trong đó xác định Mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2023-2026 các trường đại học cần hoàn thành gồm 3 nội dung chính:

Một là, Xây dựng và vận hành công truy cập tài nguyên giáo dục mở (TNGDM) trong giáo dục đại học (GDĐH) trở thành địa chỉ tìm kiếm tài liệu học tập, giảng dạy và nghiên cứu tin cậy cho người học, cán bộ, giảng viên các cơ sở GDĐH và những người có nhu cầu cập nhật kiến thức GDĐH.

Hai là, Xây dựng, phát triển TNGDM trong giáo dục đại học tập trung vào các nội dung như số lượng cơ sở GDĐH tham gia xây dựng, phát triển TNGDM trong GDĐH; số ngành đào tạo các trình độ của GDĐH có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập được đưa lên hệ thống công truy cập TNGDM trong GDĐH và số ngành đào tạo các trình độ của GDĐH có giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập được đưa lên hệ thống công truy cập TNGDM trong GDĐH.

Ba là, Khai thác, sử dụng TNGDM trong GDĐH với các nội dung cụ thể: số lượng cơ sở GDĐH khai thác, sử dụng nội dung tài liệu giảng dạy, giáo trình từ nguồn TNGDM trong GDĐH; số khóa đào tạo, khóa bồi dưỡng do các cơ sở GDĐH tổ chức thực hiện khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn TNGDM trong GDĐH phục vụ giảng dạy và học tập, trong đó có trên 20% số chương trình đào tạo để cấp văn bằng các trình độ đào tạo của GDĐH; số cán bộ, giảng viên các cơ sở GDĐH khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn TNGDM trong GDĐH phục vụ giảng dạy và nghiên cứu; số người học đang học tập trong các cơ sở GDĐH khai thác, sử dụng giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập từ nguồn TNGDM trong GDĐH phục vụ học tập và nghiên cứu.

TNGDM đang được xem là một nguồn tài nguyên thông tin khoa học để hỗ trợ cho việc phổ cập giáo dục. TNGDM tạo ra sự bình đẳng cho mọi người việc tiếp cận nguồn học liệu giáo dục chất lượng cao và miễn phí với giấy phép mở. Bất kỳ ai ở bất cứ nơi đâu trên thế giới cũng có thể chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng tri thức. TNGDM tạo cơ hội để các nước đang phát triển tiếp cận đến nguồn tài liệu khoa học chất lượng cao.

Để triển khai mô hình đại học chia sẻ tại TP.HCM, bên cạnh hợp tác chia sẻ về nguồn nhân lực và cơ sở vật chất, hợp tác xây dựng và khai thác sử dụng tài nguyên giáo dục mở để chia sẻ học liệu cần được xem xét là một trong các nội dung quan trọng trong quá trình triển khai mô hình đại học chia sẻ, cải thiện chất lượng các chương trình giảng dạy, góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế.

2. Khái niệm TNGDM và vai trò của tài nguyên giáo dục mở với học tập suốt đời

2.1. Khái niệm tài nguyên giáo dục mở

Theo UNESCO, Tài nguyên giáo dục truy cập mở (“TNGDM” hay còn viết là “ORE”) bao gồm tất cả các dạng tài liệu phục vụ giảng dạy, học tập trong nhà trường

được xuất bản rộng rãi với quyền truy cập mở. Bản chất của loại tài liệu này cho phép việc nhân bản, sử dụng, thay đổi và chia sẻ lại nội dung tài liệu hoàn toàn miễn phí và hợp pháp. Tài nguyên giáo dục mở bao gồm nhiều loại từ sách giáo khoa đến chương trình đào tạo, đề cương môn học, bài giảng, bài tập, bài kiểm tra, báo cáo, âm thanh, hình ảnh và chương trình mô phỏng”.

2.2. Vai trò của tài nguyên giáo dục mở đối với giáo dục đại học

Thứ nhất, Mở ra cơ hội học tập cho tất cả mọi người. OER tạo ra cơ hội để tất cả người học và người dạy tiếp cận đến nguồn học liệu chất lượng cao. Thông qua đó tạo ra sự bình đẳng trong tiếp cận tri thức và giáo dục. Tăng cường chất lượng đào tạo và nghiên cứu của các trường đại học. Chất lượng đào tạo và nghiên cứu của các trường đại học sẽ được nâng cao khi có nhiều nguồn thông tin chất lượng miễn phí và dễ truy cập. OER thúc đẩy các trường đại học mạnh dạn đổi mới nội dung chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy.

Thứ hai, Giảm giá thành phát triển học liệu của các trường đại học. Về tổng thể OER sẽ giảm giá thành xây dựng và phát triển học liệu của các trường đại học và tăng tính hiệu quả trong sử dụng kinh phí đầu tư. Nếu các trường đại học cùng hợp tác xây dựng OER thì mỗi một trường đại học chỉ phải đầu tư cho một phần học liệu của mình, họ sẽ chia sẻ và sử dụng chung các phần học liệu của các trường đại học khác.

Thứ ba, Giảm giá thành giáo dục. Ở cấp độ quốc gia có thể giảm giá thành đào tạo do người dùng có thể tự học tập, các tổ chức đào tạo và các trường đại học không phải bỏ một khoản ngân sách lớn của Chính phủ để phát triển học liệu.

Thứ tư, Tri thức luôn được cập nhật và phát triển. Với tính mở của mình, một tài liệu như giáo trình, bài giảng hay sách tham khảo luôn được tái sử dụng và được phép sửa 5 đổi kịp thời cho phù hợp với sự phát triển của khoa học và công nghệ cũng như sự thay đổi của kinh tế xã hội. Cung cấp nguồn học liệu có chất lượng. Với tính mở của mình, chất lượng các tài liệu được kiểm soát và đánh giá bởi cộng đồng và chuyên gia. Khi thực hiện việc xuất bản mở, tác giả sẽ nhận được những phản hồi, đánh giá của cộng đồng các chuyên gia, những phản biện này sẽ giúp nâng cao chất lượng của tài liệu đó.

Thứ năm, Thúc đẩy sự minh bạch trong học thuật. Các kết quả nghiên cứu (đề tài, luận văn, luận án...), các bài giảng, giáo trình hay tài liệu tham khảo được công khai, được cộng đồng sử dụng và đánh giá và ghi nhận. Bất cứ sự gian lận trong kết quả nghiên cứu, sự sao chép đều dễ dàng bị phát hiện. Cơ sở dữ liệu của tài nguyên giáo dục mở sẽ sử dụng làm công cụ phòng chống đạo văn trong các trường đại học.

Thứ sáu, Giải quyết được vấn đề bản quyền trong quá trình sử dụng và chia sẻ học liệu. Áp dụng hệ thống giấy phép cho các tài liệu được tạo mới cũng như phái sinh sẽ

giúp OER loại bỏ việc vi phạm bản quyền, đồng thời qua đó thúc đẩy việc chia sẻ tri thức trong cộng đồng.

Thứ bảy, Tạo nền tảng cơ sở phát triển bền vững và tự chủ cho các trường đại học. OER tạo nền tảng vững chắc cho phát triển bền vững của các trường đại học Việt Nam. Sử dụng công nghệ mở và cung cấp các dịch vụ trên nền tảng mở là xu hướng chủ đạo của các trường đại học trên thế giới. Trong xu thế tự chủ của các trường đại học, hợp tác cùng phát triển để giảm giá thành đầu tư và mang lại hiệu tốt nhất sẽ là lựa chọn của các trường đại học.

Theo số liệu điều tra nghiên cứu của Canada (2020) về tác động của việc triển khai TNGDM tại một số trường cao đẳng, đại học ở Hoa Kỳ, Canada, khu vực châu Phi, Trung Đông, Nam Mỹ và Đông Nam Á cho thấy: Phần lớn cơ quan/tổ chức cho rằng, sự hợp tác và chia sẻ nguồn tài liệu giữa các giảng viên (cả trong và ngoài trường) là lợi ích căn bản nhất. Trong đó, nhấn mạnh TNGDM cho phép họ có được sự mềm dẻo, linh hoạt trong những vấn đề mang tính pháp lý, kỹ thuật và giáo dục để có thể bản địa hóa, cập nhật hay nói cách khác là có thể cải thiện, nâng cao chất lượng nội dung học liệu và công tác giảng dạy. Về mặt pháp lý, việc cho phép sửa đổi nội dung được xem là một cải tiến quan trọng đối với những nội dung mang tính thương mại hóa. Về mặt kỹ thuật, TNGDM cho phép chuyển sang bất kỳ thiết bị và phương pháp giáo dục nào đã được cải tiến để phù hợp với nội dung bài giảng và phong cách truyền đạt của người dạy. Một số lợi ích khác như sử dụng TNGDM để giới thiệu các phương pháp giáo dục mới, giảm thời gian cần phải có đối với việc phát triển một khóa học, khả năng thích ứng và thay đổi nội dung để phù hợp với việc giảng dạy của họ. Một số cơ quan/tổ chức đã nói đến khả năng cập nhật các khóa học của họ và việc sử dụng công nghệ một cách hiệu quả. Số khác ghi nhận rằng, việc triển khai TNGDM giúp các cán bộ, giảng viên của họ có thêm thời gian cho việc nghiên cứu, vì TNGDM đã tiết kiệm cho họ khá nhiều thời gian chuẩn bị bài giảng, do đó cũng giúp tăng thêm những nghiên cứu, sáng kiến mới.

Việc triển khai TNGDM cũng dẫn đến những chính sách mở, cải thiện môi trường làm việc cho giảng viên và đơn vị quản lý. Đối với sinh viên, lợi ích đáng kể nhất là tiết kiệm được chi phí. Việc cải thiện chất lượng nội dung và phương pháp giảng dạy sáng tạo hơn, cùng với khả năng truy cập dễ dàng tới các nguồn tài liệu được cung cấp bởi TNGDM trên các thiết bị khác nhau là một lợi ích quan trọng, Điều này có thể giúp sinh viên cải thiện các kỹ năng học tập và đạt được những thành tích tốt trong các khóa học của mình.

3. Thực trạng công tác xây dựng, chia sẻ và khai thác sử dụng TNGDM tại các trường đại học ở TP.HCM

Công tác xây dựng và khai thác sử dụng TNGDM đang được các trường quan tâm, tìm hiểu và bước đầu thực hiện trong những năm gần đây. Tuy nhiên việc xây dựng

và khai thác TNGDM còn rất hạn chế, cần tìm một giải pháp tổng thể và lâu dài cũng như sự tham gia tích cực của các bên liên quan. Hiện tại, phần lớn các trường chú trọng số hóa nguồn tài liệu nội sinh, xây dựng học liệu số phục vụ cho nội bộ của Nhà trường.

Hiện nay có hai mô hình chia sẻ dữ liệu tài liệu giữa các trường đại học ở TP.HCM là Mạng liên kết nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh (STINET) với sự tham gia của 43 trường đại học, cao đẳng tại TP.HCM và mô hình dùng chung hệ thống dữ liệu thư viện của các trường thành viên của Đại học Quốc gia TP.HCM. Ngoài ra một số trường đại học tại TP.HCM có tham gia vào cổng thông tin Trung tâm tri thức số theo lời mời của Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam nhưng chủ yếu vẫn dưới dạng chia sẻ biểu ghi thư mục, chứ không phải dữ liệu tài liệu toàn văn.

Đối với mô hình chia sẻ dữ liệu tài liệu của STINET gồm có dữ liệu sách, bài trích, luận án – luận văn, ấn phẩm định kỳ, đề tài nghiên cứu, CSDL chuyên gia, hội nghị hội thảo, phòng thí nghiệm, doanh nghiệp KHCN, Tổ chức KHCN... với tổng là 591,232 tài liệu. Trong đó dữ liệu là toàn văn có 114,695 tài liệu (chiếm 19% tổng dữ liệu), dữ liệu là biểu ghi thư mục có 476,537 tài liệu (chiếm 81% tổng dữ liệu).

Nhìn chung các trường hiện nay đều nhận thức về tầm quan trọng của học liệu mở- tài nguyên giáo dục mở đối với quá trình phát triển và đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học hiện nay. Một số trường đại học đã ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ vào công tác quản lý tài liệu như phần mềm, hệ thống mạng, hệ thống máy tính, các trang thiết bị máy móc hiện đại,... Đây là phương tiện căn bản để các trường đại học có khả năng thực hiện quá trình xây dựng và phát triển học tài nguyên giáo dục mở. Nguồn lực tài liệu phong phú bao gồm tài liệu truyền thống và tài liệu dưới dạng số (luận văn, luận án, đề cương bài giảng, giáo trình, bài giảng, kết quả nghiên cứu khoa học,...) đây là nguồn tài liệu có giá trị giúp xây dựng được nguồn tài nguyên giáo dục.

Tuy nhiên, sự thiếu chia sẻ là các thách thức không nhỏ trong việc xây dựng, phát triển và khai thác sử dụng rộng khắp nguồn TNGDM ở TP.HCM nói riêng và Việt Nam nói chung. Mặc dù việc triển khai các hệ thống quản lý học tập (LMS) nhưng thiếu đi chính sách vận hành đào tạo có hiệu quả, không lôi cuốn được đội ngũ giảng viên sử dụng hệ thống trong việc dạy học hàng ngày của giảng viên. Ngoài ra rào cản ngoại ngữ của sinh viên khi tham khảo các nguồn TNGDM trực tiếp của các trường nổi tiếng trên thế giới cũng vô hình chung giảm tính khai thác hiệu quả và đa dạng về các phương pháp luận dạy và học khác nhau.

4. Một số gợi ý đề xuất cho việc phát triển tài nguyên giáo dục mở góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế và mục tiêu phát triển bền vững

Để phát triển TNGDM góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế và mục tiêu phát triển bền vững tại TP.HCM cần thực hiện đồng bộ các nội dung sau:

- Thành lập bộ phận chuyên trách về TNGDM của TP.HCM có trách nhiệm thúc đẩy và đưa OER vào đời sống thực tế thông qua các hoạt động xây dựng chính sách, tìm kiếm nguồn tài trợ, tổ chức hội thảo và hướng dẫn triển khai OER tại trường đại học và các tổ chức nghiên cứu.

- Nghiên cứu và học tập kinh nghiệm các mô hình TNGDM được triển khai thành công ở các quốc gia tiên tiến để xây dựng mô hình TNGDM phù hợp cho giáo dục đại học ở TP.HCM. Khi mô hình TNGDM được triển khai thành công, với vai trò và lợi ích của TNGDM sẽ hỗ trợ đắc lực góp phần đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế và mục tiêu phát triển bền vững, lan tỏa giá trị và quảng bá thương hiệu giáo dục đại học của TP.HCM ra bên ngoài.

- Xây dựng các chính sách TNGDM như chính sách về pháp lý; chính sách phát triển nội dung (bao gồm bản địa hóa nguồn học liệu mở có giá trị và uy tín của các trường đại học nổi tiếng trên thế giới); chính sách về công cụ, kỹ thuật, công nghệ; chính sách về đào tạo và chính sách nguồn lực thực hiện để triển khai đồng bộ cho các trường đại học.

- Tham khảo các khung năng lực TNGDM quốc tế để xây dựng khung năng lực TNGDM cụ thể cho từng đối tượng giảng viên và sinh viên trong trường đại học. Việc xây dựng khung năng lực TNGDM giúp cho giảng viên và sinh viên đạt được các năng lực như Làm quen với TNGDM; Tìm kiếm TNGDM; Sử dụng TNGDM; Tạo lập TNGDM và Chia sẻ TNGDM.

- Tạo lập một hệ sinh thái OER cho các trường đại học Việt Nam bao gồm: cộng đồng phát triển và sử dụng, nguồn học liệu/ nội dung mở, các dịch vụ và sản phẩm, các nhà/ kênh phân phối thông tin. Hệ sinh thái này là sự cộng sinh giữa các bên cung cấp nội dung (các trường đại học, giảng viên), bên cung cấp giải pháp công nghệ (các công ty kinh doanh công nghệ mở) và người sử dụng TNGDM.

- Thực hiện chiến dịch quảng bá rộng rãi trong cộng đồng về OER. Mục tiêu là giúp các bên có liên quan như các nhà làm chính sách, lãnh đạo các trường đại học, lãnh đạo các thư viện, các giảng viên, nhà nghiên cứu và sinh viên hiểu rõ hơn OER. Đồng thời, kêu gọi sự tham gia tích cực của các trường đại học và các doanh nghiệp trong việc cung cấp nội dung và phát triển công nghệ cho OER.

Kết luận

Xây dựng, phát triển và khai thác sử dụng TNGDM là xu hướng phổ biến hiện nay của các trường đại học trên thế giới. Với mô hình đại học chia sẻ của TP.HCM, việc triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp để phát triển TNGDM góp phần thành công mô hình chia sẻ học liệu mở giữa các trường đại học ở TP.HCM. Qua đó giáo dục đại học tại TP.HCM tạo cơ hội học tập suốt đời cho người học, bất cứ ai, bất cứ nơi đâu và bất

cứ khi nào đều có cơ hội tiếp cận kho tri thức có giá trị để học tập và phát triển, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Tham luận hướng đến gợi ý và kiến nghị một số biện pháp thực tế từ một cơ sở giáo dục đại học trong việc tích cực tham gia triển khai thực hiện Quyết định số 2531/QĐ-UBND ngày 20/6/2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 31-NQ/TW ngày 30/12/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó với nhiệm vụ tổ chức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, tiệm cận trình độ quốc tế, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập; thực hiện hiệu quả Đề án đào tạo nhân lực trình độ quốc tế giai đoạn 2020-2035 và đại học chia sẻ.

Tài liệu tham khảo:

1. Vai trò của tài nguyên giáo dục mở trong nền giáo dục Việt nam = The role of open educational resources in Vietnamese education / Đinh Tuấn Long; Lê Thị Minh Thảo; // Tạp chí khoa học – Viện Đại học Mở Hà Nội - 2020 - no.63 - tr.8-17 - ISSN.0866-8051
2. OER SWOT analysis in supporting lifelong learning: Case study of Fulbright Economics Teaching Program = Phân tích SWOT của OER trong hỗ trợ học tập suốt đời: Nghiên cứu trường hợp chương trình giảng dạy kinh tế FULBRIGHT / TRƯỜNG MINH HÒA; // Tạp chí Thông tin và Tư liệu - 2017 - no.3
3. Giáo dục mở và tài nguyên giáo dục mở trong công tác giáo dục đào tạo thế kỷ 21 = Open education and its resources in training and education for 21” century / Ngô Hoàng Oanh; // Nghề luật - 2022 - no.1 - tr.66-70 - ISSN.1859-3631
4. Phân tích các kỹ năng cốt lõi nhằm sử dụng và phát triển tài nguyên giáo dục mở / Nguyễn Danh Minh Trí; // Thư viện Việt Nam - 2018 - no.04 - tr.8-12 - ISSN.1859-1450
5. Vai trò của tài nguyên giáo dục mở trong nền giáo dục Việt nam = The role of open educational resources in Vietnamese education / Đinh Tuấn Long; Lê Thị Minh Thảo; // Tạp chí khoa học – Viện Đại học Mở Hà Nội - 2020 - no.63 - tr.8-17 - ISSN.0866-8051

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW
NGÀY 04 THÁNG 11 NĂM 2013 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ĐẢNG
KHÓA XI; CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 46-CTr/TU NGÀY 21 THÁNG
6 NĂM 2015 CỦA BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY VỀ THỰC HIỆN
NGHỊ QUYẾT 29-NQ/TW**

Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt:

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI và Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 21 tháng 6 năm 2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW thật sự có hiệu quả nhằm mang lại những giá trị mới cho nền giáo dục nước nhà nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, bài tham luận chú trọng vào bốn nhóm giải pháp: đối với Đảng, Nhà nước; Nhà trường; Gia đình và Người học.

Từ khóa: *Nghị quyết 29-NQ/TW, đổi mới, giáo dục và đào tạo, giải pháp*

Hiện nay, với Việt Nam, đổi mới giáo dục vẫn luôn trở thành một việc cấp thiết và quan trọng đến mức cứ nhắc đến “giáo dục”, chúng ta sẽ nhanh chóng gắn vấn đề này với các cụm từ như “sửa đổi, đổi mới, cải cách, cách mạng...”. Những điều này thật ra không mới, bởi đã được nói nhiều, bàn nhiều và làm cũng nhiều. Tuy nhiên, kết quả đạt được thật sự vẫn còn rất xa so với mục tiêu mong đợi. Nhìn vào thực tiễn vẫn còn không ít những vấn đề đặt ra cần giải quyết. Sau đây là một số giải pháp mấu chốt cần được ưu tiên thực hiện để công cuộc đổi mới tiếp tục đi vào chiều sâu và mang lại hiệu quả thật sự.

1. Nhóm giải pháp đối với Đảng, Nhà nước

1.1. Xây dựng và thống nhất triết lý giáo dục Việt Nam

Sau khi tiến hành tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW, cần xây dựng triết lý giáo dục của Việt Nam để trước hết minh định cho đường lối, chủ trương của Đảng đối với giáo dục Việt Nam, gắn bó mật thiết với Hiến pháp cũng như các bộ luật về giáo dục và sau nữa, làm nền tảng cho việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết và tiến tới ban hành Chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn đến 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.2. Thực hiện thống nhất và đồng bộ đổi mới giáo dục từ dưới lên trên và từ trên xuống dưới

Ở Việt Nam, quá trình đổi mới giáo dục từ trước đến nay thường bắt đầu từ trên xuống dưới, tuy cũng có lúc từ dưới lên, nhưng chưa tạo được sự song hành

một cách thường xuyên, liên tục. Đổi mới giáo dục trong thời gian tiếp theo cần kết hợp cả hai và chú trọng hơn nữa “cải cách giáo dục từ dưới lên”. Điều này sẽ hạn chế tính áp đặt, và có tính đến thực tiễn địa phương, vùng miền trong các quyết sách giáo dục. Thực tiễn giáo dục thật sự rất đa dạng, phong phú, cần trở thành nguồn tài liệu tham khảo quan trọng cho các định hướng giáo dục.

Thật sự rất cần một cuộc điều tra, phân tích rõ những hạn chế của nền giáo dục hiện hành, tổng hợp những kết quả đạt được và thiết kế diện mạo mới của nền giáo dục Việt Nam trong tương lai từ thực tiễn giáo dục hiện nay của đất nước.

1.3. Giám sát chặt chẽ thông tin trên mạng xã hội về văn hóa, giáo dục

Mặc dù rất khó khăn nhưng Đảng, Nhà nước cần có những quy định chặt chẽ, hạn chế tối đa những khoảng trống pháp luật trong quản lý thông tin trên mạng xã hội nói chung và ngày càng nâng cao năng lực quản lý việc cung cấp và sử dụng thông tin trên mạng xã hội về lĩnh vực văn hóa, giáo dục nói riêng.

Hiện nay, sử dụng mạng xã hội phần lớn là thế hệ trẻ. Nếu hàng ngày tiếp nhận quá nhiều những thông tin xấu độc, phản văn hóa trong khi chưa có đủ khả năng tự giáo dục thì thật sự rất khó để các em hình thành nhân cách tốt. Bởi giáo dục không chỉ từ gia đình, nhà trường mà còn chịu tác động rất lớn từ xã hội. Những thông tin, những câu chuyện không hay tưởng chừng nhỏ, nhưng hàng ngày, hàng giờ đều xuất hiện, người xem liên tục tiếp nhận và trong một khoảng thời gian nhất định những điều đó sẽ vô thức được thực hiện, đồng thời tạo hiệu ứng tính lây lan. Từ một việc không đúng nhưng tuyên truyền mãi cũng thành quen và làm cho người tiếp nhận coi là hợp lý. Do đó, thật sự rất cần việc kiểm soát tốt thông tin trên mạng xã hội về văn hóa, giáo dục.

1.4. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các trường đại học, nhất là các trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh sử dụng các chuyên gia nước ngoài

V. I. Lênin chủ trương: “Dùng cả hai tay mà lấy những cái tốt đẹp của nước ngoài: Chính quyền Xô-viết + trật tự ở đường sắt Phổ + kỹ thuật và cách tổ chức các torót ở Mỹ + ngành giáo dục quốc dân Mỹ etc.etc.++=Σ = chủ nghĩa xã hội”. Đó là một tư duy khoa học. Việt Nam đạt được những kết quả sau hơn 35 năm đổi mới trên các lĩnh vực cũng một phần theo tư duy này. Tuy nhiên, trên lĩnh vực giáo dục lại khá chậm và thiếu tính đồng bộ. Việc sử dụng những chuyên gia nước ngoài cũng như tranh thủ nguồn lực du học sinh từ nước ngoài trở về vào lĩnh vực giáo dục chưa thật sự có hiệu quả cao. Việt Nam nói chung và Thành phố Hồ Chí

Minh nói riêng cần khuyến khích và tạo điều kiện hơn nữa cho các trường học, nhất là các trường đại học có được các chuyên gia nước ngoài hay những du học sinh thật sự giỏi, đủ năng lực và bản lĩnh để tiến hành tham gia vào quá trình đổi mới giáo dục.

Đồng thời, Việt Nam cũng cần vận dụng tư duy Đông Tây kết hợp của Hồ Chí Minh, để hài hòa về văn hóa và lựa chọn những quyết sách giáo dục phù hợp với thực tiễn nước nhà.

1.5. Xây dựng cơ chế, chính sách để các Trường Đại học gắn kết với địa phương

Hiện nay, các trường đại học gắn kết với địa phương chủ yếu là để thực hiện các đề tài, dự án khoa học, nhưng hiệu quả ứng dụng của các đề tài, dự án này như thế nào thì cơ bản chưa được đánh giá và kiểm định đầy đủ.

Để nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển địa phương cần tăng cường hơn nữa việc hợp tác giữa các trường đại học với từng địa phương trên một hay vài lĩnh vực nhất định. Ví dụ như người dân địa phương A đang rất cần phát triển và mở rộng thị trường nông sản A' nhưng thiếu đội ngũ hỗ trợ. Trường đại học X có thể hỗ trợ nguồn lực giảng viên và sinh viên giúp người dân địa phương về khâu marketing, thiết kế sản phẩm, xây dựng thị trường... Có thể đưa địa phương A trở thành địa điểm du lịch, một nơi tham quan, học hỏi, trao đổi lẫn nhau giữa các trường đại học hay các địa phương với nhau, góp phần thúc đẩy nền kinh tế nước nhà... Dĩ nhiên là sẽ có những chính sách hỗ trợ đối với những giáo viên hay sinh viên thực hiện những công việc nêu trên. Qua đó cũng góp phần nâng cao hiệu quả của việc gắn lý luận và thực tiễn trong quá trình giáo dục. Bài giảng của người giảng viên lúc đó trở nên sinh động và có giá trị thực tế cao hơn. Đưa cuộc sống vào giáo dục và làm cho giáo dục ngày càng gần gũi với đời sống.

2. Nhóm giải pháp đối với nhà trường

2.1. Xây dựng, sử dụng và phát huy có hiệu quả quyền tự chủ

Các trường đại học cần từng bước hoàn thiện để tiến tới tự chủ. Nhà trường cần có sự độc lập, tự chủ trong những khâu trọng yếu và luôn đặt mục tiêu giáo dục, mục tiêu phát triển con người lên trên mọi mục tiêu khác.

Tự chủ trước hết về tài chính. Cá nhân, tổ chức có thể tài trợ tài chính cho trường học nhưng không được phép chi phối hay bóp méo bản chất công việc của trường học; và đồng thời, trường học cũng không được phép để tiền bạc hay quyền lực chi phối và bóp méo bản chất công việc của mình. Mặt khác, không chỉ hướng đến tự chủ về tài chính, mà sâu xa là sự tự chủ cũng như sự độc lập, tự do và hạnh phúc của mỗi cán bộ công nhân viên nhà trường trong chính những công việc

chuyên môn của họ gắn với triết lý giáo dục của nhà trường và xã hội. Họ được đảm bảo cuộc sống và thỏa sức với đam mê trong công việc.

Tất nhiên, trước khi trao cho nhà trường quyền tự chủ thì cũng cần có một hành lang pháp lý hữu hiệu nhằm bảo đảm cho nhà trường sẽ phát huy tối đa những tinh thần và lý tưởng tốt đẹp của mình, đồng thời, kiểm soát được những vấn đề phát sinh ngoài ý muốn.

2.2. Chú trọng chuyển đổi số trong giáo dục

Chuyển đổi số là xu thế tất yếu của xã hội nói chung và giáo dục đào tạo nói riêng. Các trường đại học cần hoàn thiện mình để bắt kịp với xu hướng này nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

Chuyển đổi số là bước chuyển mình mạnh mẽ, đòi hỏi sự thay đổi từ trong tư duy, nhận thức của mỗi người. Do vậy, nhà trường cần thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao nhận thức, phổ cập tầm quan trọng của nó trong đội ngũ cán bộ viên chức. Thông qua đó từng bước xây dựng văn hóa số trong hoạt động của nhà trường.

Mỗi nhà trường cần từng bước thiết lập và cho sử dụng hệ thống quản lý học tập trực tuyến; áp dụng công nghệ trong giảng dạy; phát triển nội dung số góp phần tạo ra nội dung học tập số phong phú, đa dạng và linh hoạt, bao gồm tài liệu, bài giảng, bài tập và các tài nguyên học tập trực tuyến cũng như phát triển nội dung số để hỗ trợ quản lý giáo dục, giao tiếp với phụ huynh, và cung cấp thông tin về chương trình học và kết quả học tập. Sử dụng phân tích dữ liệu và trí tuệ nhân tạo trở thành một công cụ hỗ trợ đánh giá; chú trọng đào tạo và hỗ trợ giáo viên ứng dụng công nghệ số; khuyến khích việc học tập kỹ thuật số và quan trọng là cần đảm bảo an ninh thông tin để đảm bảo an toàn và bảo vệ dữ liệu học tập cũng như quản lý giáo dục trong chuyển đổi số.

2.3. Xác lập lại vị trí và phát huy quyền uy của nhà giáo

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Tuy Khổng Tử là phong kiến và tuy trong học thuyết của Khổng Tử có nhiều điều không đúng, song những điều hay trong đó thì ta nên học”. Khổng Tử cho rằng sở dĩ xã hội loạn lạc là do danh không phù hợp với thực, từ đó dẫn đến làm cho kỷ cương phép tắc đảo lộn. Hiện nay, trong giáo dục có nhiều bất cập bởi lẽ một phần thiếu những người Thầy có “quyền uy” thật sự.

“Quyền uy” thật sự của người giảng viên chỉ có khi được thừa nhận từ chính người học và như thế, người được trao “quyền uy” là người thầy mà xét ở một số phương diện phải có những đặc tính ưu tú về tài năng và nhân cách. Người thầy

đến lớp không chỉ truyền đạt về tri thức mà còn phải có khả năng thấp lên và truyền đi niềm khát khao tri thức cho người học, hướng đến nền giáo dục “thực học” để “thực làm” nhằm mang lại “giá trị thực”. Ví dụ như giảng dạy môn học tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi người dạy phải có được “quyền uy” mà người học trao cho nếu không thì tất cả chỉ là sự ép buộc. Hãy làm cho người học hướng về Hồ Chí Minh, về tư tưởng của Người một cách thật tự nhiên bằng chính “quyền uy” đó ở người dạy, bởi như Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Một tấm gương sống còn có giá trị hơn trăm bài diễn văn tuyên truyền”¹.

Theo đó việc đào tạo, tuyển dụng người dạy cũng nên theo hướng rộng mở. Đào tạo và tuyển dụng người dạy phải hướng tới giáo dục con người thay vì chỉ đào tạo nên những người dạy thiên về tri thức, kỹ thuật, chuyên môn hạn hẹp.

3. Nhóm giải pháp đối với gia đình

3.1. Phát huy hơn nữa vai trò của gia đình trong giáo dục thế hệ trẻ

Trong tư duy giáo dục của một số gia đình hiện nay có những xu hướng phó mặc con cái cho nhà trường hoặc nghĩ rằng cho con vào một trường học đủ tiện nghi thì con sẽ tốt nhưng có lẽ xã hội càng phát triển lại càng cần hơn nữa vai trò của gia đình trong giáo dục. Khi xã hội đang có không ít những xung đột văn hóa và những cách sống, cách suy nghĩ, cách hành xử trái chiều như hiện nay thì gia đình cần phát huy hơn nữa vai trò của chính mình trong giáo dục con cái.

Con cái chính là cuộc đời, là tương lai của cha mẹ. Do vậy, việc sinh con và giáo dục con cái là bổn phận, trách nhiệm của cả cha và mẹ. Chính vì thế, cả hai cần phải có sự đồng nhất trong quan điểm, trong cách thức giáo dục con cái. Điều đó có được khi vợ chồng đối xử bình đẳng, dân chủ với nhau, thương yêu, quý trọng nhau, giúp đỡ nhau tiến bộ... Xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc. “Gia đình là trường học tình cảm đầu tiên và ở đâu ngự trị lòng thành thật, sự triu mến, sự tin cậy và tôn trọng lẫn nhau, ở đó sẽ có không khí chân tình. Nhưng những quan hệ như thế không phải tự chúng hình thành nên, chúng là kết quả sự lao động hết sức thông minh của những người làm cha mẹ”². Cha mẹ cần tổ chức cuộc sống gia đình cho hợp lý, tạo nhiều cơ hội cho sự sum họp gia đình đặc biệt là những bữa cơm gia đình. Cha mẹ nên dành một thời gian tối thiểu trong một ngày, một tuần hoặc một tháng cho việc gặp gỡ chuyện trò với con cái. Qua đó, tìm hiểu thêm tình hình học tập cũng như các mối quan hệ bạn bè của con cái, nắm bắt những thuận lợi hoặc khó khăn mà con cái gặp

¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 1, tr. 284.

² I.A. Pê-Tréc-Nhi-Cô-Va (1977), *Giáo dục trong gia đình Lênin*, Nxb. Phụ Nữ, Hà Nội, tr. 177.

phải để hỗ trợ, hướng dẫn, định hướng, xây dựng cho con cái một tương lai tốt đẹp, đóng góp cho xã hội những công dân chuẩn mực.

Nội dung và phương pháp giáo dục gia đình đối với con trẻ cần được cải tiến phù hợp với yêu cầu của tiến trình đổi mới đất nước, học tập kinh nghiệm giáo dục gia đình của các nước trên thế giới, phù hợp với tâm lý lứa tuổi, giới tính và mục tiêu phát triển toàn diện hài hòa, đảm bảo cho trẻ tự tin khi lập thân, lập nghiệp. Quan tâm tới việc đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục trẻ cũng là để phát hiện bồi dưỡng kịp thời những thiên hướng, năng khiếu của trẻ. Các cha mẹ tuyệt đối không nên biến gia đình chỉ là nơi nuôi con thuần túy, càng không thể giáo dục con theo nội dung đơn điệu và những phương pháp giáo dục thiên lệch, thái quá, mà cần đảm bảo tính khoa học. Phương pháp giáo dục hiệu quả nhất, chính là kết hợp các phương pháp trong giáo dục con trẻ, đặc biệt là phải cải tiến các phương pháp giáo dục truyền thống theo hướng chất lượng hơn, khoa học hơn, tình cảm, hiện đại và dân chủ hơn. Cải tiến nội dung và phương pháp giáo dục đối với con cái sẽ góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả của giáo dục gia đình ở nước ta hiện nay.

3.2. Tạo sự thống nhất, đồng thuận thật sự trong giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội

Trong điều kiện đổi mới, trước những biến động ngày càng phức tạp của đời sống kinh tế - xã hội của đất nước, thì sự phối hợp lỏng lẻo giữa gia đình, nhà trường và xã hội chưa thể tạo nên sức mạnh tổng hợp, ngăn ngừa những tác động tiêu cực từ những mặt trái của cơ chế thị trường, những yếu tố văn hóa ngoại lai. Vì vậy, vấn đề đặt ra hiện nay là phải nhanh chóng khắc phục tình trạng trên, tăng cường sự liên kết giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ.

Cần phải hình thành một cơ chế phối hợp hiệu quả về giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Cơ sở của sự phối hợp là dựa trên sự thống nhất về mục tiêu giáo dục, nội dung, hoạt động giáo dục, cùng một hướng, một mục đích tác động tổng hợp, đồng tâm hợp lực tập trung sức mạnh, kích thích, thúc đẩy quá trình hình thành nhân cách trong sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, tránh sự tách rời, mâu thuẫn, vô hiệu hóa lẫn nhau, gây cho các em tâm trạng nghi ngờ, hoang mang, dao động trong việc lựa chọn, định hướng các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và nhân loại. Từ đó, giữa các thiết chế cần có cơ chế thông tin, hợp tác chặt chẽ dưới nhiều hình thức.

Cải cách giáo dục hay đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hãy bắt đầu từ gia đình đến nhà trường và xã hội, nghĩa là hãy cải cách giáo dục từ dưới lên bằng các thực tiễn giáo dục. Chỉ có như thế thì Nghị quyết về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục mới đi vào thực chất và bám rễ sâu trong quần chúng

nhân dân, cũng tránh tạo ra sự xung đột trong các môi trường giáo dục vẫn còn tồn tại như hiện nay.

4. Nhóm giải pháp đối với người học

4.1. Nâng cao tinh thần tự học

Đây là một giải pháp quan trọng, hữu hiệu nhất bởi lẽ chúng ta không thể nào nâng cao được chất lượng giáo dục nếu bản thân chủ thể người học không có ý thức tự học cũng như không xác định được mục tiêu học tập.

Tự học là hoạt động có mục đích của con người, là điều cần thiết và rất quan trọng trong quá trình tiếp nhận tri thức. Vì vậy, từ trong mỗi gia đình đến nhà trường và xã hội cần thống nhất tạo lập cho người học tinh thần tự chủ trong học tập. Người học cần phải biết nắm lấy sự chủ động cao nhất trong toàn bộ quá trình giáo dục. Gia đình, nhà trường và xã hội cần giúp cho các em nhìn nhận rõ giá trị của sự học hay tự học bởi mọi sự thay đổi, mọi sự cải cách hay mọi cuộc cách mạng về giáo dục đều cần bắt đầu từ sự học, chính xác là bắt đầu từ “cách mạng sự học” của bản thân mỗi người trong mỗi xã hội.

4.2. Trang bị kiến thức quản trị cho người học

Hiện nay ngoài những kiến thức lý luận chung mà người học đang được trang bị thì có những kiến thức thuộc về kỹ năng rất cần cho người học để phát triển bản thân và cân bằng cuộc sống. Đó chính là các môn học để giúp các em có hiểu biết nhất định về quản trị: quản trị cuộc sống, sức khỏe, thời gian, công việc, tài chính...

Gia đình, nhà trường có thể khuyến khích các em tự chủ động nghiên cứu hoặc tham gia các khóa học để tự nâng cao hiểu biết của bản thân về những kỹ năng trên, để các em của ngày hôm nay tốt hơn ngày hôm qua, và sẽ có những thành công nhất định trong tương lai, góp phần phát triển đất nước.

Tóm lại, xây dựng và thống nhất triết lý giáo dục trong cả nước; tăng cường sự phối hợp giữa các thiết chế cũng như vai trò của các chủ thể trong hệ thống giáo dục là một số những giải pháp cơ bản nhằm tiếp tục thực hiện Nghị quyết giáo dục nước nhà và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, với những đặc trưng và thế mạnh riêng, Đảng, Nhà nước đóng vai trò định hướng, nhà trường thực hiện. Gia đình đóng vai trò đặc biệt, giữ vị trí trung tâm trong mối quan hệ với nhà trường và xã hội. Các tổ chức đoàn thể và các thiết chế xã hội khác có vai trò hỗ trợ, tạo môi trường giáo dục lành mạnh để các em rèn luyện, hoàn thiện nhân cách. Riêng đối với người học vừa là chủ thể vừa là trung tâm của quá trình giáo dục, vì vậy phải phát huy đầy đủ tính tích cực và sáng tạo của người

học trong mối quan hệ giữa các thiết chế nhà nước - nhà trường - gia đình - xã hội của quá trình giáo dục, nếu người học không tích cực tự giác thì hiệu quả của việc tiếp tục đổi mới giáo dục khó đạt như mong muốn.

Tài liệu tham khảo

1. Chuyển đổi số trong giáo dục: Thực trạng, vai trò và giải pháp, <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/chuyen-doi-so-trong-giao-duc>.
2. V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, tập 30, trang 684.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 1, trang 284.
4. I.A. Pê-Tréc-Nhi-Cô-Va (1977), *Giáo dục trong gia đình Lênin*, Nxb. Phụ Nữ, Hà Nội, trang 177.
5. Giản Tư Trung (2023), *Sự phạm khai phóng Thế giới Việt Nam và tôi*, Nxb. Tri thức, Tp. Hồ Chí Minh.

**TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý
PHIÊN HỌP TRÙ BỊ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

1. Về cơ chế, giải pháp, chính sách và các quy định pháp luật đối với cơ chế đặt hàng, thí điểm đào tạo khi xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án thành phần thuộc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ: cơ sở pháp lý để thực hiện, vấn đề tài chính, vấn đề đặt hàng đào tạo, trách nhiệm của đơn vị đào tạo, trách nhiệm của người học, trách nhiệm của người sử dụng lao động ... Có thể đề xuất triển khai Đề án theo cơ chế thí điểm được hay không? Hoặc có thể đề xuất giao Đề án thành phần cho các trường đang chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu Đề án để đào tạo thí điểm? Hoặc đề xuất Thành phố có thể chọn một hoặc một số trường để đầu tư kinh phí cho các trường triển khai đào tạo, chọn những sinh viên đáp ứng tiêu chuẩn đầu vào (đối với từng đối tượng năm 1, năm 2, năm 3 và năm 4) để các trường tiến hành đào tạo giống như Đề án Ngoại ngữ Quốc gia đặt hàng đào tạo. Đề nghị các đại biểu tập trung thảo luận và cho ý kiến về cách làm để Chủ tịch Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố có chỉ đạo sau Hội nghị.

Đề nghị Hội đồng công bố thông tin, dữ liệu về các đề án để các trường góp ý về tổ chức và triển khai. Cần có báo cáo kết quả hoặc khuyến nghị của đề án để các trường có ý kiến. Trong quá trình thực hiện đề án thì vấn đề hệ thống liên quan dữ liệu ngành là rất quan trọng, cần chia sẻ thông tin dữ liệu về đào tạo ngành liên quan đến đề án, đây là cơ sở luận cứ để đặt hàng liên quan đến Nghị quyết 98 và kiến nghị Đề án thành phần thuộc Đề án tổng thể đào tạo nhân lực trình độ quốc tế (08 ngành) giai đoạn 2020 - 2035 và Đại học chia sẻ. Cần xem xét cấu trúc các đề án, các vấn đề khuyến nghị Thành phố thực hiện, các vấn đề định hướng chính sách Thành phố triển khai. Cần tính đến tính khả thi khi thực hiện Đề án. Đối với các Đề án đã có thì cần xem xét, tính toán không tổ chức Hội thảo, Hội nghị liên quan nội dung Đề án vì cần tính đến trách nhiệm của Đề án.

2. Hiện nay có một số Đề án có nội dung khá trùng lặp và giống nhau. Đề nghị Hội nghị tập trung thảo luận công tác triển khai thực hiện *Đề án xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh thành trung tâm quốc tế về giáo dục và đào tạo thu hút sinh viên khu vực và thế giới*. Trong đó gồm công tác xây dựng văn hóa hội nhập trong môi trường quốc tế, xây dựng môi trường học tập quốc tế thu hút sinh viên quốc tế và giảng viên quốc tế. Thành phố cần xây dựng chính sách thu hút sinh viên quốc tế

nếu học phí của sinh viên, học bổng thu hút sinh viên, chỗ ở, an ninh sinh viên quốc tế, ... Hiện nay, một số trường đã làm tốt công tác xây dựng chương trình đào tạo, kiểm định chất lượng, đội ngũ giảng viên, ... Tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn ngoài khả năng giải quyết các trường như quy định nhập cảnh, thời gian ở, nơi ở, an ninh, chế độ làm việc, ... Đề xuất Thành phố cần tập trung một số ngành trọng điểm để thu hút sinh viên quốc tế, cấp học bổng cho sinh viên quốc tế đến học tại các trường trên địa bàn Thành phố.

3. Hội nghị cần bàn sâu về việc xây dựng chính sách chẳng hạn chính sách học bổng thu hút sinh viên quốc tế, chính sách tuyển thẳng, chính sách chọn ngành, nguồn tài chính, thi đua khen thưởng... Cần có cơ chế khuyến khích để các trường thành viên tích cực hơn, tham gia hoạt động nhiều hơn; cơ chế chính sách phối hợp “3 nhà: nhà nước – nhà trường – doanh nghiệp”, chính quyền cần gắn kết với các trường và doanh nghiệp để tạo đột phá phát triển thành phố. Các trường hiện nay khó khăn nhất là cơ chế, chính sách nên đề xuất Hội nghị cần tập trung thảo luận vấn đề này.

4. Hiện nay nội dung của các trường và các Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành còn dàn trải dẫn đến sự trùng lặp. Cần tổ chức những Hội thảo, Hội nghị mang quy mô của Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố để tạo dấu ấn trong hoạt động năm 2024. Trong đó, phát huy vai trò của Chủ tịch Hội đồng khối ngành và Hội đồng Hiệu trưởng Thành phố trong việc “nhúng” và tập trung các hoạt động của các trường. Chương trình cần có trọng điểm và tập trung kinh phí để thực hiện, như vậy sẽ tạo sự đột phá trong triển khai thực hiện của Thành phố.

5. Về lĩnh vực khoa học công nghệ: Thành phố nên có chương trình Khoa học công nghệ giống các Bộ, Ngành để thực hiện chiến lược, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố. Không nên để các trường tự triển khai như hiện nay. Có thể tham khảo mô hình Đại học Quốc gia đang làm cho các vùng như vùng Đông Nam Bộ.

6. Đề xuất cần tổ chức lại Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành và triển khai các Đề án thành phần, trong đó bổ sung các sở ngành tham gia trực tiếp Hội đồng Hiệu trưởng khối ngành theo chức năng nhiệm vụ. Từ đó các sở, ngành sẽ làm tốt công tác phối hợp và hỗ trợ các trường đại học trong thực hiện nhiệm vụ do Thành phố đặt hàng cũng như nghiệm thu nhiệm vụ khoa học công nghệ từ các đề án thành phần.

7. Khi tham gia các nhiệm vụ của Hội đồng khối ngành, các trường thành viên còn gặp khó khăn về công tác quyết toán kinh phí hoạt động, đề nghị Hội đồng có hướng dẫn giúp các trường thành viên thuận lợi hơn trong tổ chức hoạt động và quyết toán kinh phí.

8. Cần bàn sâu về cơ chế tự chủ đại học: chất lượng giáo dục đại học như thế nào so với cơ chế tự chủ đại học? Cần thể hiện hết cơ chế tự chủ và đi kèm với nâng cao chất lượng giáo dục, trách nhiệm của các trường đại học trong giáo dục và đào tạo. Đề nghị Đại học Quốc gia chia sẻ mô hình tự chủ đại học vì hiện nay các trường đại học chưa thực sự tự chủ đại học đúng nghĩa.

9. Cần đánh giá các vấn đề đã nêu ra trong các kỳ họp trước về mức độ thực hiện. Chẳng hạn như quy trình tuyển dụng giảng viên nước ngoài giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Hội nghị chuyên đề tháng 9/2023 đến nay đã giải quyết như thế nào?

10. Về vấn đề liên quan Nghị quyết 98 và xây dựng trung tâm nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Cần thảo luận xây dựng viện (trung tâm) trực thuộc Thành phố hay đặt tại các trường đại học. Làm như thế nào có thể hưởng được cơ chế chính sách từ cơ chế theo Nghị quyết 98?./.

HỘI ĐỒNG HIỆU TRƯỞNG THÀNH PHỐ